

Lời cảm ơn!

Trong thời gian ngồi trên ghế của giảng đường Đại Học Dân Lập Hải Phòng em đã nhận được sự chỉ bảo tận tình của các thầy cô giáo, được sự quan tâm của các thầy cô trong Ban giám hiệu nhà trường, bản thân em nói riêng và toàn thể sinh viên năm cuối nói chung đã trưởng thành học hỏi được nhiều điều bổ ích. Các thầy cô đã tạo điều kiện tốt nhất cho chúng em đi sâu thâm nhập vào thực tế. Đặc biệt, chúng em có cơ hội để kiểm chứng những điều đã được học hàng ngày ở nhà trường bằng những kinh nghiệm thực tiễn có thật. Tất cả những kinh nghiệm, tri thức mà các thầy cô trang bị cho chúng em chính là những hành trang quý báu để chúng em bước vào đời, tự tin bước đi trên con đường lập nghiệp của mình.

Được làm đề tài khóa luận tốt nghiệp là một điều vinh dự đối với mỗi sinh viên nói chung và bản thân em nói riêng. Đây là cơ hội cho sinh viên được thử sức mình, là bước tập dượt cho sự độc lập của bản thân mỗi sinh viên.

Nhân dịp hoàn thành đề tài khóa luận cho phép em xin gửi lời cảm ơn trân trọng tới chị Ngô Kiều Nga - Giám đốc công ty ATC Việt Nam và các anh chị nhân viên Trang Trại Du Lịch Đồng Quê Ba Vì đã nhiệt tình cung cấp những thông tin, số liệu hữu ích để em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành của mình tới toàn thể các thầy cô trong Ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô đã giảng dạy chúng em trong suốt 4 năm học tại mái trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng, các thầy cô giáo trong tổ bộ môn Văn Hóa Du Lịch. Em xin chúc các thầy cô luôn mạnh khỏe, công tác tốt, tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp “trồng người” cao quý của dân tộc.

Sự hoàn thiện khóa luận này cũng là một cách thể hiện tình cảm của em tới gia đình, người thân, thầy cô và bạn bè đã giúp đỡ em cả về vật chất lẫn tinh thần, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành bài khóa luận. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Cô giáo – Thạc sĩ Đào Thị Thanh Mai – người

đã định hướng đề tài, tận tình hướng dẫn chỉ bảo em trong suốt quá trình hoàn thành đề tài khóa luận này.

Trong quá trình hoàn thành khóa luận mặc dù đã cố gắng để đề tài khóa luận có tính khoa học và thực tiễn nhất, song do trình độ chuyên môn và kiến thức còn hạn chế nên những khiếm khuyết trong đề tài khóa luận này không thể tránh khỏi. Vì vậy, em rất mong nhận được sự cảm thông và góp ý của các thầy cô cũng như bạn đọc để cho bài khóa luận của em được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày.... tháng.... Năm 2011

Sinh viên

Đặng Thị Thảo

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	4
3. Mục đích nghiên cứu.....	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	6
4.1 Đối tượng nghiên cứu	6
4.2 Phạm vi nghiên cứu	6
5. Phương pháp nghiên cứu.....	7
6. Kết cấu của đề tài	7
CHƯƠNG I: CỞ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP	8
1.1 Khái quát chung	8
1.1.1 Khái niệm về du lịch nông nghiệp	8
1.1.2 Đặc điểm du lịch nông nghiệp	9
1.1.3 Phân loại du lịch nông nghiệp.....	11
1.1.4 Vai trò của loại hình du lịch nông nghiệp.....	13
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển loại hình du lịch nông nghiệp	15
1.3 Khả năng phát triển du lịch nông nghiệp ở Việt Nam	23
Tiểu kết chương I	28
CHƯƠNG II: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TẠI TRANG TRẠI ĐỒNG QUÊ - BA VÌ – HÀ NỘI...	29
2.1 Giới thiệu chung về huyện Ba Vì.....	29
2.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	29
2.1.2 Điều kiện kinh tế xã hội	30
2.2 Tiềm năng phát triển du lịch của huyện Ba Vì	32
2.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên	32
2.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn.....	41
2.3 Thực trạng khai thác du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê Ba Vì	47
2.3.1 Giới thiệu về Trang trại Đồng Quê Ba Vì	47
2.3.2 Hình thức tổ chức.....	49

2.3.3 Nguồn khách	55
2.3.4 Kết quả bước đầu đạt được	60
Tiểu Kết Chương II	61
CHƯƠNG III: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TẠI BA VÌ.....	62
3.1 Một số nhận xét và đánh giá	62
3.1.1 Những lợi thế của Ba Vì trong việc phát triển du lịch nông nghiệp.....	62
3.1.2 Những khó khăn của Ba Vì trong việc phát triển du lịch nông nghiệp	64
3.2 Đề xuất một số giải pháp để phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê Ba Vì.....	65
3.2.1 Đẩy nhanh và tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch phát triển du lịch.....	66
3.2.2 Thu hút vốn đầu tư cho hoạt động du lịch	66
3.2.3 Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	68
3.2.4. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực.....	71
3.2.5 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá.....	73
3.2.6 Giải pháp thu hút cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch....	75
3.2.7 Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.....	78
3.2.8 Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch.....	79
3.2.9 Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch	80
3.3 Một số kiến nghị	80
Tiểu Kết Chương III.....	83
KẾT LUẬN	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	86
PHỤ LỤC	88
PHỤ LỤC 1.....	89
PHỤ LỤC 2.....	90
PHIẾU ĐIỀU TRA	99

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Thế giới bước vào nền kinh tế tri thức, cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật và công nghệ nhân loại đã chứng kiến một sự bùng nổ của hoạt động du lịch trên phạm vi toàn cầu. Khi nền kinh tế không ngừng phát triển, đời sống văn hóa xã hội ngày càng được nâng cao thì du lịch trở thành nhu cầu không thể thiếu của người dân.

Tổ chức Du lịch thế giới thuộc Liên Hiệp Quốc (UNWTO) vừa công bố báo cáo cho biết ngành du lịch toàn cầu đã phục hồi như mức trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính thế giới cuối năm 2008. Theo UNWTO, tám tháng đầu năm 2010 lượng du khách trên thế giới đạt 642 triệu lượt người, tăng khoảng 40 triệu lượt so với cùng kỳ năm ngoái và cao hơn 1 triệu lượt so với năm trước khi xảy ra khủng hoảng năm 2008. Ngành du lịch quốc tế đang tiếp tục quá trình phục hồi, sau khi sụt giảm 4,2% năm 2009 do tác động của khủng hoảng kinh tế.

UNWTO dự kiến ngành này sẽ tăng trưởng 5-6% cả năm 2010 và khoảng 4% trong năm 2011, trong đó "đầu máy" kéo "đoàn tàu du lịch thế giới" tiếp tục là các nền kinh tế đang nổi. Mặc dù ngành du lịch ở nhiều nơi thuộc châu Âu và châu Mỹ vẫn phát triển rất chậm, song nhiều điểm đến khác đang cho thấy thực lực tăng trưởng với lượng khách đến thăm kỷ lục, trong đó đặc biệt là khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Sau khi bất ngờ chịu tác động của khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới hồi cuối năm 2008, châu Á - Thái Bình Dương là khu vực đầu tiên trên thế giới cho thấy các dấu hiệu hồi phục, với lượng khách quốc tế đến du lịch tăng ấn tượng 14% trong tám tháng đầu năm 2010, cao hơn 10 triệu lượt so với cùng kỳ

năm 2008, trong đó hầu hết điểm đến đạt mức tăng hai con số, thậm chí có điểm tăng hơn 20%.

UNWTO cho biết có phát triển mạnh mẽ ở khu vực Trung Đông, với mức tăng tương ứng 16% và châu Phi (9%) nhờ tổ chức tốt vòng chung kết Cúp Bóng đá thế giới (World Cup) 2010 tại Nam Phi.

UNWTO kêu gọi chính phủ các nước tạm ngừng tăng thuế lữ hành, giao thông đường không, nhằm thúc đẩy mạnh hơn nữa ngành du lịch thế giới, góp phần tạo việc làm và kích thích kinh tế tăng trưởng.

(Theo báo Thông tấn xã Việt Nam viết về “ Du lịch thế giới phục hồi nhanh chóng năm 2010”.)

Khi nền kinh tế phát triển, các quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa tăng lên càng thúc đẩy du lịch phát triển, đó là xu hướng phát triển chung của thế giới. Khi mật độ dân số cao, sự ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi, khủng hoảng lương thực,... tất cả những mặt trái của giao thông đô thị hóa đã làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân.

Trong khi ngành du lịch tăng trưởng ngày càng đạt được kết quả cao thì ngành nông nghiệp trên thế giới và Việt Nam gặp phải nhiều khó khăn do sự biến đổi của khí hậu, làm trái đất ngày càng nóng lên đã dẫn đến nhiều thiên tai, lũ lụt, hạn hán... ảnh hưởng đến năng suất của việc canh tác nông nghiệp của người dân. Hơn nữa, chi phí đầu tư cho ngành nông nghiệp như việc mua phân bón, cây giống, thuê nhân công, thuê máy móc sản xuất... tăng cao hơn so với giá sản phẩm nông nghiệp được bán ra.

Bên cạnh đó, nền kinh tế phát triển làm cho quá trình đô thị hóa ngày càng mở rộng, người dân tập trung hết về các thành phố lớn để làm ăn và sinh sống. Vì vậy, các nhà chức trách đã quyết định đầu tư xây dựng các khu chung cư, tòa nhà cao ốc để giải quyết vấn đề chỗ ở cho dân cư. Nhưng, chính quá trình đô thị hóa đã làm cho diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, nhiều người nông dân không còn ruộng để canh tác, đời sống của họ không

được ổn định nên nhiều người nông dân phải rời làng quê, bỏ nghề làm nông ra các thành phố kiếm sống.

Du lịch nông nghiệp là loại hình du lịch vừa mang lại lợi ích kinh tế cho người nông dân, vừa có vai trò to lớn trong việc giữ gìn cảnh quan làng quê, giữ được văn hóa bản sắc dân tộc của quê hương, tăng thu nhập cho người nông dân ngay trên chính mảnh đất quê hương của họ, tạo ra sản phẩm du lịch khác lạ, độc đáo hấp dẫn có sức cạnh tranh lớn.

Ba Vì là huyện thuộc vùng bán sơn địa, nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Hà Tây, cách tỉnh lỵ và thủ đô Hà Nội 53 km. Ba Vì nối liền với các tỉnh và thủ đô Hà Nội bằng các trục đường chính như: quốc lộ 32, tỉnh lộ 89A,... và các tuyến đường thủy qua sông Hồng, sông Đà có tổng chiều dài 70 km.

Cách Hà Nội 53km, Ba Vì nổi tiếng là vùng đất có những nét đẹp hoang sơ, mang đậm dấu ấn ngàn năm lịch sử còn lưu lại từ thuở Sơn Tinh – Thủy Tinh giao chiến. Nhắc đến Ba Vì là nhắc đến huyền thoại trận đánh thư hùng giữa Sơn Tinh – Thủy Tinh. Mỗi tình tay ba thời Hùng Vương thứ 18 đã tạo lên vẻ đẹp truyền thuyết của Ba Vì.

Ba Vì có nguồn tài nguyên du lịch phong phú. Có lẽ hiếm ở nơi đâu những cảnh sắc sông nước, núi non, rừng già lại quyện hòa, gắn bó với nhau như ở đây. Vùng núi Ba Vì chiếm 42% diện tích toàn huyện, với trung tâm là ngọn núi Ba Vì cao 1.296 m, cùng hệ động thực vật phong phú, quý hiếm.

Đã từ lâu, Ba Vì được coi là huyện du lịch, bao gồm 2 vùng lớn: Khu vực sườn Đông núi Ba Vì, có thác, có suối, có rừng nguyên sinh đẹp và thơ mộng là tiềm năng lớn cho phát triển du lịch sinh thái. Nơi đây còn có những di tích văn hóa, lịch sử như đền thờ Bác Hồ, đền Thượng, đền Trung... rất thuận lợi cho việc phát triển du lịch văn hóa tâm linh.

Khu vực sườn Tây núi Ba Vì cũng được coi là nơi có tiềm năng phát triển du lịch vì có địa thế đẹp, một bên là núi nhìn ra sông Đà tạo ra sức hấp dẫn riêng. Khu du lịch quốc gia hồ Suối Hai là nơi cuốn hút nhất với diện tích vùng

ven hơn 2.000ha, có mặt nước hồ, có những hòn đảo nhỏ xanh mát hứa hẹn cho du khách những phút nghỉ ngơi thư giãn.

Ngoài ra, Ba Vì còn có nguồn nước khoáng nóng Thuận Mỹ thuận lợi cho việc khai thác du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe... Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, hoạt động du lịch Ba Vì chỉ dừng lại ở một số khu du lịch nằm ở sườn Đông núi Ba Vì như: Khoang Xanh, Đàm Long, Tản Đà, Ao Vua... Những địa danh để du khách tìm đến khá quen thuộc và không có nhiều chuyển biến trong nhiều năm trở lại đây.

Một số khu du lịch có quy mô lớn của Ba Vì hiện tại có thể kể đến: sân golf Đồng Mô, (được đánh giá là sân golf hàng đầu miền Bắc hiện tại), khu du lịch Khoang Xanh - Suối Tiên, khu du lịch Thác Đa, khu du lịch Thiên Sơn - Thác Ngà, khu du lịch Suối Mơ, du lịch Ao Vua, khu du lịch Suối Hai và vườn Quốc Gia Ba Vì.

Thêm nữa, có thể nhìn thấy tiềm năng phát triển du lịch ở Ba Vì trên những thảo nguyên cỏ xanh mướt, những hệ thống trang trại với những loại hình nông nghiệp độc đáo hấp dẫn, đặc trưng như những trang trại bò sữa, trang trại đà điểu, trang trại Dê, cừu, thỏ, trang trại Ong mật, nông trường Dứa.... đều có khả năng khai thác cho phát triển du lịch và dịch vụ. Trong đó, có thể nhắc tới Trang trại Đồng Quê Ba Vì - một mô hình mới ở Việt Nam khai thác phát triển du lịch nông nghiệp dựa vào các sản phẩm nông nghiệp sẵn có.

Với những lý do trên mà em chọn đề tài “Tìm hiểu loại hình du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê - Ba Vì - Hà Nội” làm đề tài khóa luận nhằm cung cấp cho mọi người một loại hình du lịch mới đang manh nha xuất hiện ở Việt Nam, góp một phần nhỏ bé của mình cho sự phát triển hoạt động du lịch nói riêng và phát triển nền kinh tế nói chung của quê hương mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Sự phát triển của du lịch nông nghiệp và nông thôn thu hút sự quan tâm của các học giả trên thế giới bắt đầu từ những năm 90 của thế kỷ trước.

Đầu tiên, theo một số học giả ở Châu Âu như Mormont 1987, Bethemont 1994, Nitsch and der Straaten 1995, Hjalager 1996...đã nghiên cứu về du lịch nông thôn ở Châu Âu phát triển trong quá trình một thế kỷ với các bài học kinh nghiệm. Tại nhiều nơi trên thế giới đã có những chương trình phát triển du lịch nông nghiệp mang tầm quốc gia như “ du lịch nông nghiệp” ở Ý, “ ngủ trong rom rạ” ở Thụy Sĩ, “ ngủ tại nông trang” ở New Zealand.

Theo nghiên cứu của Saugeres 2002: Phát triển du lịch nông thôn giúp tăng cường vai trò của phụ nữ. Khi phát triển du lịch nông thôn, phụ nữ khẳng định được vai trò quản lý, vị trí và sự độc lập của mình. Việc điều hành hoạt động ở trang trại hay cơ sở lưu trú phục vụ du khách được xem như tăng thêm một chút việc nhà đối với người phụ nữ mà thôi.

Tác giả Curtis E. Beus (2008) đã nghiên cứu khái quát về du lịch nông nghiệp, bài học kinh nghiệm tại Châu Âu, một số kết quả đạt được tại bang Vermont và Kentucky đề xuất mô hình phát triển các trang trại theo hướng du lịch nông nghiệp tại Mỹ.

Ngoài ra, Duncan Hilchey (1993) đã nghiên cứu về du lịch nông nghiệp và một số kết quả đạt được tại một số bang của Mỹ như New York, California.

Hiện nay, ở nước ta cũng có một vài học giả đã nghiên cứu về sự phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn cũng được nhiều người quan tâm.

PGS.TS. Bùi Xuân Nhàn nghiên cứu sự ra đời và phát triển của du lịch nông thôn thế giới, nông thôn Việt Nam và tiềm năng phát triển du lịch nông thôn, đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch nông thôn ở Việt Nam. [4;15]

PGS.TS.Nguyễn Văn Mạnh và ThS. Trần Huy Đức đã đánh giá nhận thức về du lịch nông thôn, những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển du lịch nông thôn ở Hà Nội, các đề xuất và khuyến nghị dưới góc độ kinh tế du lịch.

ThS.Bùi Thị Lan Hương (2010) đã nghiên cứu phân biệt khái niệm du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn.

TS.Lê Anh Tuấn (2010) đã nghiên cứu về sự phát triển du lịch nông thôn ở một số quốc gia như Vương quốc Anh, CHLB Đức, Pháp.

TS.Ngô Kiều Oanh (2010) đánh giá về sức hấp dẫn của du lịch nông nghiệp Việt Nam qua việc xây dựng hệ thống tour du lịch nông nghiệp vùng xứ Đoài thuộc ngoại ô Hà Nội mở rộng.

Theo nghiên cứu của Bộ môn Văn Hóa Du Lịch – Đại học Dân Lập Hải Phòng (2010) đưa ra nhận xét tổng quan về du lịch nông nghiệp và nông thôn, kinh nghiệm ở một số nước trên thế giới, điều kiện phát triển tại Việt Nam.

3.Mục đích nghiên cứu

Lựa chọn và xây dựng đề tài “ Khả năng phát triển du lịch tại Trang trại Đồng Quê – Ba Vì – Hà nội” người viết nhằm mục đích giới thiệu về một loại hình du lịch mới xuất hiện ở nước ta – du lịch nông nghiệp.

Phản ánh thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê – Ba Vì – Hà Nội.

Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê Ba Vì một cách có hiệu quả hơn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu trong đề tài này là “du lịch nông nghiệp ở Trang trại Đồng Quê - Ba Vì -Hà Nội”.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu mà đề tài đề cập đến là trong giai đoạn 2008-2011.

Không gian nghiên cứu của đề tài là trang trại Đồng Quê ở Ba Vì - Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành đề tài khóa luận, em đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

❖ Phương pháp thu thập và xử lý số liệu: Là thu thập thông tin liên quan đến đề tài nghiên cứu rồi xử lý các thông tin đó nhằm chọn lọc các thông tin tốt nhất. Các tư liệu bao gồm là các công trình nghiên cứu, báo cáo khoa học, bài báo khoa học....

❖ Phương pháp điền dã: tác giả đã đi đến Trang trại Đồng Quê tìm hiểu thực tế thực trạng du lịch nông nghiệp từ đó có những tài liệu, số liệu để đề tài khóa luận chính xác, cập nhật đáng tin cậy hơn.

❖ Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp trên cơ sở những tài liệu sách báo, tạp chí về hoạt động du lịch nông nghiệp nói chung và du lịch nông nghiệp ở Ba Vì nói riêng.

❖ Phương pháp thống kê, xã hội học: sử dụng các bảng hỏi, các phiếu điều tra.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo nội dung chính của đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về du lịch nông nghiệp

Chương 2: Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê - Ba Vì - Hà Nội

Chương 3: Một số đề xuất nhằm phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Ba Vì - Hà Nội

CHƯƠNG I: CỞ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP

1.1 Khái quát chung

1.1.1 Khái niệm về du lịch nông nghiệp

Du lịch nông nghiệp được mô tả là hoạt động thăm viếng nông trại nông nghiệp hoặc bất cứ hoạt động làm vườn, canh tác hay kinh doanh nông nghiệp nào nhằm để được thưởng lãm, học hỏi và tham gia vào các hoạt động đó.

Loại hình du lịch nông nghiệp bắt đầu được thế giới quan tâm nghiên cứu từ những năm 90 của thế kỷ 20 và mới được mạnh mẽ phát triển ở Việt Nam.

Theo Duncan Hilchey nghiên cứu về nông nghiệp du lịch ở New York: Cơ hội và thách thức trong Farm-Based Giải Trí và Khách sạn - Lựa chọn thay thế Chương trình nuôi, Sở Nông thôn Xã hội học, Đại học Cornell, 1993...thì : “Du lịch nông nghiệp là loại hình du lịch do người chủ hoặc người điều hành nông trại triển khai kinh doanh nhằm mục đích nâng cao kiến thức và thư giãn giải trí đối với công chúng, quảng bá các sản phẩm của nông trại và từ đó tăng thêm thu nhập cho nông trại”.

Từ điển Wikipedia: “Du lịch nông nghiệp hiểu một cách rộng nhất là loại hình du lịch liên quan đến các hoạt động nông nghiệp hoặc dựa vào nông nghiệp, từ đó đưa du khách đến với các nông trại, trang trại hoặc nông trường”.

Tác giả Ramiro E. Lobo nghiên cứu về lợi ích của du lịch nông nghiệp ở San Diego - nông nghiệp California tháng 10 – 12 năm 1999: “Du lịch nông nghiệp là khái niệm chỉ hoạt động đến tham quan một nông trại hoặc bất kỳ một cơ sở nào hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm mục đích thư giãn giải trí, nâng cao nhận thức, có thể chủ động tham gia vào hoạt động của nông trại hoặc cơ sở đó”.

Theo ThS. Bùi Thị Lan Hương về du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn trong Nội san nghiên cứu khoa học, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn 2, thành phố Hồ Chí Minh, tháng 1/2010 đã phân biệt khái niệm du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn thì : “Du lịch nông nghiệp

là một loại hình du lịch đơn lẻ dựa trên việc khai thác tài nguyên sản xuất nông nghiệp, chủ thể tham gia du lịch là người nông dân, không gian du lịch là trang trại, đồng ruộng, có thể gây xung đột lợi ích với cộng đồng”

Với mục đích muốn tìm hiểu về loại hình du lịch nông nghiệp em hiểu rằng “du lịch nông nghiệp là một hình thức đưa khách du lịch trở về với thiên nhiên, tìm hiểu những cách sinh hoạt của những người nông dân hoặc tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp và hưởng thụ những sản vật do chính mình làm ra”.

Trên đây là những khái niệm cơ bản về du lịch nông nghiệp em nhận thấy rằng khái niệm về du lịch nông nghiệp của Hilchey thì : “Du lịch nông nghiệp là loại hình du lịch do người chủ hoặc người điều hành nông trại triển khai kinh doanh nhằm mục đích nâng cao kiến thức và thư giãn giải trí đối với công chúng, quảng bá các sản phẩm của nông trại và từ đó tăng thêm thu nhập cho nông trại” là hợp lý cho đề tài khóa luận của em.

1.1.2 Đặc điểm du lịch nông nghiệp

Để đáp ứng ngày càng cao của du khách hiện đại, ngành du lịch luôn có những bước chuyển mình tích cực và tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo thu hút du khách. Trong đó loại hình du lịch nông nghiệp là một phân khúc thị trường du lịch mới lạ và bổ ích. Đây là kết hợp sự đa dạng của các vùng nông thôn, những trải nghiệm ẩm thực và những cuộc vui chơi ngoài trời.

Một kỳ nghỉ lý tưởng đồng nghĩa với việc làm thỏa mãn mọi nhu cầu của du khách. Một số người thích tắm nắng trên bãi biển cạnh một khách sạn 5 sao, hay nghỉ dưỡng lâu dài ở một thành phố nhộn nhịp và tham quan những phòng tranh và viện bảo tàng. Trong khi số khác thích phiêu lưu trên những đỉnh núi cao chót vót, hay những dòng sông hiểm trở và cũng có thể là những ngọn đồi thăm thẳm. Khác hẳn với hai hình thức này, du lịch nông nghiệp ra đời và lan rộng khắp thế giới. Nó bao gồm du lịch sinh thái, du lịch đến những vùng nông thôn, vùng dân tộc, trải nghiệm ẩm thực, vui chơi giải trí hoặc du lịch địa lý.

Ưu điểm của du lịch nông nghiệp là sự đa dạng. Du khách có thể nghỉ dưỡng tại một ngôi làng trên bờ hồ, một biệt thự hướng ra nhà máy sản xuất rượu vang hoặc thậm chí là một trang trại, nơi mà du khách có thể làm việc ở đó. Đặc biệt sáng kiến “những tình nguyện viên trên trang trại” xuất hiện trên toàn thế giới và phổ biến ở 33 quốc gia. Đến với sản phẩm du lịch này, du khách được trải nghiệm cuộc sống thực tế ở bất kỳ một trang trại nào.

Phần lớn du lịch nông nghiệp hướng đến trải nghiệm một nền văn hóa mới, tránh xa nhịp sống hối hả nơi đô thị. Đó là thưởng ngoạn một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp và nghỉ dưỡng trong một ngôi nhà tranh ấm cúng cùng với nhiều hoạt động như leo núi, câu cá, cưỡi ngựa và cưỡi xe trượt tuyết,...

Ở Việt Nam thì du lịch nông nghiệp là một loại hình mới được biết đến. Với loại hình du lịch mới mẻ này, du khách sẽ được trực tiếp tham gia vào các hoạt động dân dã thường của nhà nông như: cấy lúa, tát nước, bắt vịt, bắt cá... và các hoạt động trồng trọt và chăn nuôi khác.

Du lịch nông nghiệp còn là hình thức phát triển mối giao hòa về mặt tự nhiên, văn hóa và con người giữa các vùng đô thị và nông thôn thông qua việc đến ở hoặc tham gia có mục đích nhằm hưởng thụ các sản vật địa phương tại từng hộ nông dân hoặc các trang trại....Du lịch nông nghiệp là một loại hình du lịch tạo ra sản phẩm du lịch phục vụ du khách chủ yếu dựa vào nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp. Do vậy tài nguyên của loại hình du lịch này là tất cả những gì phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp. Từ tư liệu sản xuất, đất đai, con người, quy trình sản xuất, phương thức tập quán kỹ thuật canh tác và sản phẩm làm ra... cho đến những yếu tố tự nhiên liên quan đến sản xuất nông nghiệp như khí hậu, thời tiết, canh tác... đều là cơ sở tài nguyên cho du lịch nông nghiệp.

Không gian tổ chức các hoạt động nông nghiệp cho du khách là các trang trại, đồng ruộng, vườn cây, rừng trồng đến cả những ao nuôi, cơ sở thuần dưỡng động, thực vật hoang dã.

Chủ thể tham gia tổ chức du lịch nông nghiệp có thể là chủ hộ, nhà vườn, chủ rừng, chủ trang trại, chủ cơ sở, hợp tác xã nông nghiệp, chủ doanh nghiệp nông nghiệp....

Hình thái du lịch nông nghiệp là một hình thức xuất khẩu hàng hóa nông nghiệp tại chỗ rất hiệu quả và tiếp thị tận gốc về hồ sơ xuất xứ sản phẩm, nhất là khi nhu cầu tự bảo vệ sức khỏe của cộng đồng xã hội trước các nguy cơ ô nhiễm môi trường tại các thành phố lớn ngày càng tăng.

Du lịch nông nghiệp thiên về học hỏi, trải nghiệm hoạt động sản xuất nông nghiệp, thưởng thức vẻ đẹp cảnh quan nhân văn do hoạt động sản xuất nông nghiệp tạo nên tại điểm tham quan.

Du lịch nông nghiệp sẽ ít có tác động tiêu cực đến tài nguyên nếu có giáo dục về môi trường, có tiếp xúc với cộng đồng địa phương và góp phần giữ gìn các giá trị truyền thống nhờ việc tiêu thụ được những sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp và các sản phẩm thủ công truyền thống lợi nhuận từ hoạt động từ hoạt động du lịch là để bảo toàn và phát huy nền văn hoá bản địa.

Nguồn lao động dồi dào, hướng dẫn viên du lịch trực tiếp tham gia vào các hoạt động dịch vụ phục vụ khách du lịch chủ yếu là người dân địa phương - họ là người được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất nông nghiệp nên rất am hiểu cuộc sống nông nghiệp, các phương thức, kỹ thuật canh tác và có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động nông nghiệp. Vì vậy, người dân địa phương sẽ hướng dẫn cho du khách tham gia các hoạt động nông nghiệp một cách nhiệt tình, chu đáo và đem lại cho du khách nhiều kiến thức bổ ích.

Du lịch nông nghiệp có chi phí thấp do các thiết bị vật chất sử dụng mặc dù chưa hoạt động nhưng đơn giản và dễ thỏa mãn nhu cầu du lịch do đó thu hút được nhiều khách du lịch đến tham quan.

1.1.3 Phân loại du lịch nông nghiệp

Liên quan đến du lịch nông nghiệp có nhiều thuật ngữ. Ở Vương quốc Anh có “Rural-tourism” (du lịch nông thôn), ở Mỹ có “Homestead” (du lịch

trang trại), ở Nhật Bản có “Green-tourism” (du lịch xanh), còn ở Pháp có “Tourism de Verdure” (du lịch với cỏ cây).

Loại hình “Du lịch xanh” hay còn được gọi là du lịch tại gia do chính quyền và nhân dân ở Ajimu – Nhật Bản sáng tạo ra nhằm phát huy thế mạnh về nông nghiệp và truyền thống văn hóa địa phương. Khi tham gia vào một tour du lịch nông thôn ngoài việc du khách được tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp như cấy lúa, trồng khoai, trồng rau.... Đặc biệt, du khách có thể tham gia những hoạt động rất thú vị như tắm tại nhà tắm công cộng của làng.

Cơ sở lưu trú dành cho du khách được thiết kế theo lối cổ truyền của người Nhật xen lẫn kiểu hiện đại của phương Tây chứng tỏ một sự chuyên nghiệp của chủ nhà trong cách làm du lịch.

Mặc dù mới được hình thành từ năm 1996 nhưng mỗi năm thị trấn Ajimu cũng có đến 165.000 khách du lịch từ khắp nơi đổ về và sự thành công của mô hình “ Du lịch xanh” ở Ajimu đã hình thành một phương pháp làm du lịch mới ở Nhật Bản – phương pháp Ajimu.

Ở Mỹ loại hình du lịch nông nghiệp được nhắc đến “ Du lịch trang trại” với các hoạt động tiêu biểu như:

- Xem trồng lúa, ngô, đậu tương..., cho bò, lợn, gà ăn....
- Tự tay hái các sản phẩm như hoa quả, lúa, ngô, vắt sữa bò, thu nhặt trứng gà.
- Tham quan nhà máy sản xuất cà phê, quy trình chăn nuôi gia súc.
- Cưỡi ngựa.
- Săn bắn hươu, thỏ, lợn rừng, chim, câu cá (vào mùa cho phép), đây là một hoạt động rất được ưa thích.

- Nghiên cứu: dành cho các sinh viên, giáo viên trong bộ môn nông nghiệp (ví dụ giáo sư có thể giảng dạy sinh viên tại trang trại về quy trình trồng trọt, sản xuất năng lượng sinh học, gió..).
- Tổ chức tiệc đám cưới, tiệc sinh nhật ngoài trời.
- Tham quan bảo tàng (một phòng, nhà của trang trại) về lịch sử phát triển của bang, trang trại(tranh ảnh, đồ cổ).
- Các lễ hội, sự kiện (festival, events) thường được liên kết bởi nhiều trang trại trong vùng hoặc một tổ chức của liên các bang và các công ty nông nghiệp thường có chân trong các events này.
- Các show về sản phẩm cây trồng, gia súc.
- Các show về máy móc, thiết bị chuyên dụng (Các loại máy kéo, máy xúc phục vụ nông nghiệp đứng đầu thế giới).
- Các sản phẩm làm từ các loài cây thảo dược.

1.1.4 Vai trò của loại hình du lịch nông nghiệp

Với những ưu điểm của loại hình du lịch này, có thể thấy đây là một loại hình du lịch hoàn toàn có khả năng đáp ứng được các yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. Điều đó được thể hiện ở những tác động tích cực mà loại hình du lịch này mang lại trên nhiều phương diện như:

Phát triển du lịch nông nghiệp góp phần làm tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương thông qua việc tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của khách du lịch khi đến các khu vực nông thôn - nơi tỷ lệ đói nghèo còn cao. Đây chính là lợi ích về kinh tế - yếu tố góp phần làm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng địa phương, từ đó góp phần tích cực trong việc giảm thiểu các tác động tiêu cực của cộng đồng địa phương tới các giá trị cảnh quan môi trường tự nhiên, qua đó góp phần bảo tồn tài nguyên, môi trường, đảm bảo điều kiện cho sự phát triển du lịch một cách bền vững.

Phát triển du lịch nông nghiệp góp phần giúp cộng đồng địa phương được hưởng lợi từ việc hoàn thiện và phát triển cơ sở hạ tầng du lịch (giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông,...), đặc biệt là những người dân chưa có điều kiện trực tiếp tham gia vào các dịch vụ du lịch. Điều này góp phần đảm bảo sự công bằng trong phát triển du lịch, một trong những nội dung quan trọng của phát triển du lịch bền vững.

Du lịch nông nghiệp góp phần tạo công ăn việc làm và giải quyết vấn đề thất nghiệp tại khu vực nông thôn, đặc biệt là cho nữ giới và thanh niên cũng như vào thời điểm nông nhàn khiến cho cơ cấu lao động thay đổi và trình độ lao động tại khu vực này cũng được nâng cao. Thông qua hoạt động du lịch, người dân địa phương sẽ trực tiếp tham gia vào việc sản xuất và đáp ứng các nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ phục vụ du khách, từ đó làm hạn chế hiện tượng di dân từ nông thôn vào thành thị tìm kiếm việc làm để mưu sinh, góp phần ổn định xã hội, đảm bảo cho sự phát triển bền vững, trong đó có du lịch.

Phát triển du lịch nông nghiệp góp phần tích cực trong việc khôi phục và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống như các công trình kiến trúc, các làng nghề, lễ hội, phong tục tập quán trong đời sống sản xuất nông nghiệp, các món ăn truyền thống và sản vật địa phương... Điều này có đóng góp rất lớn cho sự phát triển du lịch bền vững nhìn từ góc độ tài nguyên, môi trường du lịch.

Phát triển du lịch nông nghiệp sẽ góp phần nâng cao dân trí cho cộng đồng địa phương, phát triển nông thôn văn minh, xóa dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Các kết quả này phù hợp với nội dung tổng quát của công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn mà Đảng và Nhà nước ta đã xác định.

Phát triển du lịch nông nghiệp sẽ góp phần tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu văn hóa và giao lưu kinh tế giữa các vùng miền, các quốc gia và dân tộc trên thế giới. Đây là yếu tố quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời tạo cơ hội để phát triển kinh tế

nông thôn theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo sự phát triển bền vững nói chung và phát triển du lịch bền vững nói riêng.

Ngoài ra, tham gia vào hoạt động du lịch nông nghiệp là một hướng tích cực góp phần nâng cao sự hiểu biết về văn hóa – xã hội, cảnh quan, làng nghề, giáo dục ý thức lao động, ý thức về môi trường cho mọi người...

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển loại hình du lịch nông nghiệp

Khái niệm du lịch nông thôn đã manh nha cùng với sự hình thành của ngành đường sắt ở châu Âu. Tuy nhiên, cho mãi đến những năm đầu của thập niên 80 thế kỷ XX, du lịch nông thôn mới được xem là một loại hình du lịch và phổ biến ở hầu hết các quốc gia ở châu Âu như Pháp, Hung-ga-ri, Bun-ga-ri, Hà Lan, Đan Mạch, Thụy Điển... Lúc bấy giờ, khái niệm du lịch nông thôn được quan niệm tương đồng với các loại hình du lịch ở nông trại, du lịch di sản, du lịch xanh, du lịch nhà nghỉ ở nông thôn, du lịch nông nghiệp ... Sự khác biệt về du lịch nông thôn ở các quốc gia phát triển và quốc gia đang phát triển là ở chỗ: tại các quốc gia đang phát triển, người ta xem du lịch nông thôn là đa dạng hóa thu nhập từ nông nghiệp, góp phần chống đói nghèo, phát huy sức mạnh nội lực của cộng đồng, bảo tồn các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống và bảo vệ môi trường. Vì vậy, du lịch nông thôn ở các nước này phát triển theo chiều rộng. Còn ở các quốc gia phát triển thì loại hình du lịch này lại phát triển theo chiều sâu mà nguyên nhân chính là do các khu vực nông thôn ngày càng bị thu hẹp lại.

Cách đây 30 – 40 năm, tại một số nước phát triển trên giới đã xảy ra tình trạng nền kinh tế bị suy thoái làm cho đời sống người dân chịu nhiều khó khăn. Vì vậy, người dân từ các làng quê, vùng ngoại ô kéo nhau về các thành phố, các trung tâm công nghiệp để kiếm sống.

Ví dụ: nước Ý từ những năm 1970 tới những năm 1980, tình trạng bỏ nghề nông tăng mạnh với xu hướng ào ạt ra thành phố kiếm việc. Trong 10 năm của thập kỷ 1980, có khoảng 400.000 hộ nông dân chuyển sang nghề khác.

Chính phủ Ý phải đối mặt với những khủng hoảng trầm trọng. Tình trạng như vậy cũng diễn ra ở Nhật Bản, Pháp, Mỹ... Để giải quyết vấn đề trên chính phủ các nước đã triển khai rất nhiều biện pháp ngăn chặn, trong đó có một hướng đã được triển khai rất hiệu quả và chứng minh được qua vài chục năm hoạt động là có tác dụng rất tốt với thu nhập của người nông dân, thay đổi nhanh bộ mặt nông thôn. Đó là việc chính phủ đã hướng sự quan tâm của cộng đồng toàn xã hội và việc phát triển du lịch nông nghiệp.

Việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp tại một số nước đã đưa ra những kết quả về kinh tế rất đáng khích lệ như ở Ý trong 5 năm từ 1985 – 1990 doanh thu từ hoạt động du lịch này tăng gấp 2 lần. Trong 10 năm từ 1990 - 2000 đã tăng lên 50%.

Tại một số quốc gia đã được cơ quan quản lý nhà nước quan tâm, đầu tư hỗ trợ trong việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp.

Vương Quốc Anh

Chủ trương, chính sách và pháp luật: Từ những năm 20 của thế kỷ trước, do sự phát triển mạnh mẽ của các ngành sản xuất công nghiệp và tốc độ đô thị hóa nhanh, cảnh quan nông thôn tại nhiều khu vực của Anh có xu hướng bị phá vỡ trên phạm vi rộng lớn. Điều này được nhiều nhà nghiên cứu và các nhà quản lý cảnh báo, nhờ đó chính phủ đã thành lập 1 ủy ban điều tra, tổ chức điều tra những thiệt hại về cảnh quan do quá trình phát triển công nghiệp và quá trình đô thị hóa gây ra. Đồng thời, chính phủ Anh cũng đã quan tâm đến hoạt động sử dụng đất đai với những khu vực nông thôn, bằng việc ban hành Quy chế sử dụng đất đai.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Luật về quy hoạch thành thị và nông thôn được gọi là Luật vành đai xanh cũng ra đời. Theo luật này, việc mua bán đất đai nông thôn nghiệp hoặc chuyển đổi hình thức sử dụng đất đai nông nghiệp có nhiều điều kiện ràng buộc. Mục tiêu của điều Luật này là đảm bảo duy trì được sản xuất nông nghiệp và cảnh quan nông thôn vốn rất quý giá và được người Anh quan tâm bảo vệ.

Vai trò các tổ chức xã hội : ở Anh có một cuộc vận động mang tính xã hội hóa rất cao trong quá trình bảo vệ cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên. Hiệp hội Bảo tồn Môi trường Thiên nhiên của Anh được thành lập trên cơ sở những cá nhân có quan tâm đến bảo vệ môi trường với mục đích là bảo vệ, mua lại những khu vực đất đai hoặc các di sản văn hóa do các thế hệ trước để lại, bảo tồn và tạo những cơ hội cho thế hệ sau đến tham quan tìm hiểu hoặc với mục đích phá hoại cảnh quan thiên nhiên do sự phát triển của ngành sản xuất vật chất và quá trình đô thị hóa.

Cho đến nay, tổ chức này đã có trong tay gần 300 nông trường và khoảng 857 km đường bờ biển của Anh. Theo nguyên tắc của tổ chức này, việc canh tác ở các nông trường hoặc khu vực đất đai do họ quản lý không được dùng những phương thức có hại cho môi trường và gây hại đến cảnh quan.

Đặc điểm về phát triển du lịch nông thôn: Hiện nay, ở Anh có khoảng 14000 trang trại tham gia vào tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch nông thôn, chiếm khoảng 7% tổng số trang trại nông nghiệp ở Anh. Có 2 loại hình du lịch nông thôn: Phục vụ cho việc nghỉ dài ngày, bao gồm các hộ kinh doanh nhà nghỉ hay căn hộ có bếp nấu hoặc kinh doanh theo hình thức cho thuê chỗ cắm trại trong nông trại.

Để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch nông thôn, dưới sự hỗ trợ của chính phủ Anh, Hiệp hội những người kinh doanh loại hình nhà nghỉ gia đình tại các vùng nông thôn đã được thành lập vào năm 1987. Hội viên của hiệp hội theo nguyên tắc phải là những người am hiểu về canh tác nông nghiệp hoặc chăn nuôi trồng trọt, đồng thời hội viên này phải có nguồn thu nào đó liên quan đến nông nghiệp. Ngoài ra, hội viên nhất thiết phải là thành viên của tổ chức liên kết tại địa phương như là một xã viên của hợp tác xã.

Số lượng các nhà nghỉ gia đình nông thôn của Anh có khoảng 1000. Hiệp hội cũng tổ chức xuất bản sách hướng dẫn, tổ chức quảng cáo, đồng thời tổ chức các khóa huấn luyện nghiệp vụ cho các hội viên. Mô hình nhà nghỉ gia

đình ở Anh có quy mô nhỏ với số lượng phòng khoảng 7 phòng. Người phục vụ chủ yếu là những người chủ gia đình, thường là các bà nội trợ.

Cộng Hòa Liên bang Đức

Hiện nay, theo thống kê có khoảng 20.000 nhà nghỉ gia đình đang tham gia kinh doanh tại các vùng nông thôn và chủ yếu tập trung tại các Bang ở Miền Nam.

Bên cạnh những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nông nghiệp, đồng thời với việc nhu cầu về du lịch nông thôn trong công chúng ở Đức tăng lên mạnh mẽ, đã dẫn đến nhiều hộ nông dân tham gia vào việc tổ chức kinh doanh nhà nghỉ gia đình để phục vụ khách du lịch, hiện nay hàng năm có khoảng từ 150 đến 180 hồ sơ xin đăng ký kinh doanh nhà nghỉ gia đình để phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

Tại Đức có hai loại hình nhà nghỉ gia đình tại các vùng nông thôn bao gồm: B&B (Bed & Breakfast) cung cấp dịch vụ ăn uống, buồng ngủ và loại hình du lịch khép kín.

Việc kinh doanh các loại hình nhà nghỉ gia đình phục vụ nhu cầu của khách du lịch được quan tâm từ phía xã hội, của các cơ quan quản lý. Các cơ quan quản lý du lịch, các Bang đã phát hành sách hướng dẫn du lịch nông thôn. Nội dung hướng dẫn chủ yếu là về cách thức kinh doanh nhà nghỉ vùng nông thôn, về việc đáp ứng nhu cầu nghỉ của khách du lịch. Tư vấn cho các nông gia tham gia hoạt động kinh doanh về việc hướng dẫn sử dụng nguyên liệu, các loại cây...trong quá trình phục vụ.

Ở Pháp:

Pháp là một trong những quốc gia đi đầu trong việc phát triển loại hình du lịch nông thôn. Ở Pháp có nhiều mạng lưới nông thôn như mạng lưới “ Nhà ở nước Pháp” (Gites de France), Mạng lưới “ Đón tiếp nông dân” (Accueil paysan), “ Chào đón ở nông trại” (Bienvenue à la ferme)...Hộ nông dân nào muốn tham gia vào các mạng lưới này phải sửa chữa nhà cửa của mình cho hợp với tiêu chuẩn của hệ thống du lịch. Đó không phải là các nhà mới xây dựng với

các tiện nghi hiện đại mà là các nhà cổ truyền thống có ngăn các phòng cho khách ở với các tiện nghi vệ sinh tối thiểu và phải giữ được phong cách địa phương. Sau khi tham gia, Ban quản lý mạng lưới sẽ mở lớp huấn luyện về dịch vụ du lịch, kiểm tra và xếp hạng các nhà nông dân theo tiêu chuẩn du lịch từ 1 sao đến 5 sao đồng thời quy định cụ thể giá thuê song song với việc phát hành các sách hướng dẫn du lịch để thông tin cho khách hàng. Các mạng lưới du lịch nông thôn của Pháp còn xây dựng những mô hình dịch vụ chuyên biệt nhằm đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng như:

Nhà khách: tiếp khách như “bạn” của gia đình, có phòng ngủ, bàn ăn với món ăn cổ truyền.

Nhà đón tiếp trẻ con: đón từng nhóm khoảng 10 trẻ em thành thị muốn về sống ở nông thôn vài ngày để trải nghiệm thực tiễn. Trẻ em được vui chơi, ăn ngủ với trẻ em nông thôn và có người phụ trách.

Trại hè: là một miếng đất gần một di tích lịch sử văn hóa được tổ chức để có thể căng lều trại, nhà vệ sinh, bếp ăn ngoài trời có thể tiếp các nhóm khoảng 20 thanh thiếu niên về ở và du lịch quanh vùng.

Nhà sàn vui chơi: tổ chức 3 đến 25 nhà sàn có thể tiếp 6 người ăn ngủ. Xung quanh có các nơi vui chơi như đi câu, đi săn, đi xe đạp, dạo chơi... ở các di tích lịch sử, văn hóa hay có phong cảnh đẹp.

Tuy nhiên, mỗi mô hình du lịch nông thôn ở Pháp không thể áp đặt hoàn toàn một cách máy móc cho Việt Nam vì giữa hai quốc gia có sự khác biệt về văn hóa rất lớn, điều kiện sản xuất, sinh hoạt và phong cảnh tự nhiên cũng khác nhau. Cái mà Việt Nam học được ở đây là phải chú ý đến nhưng nhu cầu đa dạng của mọi đối tượng khách du lịch để thiết kế nên những chương trình du lịch đặc trưng, chẳng hạn như xây dựng lên những mô hình “nông trại cho gia đình”, “nông trại cho những đôi tình nhân”, “du lịch nông thôn dành cho thanh thiếu niên”... và cả những chương trình du lịch phù hợp với du khách nước ngoài hay khách du lịch nội địa đến từ các đô thị lớn. Đối với du khách nước ngoài, thưởng thức và cảm nhận văn hóa địa phương là nhu cầu chính yếu,

trong khi đối với khách nội địa, nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn sau những áp lực của cuộc sống đô thị lại được đặt lên hàng đầu. Với du khách trong nước cần có những kỳ nghỉ dài như kiểu Tuần lễ vàng của Nhật hay 3 tuần lễ vàng của Trung Quốc. Các gia đình thành phố đi du lịch nông thôn thường với mục đích hàng đầu là nghỉ ngơi, tham gia các sự kiện văn hóa thôn quê và tham quan những di sản văn hóa, thưởng thức các nông sản..., do đó du lịch nông thôn thường đòi hỏi một quỹ thời gian nhiều hơn so với nhiều loại hình du lịch khác. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay mới có một kỳ nghỉ tương đối dài vào dịp Tết nguyên đán, nhưng vào dịp này, người dân thường ưu tiên cho việc đoàn tụ gia đình, ít có nhu cầu đi du lịch, vì vậy nếu có thêm một kỳ nghỉ dài vào một khoảng thời gian khác trong năm sẽ góp phần kích cầu du lịch nông thôn cũng như nhiều loại hình du lịch khác.

Bên cạnh những chương trình du lịch khung, vẫn có thể bổ sung thêm nhiều hình thức du lịch đặc biệt khác để đem lại cảm nhận thú vị cho du khách. Chẳng hạn, trong một tour du lịch đã lên chương trình sẵn, nếu du khách có yêu cầu có thể tổ chức những hoạt động bổ trợ như “Bếp ăn nông thôn”. Hoạt động này sẽ được tổ chức tại một gia đình nông dân nào đó hay tại nông trang của họ, để cho du khách được tham gia trực tiếp vào quá trình chế biến các món ăn đặc sản địa phương từ chính các sản phẩm được sản xuất tại chỗ. Tương tự như vậy, đối với du lịch nông thôn tại các làng nghề, sẽ không còn gì thú vị hơn với du khách khi được trực tiếp tham gia vào quá trình tạo tác nên những sản phẩm thủ công truyền thống và được mang theo về làm kỉ niệm... Với những du khách chỉ có thể lưu lại ngắn ngày hay không có điều kiện trải nghiệm thực tế cuộc sống nông thôn, chúng ta vẫn có thể giúp họ hình dung rõ nét về cuộc sống thôn quê nơi địa phương mình đến bằng cách lập ra các “nhà bảo tàng nông dân” hay “nhà bảo tàng phong tục nông thôn”. Nhà bảo tàng nông dân chính là bản thân ngôi nhà của người nông dân, trong đó có lưu giữ lại các cảnh sản xuất như một hộ nông dân cỏ truyền điển hình của vùng với các cây trồng, vật nuôi truyền thống, hệ thống các nông cụ và vật dụng cổ truyền dưới hình thức như

một bảo tàng thu nhỏ. Còn nhà bảo tàng phong tục nông thôn có thể do làng lập ra, có qui mô lớn hơn, nhằm giới thiệu các cách sống, phong tục cổ truyền nông thôn với quần áo, vật dụng gia đình...dưới hình thức các viện bảo tàng sống. Tại “nhà bảo tàng” này cũng có thể duy trì hoạt động sản xuất tạo ra các vật kỷ niệm bán cho khách du lịch. Ở Việt Nam với 54 dân tộc anh em, mỗi dân tộc có một loại hình thức cư trú (nhà ở) riêng, mỗi dân tộc có một bản sắc văn hóa, một phong tục tập quán riêng, chính là một nguồn tài nguyên lớn cho việc xây dựng phong phú các mô hình của du lịch nông thôn. Ngoài ra, Việt Nam cũng có thể tham khảo thêm kinh nghiệm của để Hàn Quốc tự mình xây dựng nên những mô hình du lịch nông nghiệp hấp dẫn, đặc trưng.

Ở Hàn Quốc:

Du lịch nông thôn bắt đầu vào năm 1984 từ một dự án của chính phủ nhằm tăng thu nhập cho nông dân. Đó là dự án *Khám phá làng nông thôn truyền thống* do Cơ quan Phát triển Nông thôn Hàn Quốc (RDA) thực hiện thí điểm với 141 làng. Mục đích của dự án là lôi kéo người dân thành phố về khám phá cuộc sống nông thôn. Có một điểm đặc biệt, các ngôi làng của Hàn Quốc thường có qui mô rất nhỏ bé, thường chỉ có 30 - 50 hộ với dân số trong khoảng 100 - 150 người. Khi tham gia dự án này, mỗi làng sẽ được nhận khoản tiền đầu tư 200.000 USD. Số tiền này được chi tiêu chủ yếu cho việc tiếp thị và duy trì bộ máy quản lý dự án cấp cơ sở, ví dụ mỗi làng đều lập ra một trang web giới thiệu về những nét đặc sắc của mình tới du khách. Tại những làng tham gia dự án, các hộ dân được yêu cầu giản lược tối đa nét sinh hoạt thành thị đã du nhập, duy trì đúng lối sống nông thôn. Không chỉ có các cơ quan nhà nước thực hiện mô hình du lịch làng, các Doanh nghiệp tư nhân cũng là đầu mối tham gia tích cực. Thường thì mỗi Doanh nghiệp đăng ký “đỡ đầu” cho một làng, mức tiền đầu tư mà nhà nước khuyến khích là tối thiểu 300.000 USD/làng. Tập đoàn Hyundai hiện đang giúp đỡ 66 làng trên toàn quốc. Hàng năm Hyundai bố trí một lực lượng nhân viên, công nhân của mình về các làng này giúp đỡ nông dân gặt lúa, thu hoạch mùa màng và khuyến khích nhân viên tiêu thụ các loại nông

sản. Các nhân viên Hyundai cũng được khích lệ đưa con, cháu và người nhà về nông thôn trong những chiến dịch “Một công ty - Một làng nông nghiệp”...

Từ kinh nghiệm của Hàn Quốc trên đây, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nếu muốn phát triển hiệu quả loại hình du lịch nông thôn. Thứ nhất, cần xây dựng những chương trình Dự án phát triển Du lịch nông thôn theo hướng bền vững với sự phối kết hợp giữa các làng quê, các vùng, giữa chính quyền và nông dân, giữa công ty du lịch và địa phương theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Người nông dân không thể có một nguồn vốn lớn để đầu tư một lúc làm dự án du lịch, trong khi đó nguồn vốn của Nhà nước lại không đủ để đáp ứng cho tất cả các địa phương vì vậy thu hút các doanh nghiệp du lịch tham gia đầu tư là một việc làm cần thiết. Tuy nhiên, với việc bỏ ra một khoản tiền lớn, doanh nghiệp cần được đảm bảo về mặt pháp lý cũng như các chính sách hỗ trợ của các cơ quan nhà nước để có thể yên tâm đầu tư kinh doanh lâu dài. Việc kết hợp các nguồn vốn đầu tư của người nông dân với doanh nghiệp và nhà nước cũng là cơ sở để phân chia cơ cấu lợi nhuận hợp lý giữa các bên tham gia. Thứ hai cần có một cơ quan quản lý nhà nước đứng ra định hướng và điều phối toàn bộ các hoạt động du lịch nông thôn tại địa phương, chẳng hạn như có những qui định cụ thể với từng làng và tới từng hộ nông dân tham gia dự án. Muốn vậy phải tiến hành đào tạo cho họ về nghiệp vụ du lịch, về kỹ năng tổ chức quản lý, kỹ năng giao tiếp với khách cũng như những tiêu chuẩn về cơ sở lưu trú, về sản phẩm du lịch, về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường... Ngoài ra, so với Hàn Quốc, làng Việt thường có qui mô lớn hơn rất nhiều với khoảng từ 300-400 hộ dân, dân số vào khoảng vài ngàn người, nên nếu thu hút hết số lượng dân cư trong làng tham gia làm du lịch dễ rất đến tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, làm ăn chộp giật..., do đó trước hết nên tiến hành thí điểm theo hướng chuyên biệt hóa ở một bộ phận dân cư trong làng, sau đó mới nên mở rộng dần ra.

Tuy nhiên, một vấn đề đối với du lịch Việt Nam nói chung và du lịch nông thôn Việt Nam nói riêng hiện nay là sản phẩm du lịch quá đơn điệu, nhằm

chán. Chẳng hạn như, trong những năm qua, tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã manh nha phát triển du lịch miệt vườn là một trong những hình thức của du lịch nông thôn. Mặc dù nhận định chung của du khách khi tham gia các tour này là khá hấp dẫn nhưng rất ít người có ý định quay trở lại lần thứ hai. Lý do là bởi vì, khách đến Tiền Giang đã vào thăm vườn, ngồi ăn trái cây hái sẵn, nghe đờn ca tài tử, thì sang Vĩnh Long, Cần Thơ hay đi Sóc Trăng cũng vẫn thấy các dịch vụ này. Cách làm đơn điệu, thiếu sức hấp dẫn và không có điểm nhấn khiến các tour ở ĐBSCL không thể thuyết phục khách du lịch ở lại lâu hơn. Vì thế, cần có quy hoạch cụ thể cho từng địa phương để phát triển du lịch nông thôn, gắn với đặc điểm kinh tế, xã hội và văn hóa của từng vùng, miền. Phát triển các sản phẩm nghề thủ công truyền thống đặc trưng hay tăng cường quảng bá văn hóa dân gian địa phương là một giải pháp hữu hiệu để tạo nên thương hiệu du lịch nông thôn cho mỗi làng quê Việt Nam theo phương châm “mỗi làng một sản phẩm”.

Tóm lại, trên đây chỉ là những gợi ý cho việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp ở Việt Nam. Việc học tập kinh nghiệm của các nước khác là cần thiết nhưng không được phép dập khuôn, máy móc vì điều kiện kinh tế, xã hội, tự nhiên và văn hóa của mỗi quốc gia là khác nhau, nên hình thức du lịch nông nghiệp cũng khác nhau. Thậm chí, cùng trong một quốc gia, nhưng mỗi vùng địa lý khác nhau cũng cho phép phát triển những mô hình khác nhau, vì vậy để phát triển loại hình du lịch này một cách hiệu quả, cần xây dựng đề án một cách chi tiết, cũng như cần có sự nỗ lực cả từ phía chính quyền và bản thân người nông dân. Hy vọng với tiềm năng sẵn có, trong tương lai gần, du lịch nông nghiệp sẽ là một trong những loại hình đem lại lợi thế cạnh tranh lớn cho ngành du lịch Việt Nam

1.3 Khả năng phát triển du lịch nông nghiệp ở Việt Nam

Việt Nam vốn là một đất nước có nền văn minh nông nghiệp lâu đời, diện tích đất nông nghiệp chiếm trên 90%, cơ cấu kinh tế của Việt Nam chiếm trên

70% là nông nghiệp. Nông thôn Việt Nam hiện nay còn lưu giữ được nhiều phong cảnh thiên nhiên đẹp hoang sơ; địa hình đa dạng với núi đồi, sông suối, biển đảo, hang động; hệ động, thực vật phong phú. Vùng nông thôn với những làng quê cổ kính, những cánh đồng bát ngát, phì nhiêu, những nét văn hóa truyền thống đặc sắc (đặc biệt là văn hóa nông nghiệp), những vùng đất có lịch sử hình thành lâu đời, nơi lưu giữ nhiều di tích lịch sử và truyền thống văn hóa tập tục của người xưa,... là những điều kiện hết sức thuận lợi khi phát triển loại hình du lịch nông thôn. Người Việt Nam trải qua bao bước thăng trầm của lịch sử, với những phẩm chất cần cù chịu khó, nhân hậu, thủy chung, yêu hòa bình và giàu lòng mến khách, cùng với đôi bàn tay khéo léo, trí thông minh đã làm nên những nét văn hóa truyền thống đặc sắc Việt Nam. Làng quê với những hoạt động của nghề nông, những nghề thủ công của người dân cư ngụ là cả một nguồn tài nguyên lớn của du lịch nông thôn mà du khách quốc tế rất quan tâm. Mặc dù ở Việt Nam, loại hình du lịch nông thôn mới xuất hiện một vài năm trở lại đây và chưa được nhắc tới trong các văn bản pháp lý, nhưng đã có những bước phát triển ban đầu. Loại hình du lịch nông thôn ở Việt Nam được thể hiện 5 hình thức chủ yếu là “*Du lịch tự nhiên*” (mang tính giải trí); “*Du lịch văn hoá*” (quan tâm tới văn hoá, lịch sử và khảo cổ của địa phương); “*Du lịch sinh thái*” (quan tâm tới việc bảo vệ nguồn lợi tự nhiên cũng như phúc lợi, giá trị văn hoá của người dân địa phương); “*Du lịch làng xã*” (trong đó du khách chia sẻ với cuộc sống làng xã và dân làng được hưởng các lợi ích kinh tế do các hoạt động du lịch mang lại) và “*Du lịch nông nghiệp*” (trong đó khách du lịch tham quan và tham gia vào các hoạt động nông nghiệp truyền thống, không phá hoại, hay làm giảm năng suất cây trồng của địa phương).

Với hơn 80% dân số sống chủ yếu bằng nghề nông, có các sản vật phong phú như nho, thanh long, sầu riêng, khoai, sắn, lúa gạo..., Việt Nam có điều kiện rất tốt để xây dựng và phát triển loại hình du lịch nông nghiệp. Khách tham quan sẽ đến các trang trại hoặc làng bản, cùng sinh hoạt, làm việc với người dân bản địa; có thể mặc áo nông dân, xuống ruộng phát cỏ, cấy lúa hoặc

lợi đồng bắt cá, tôm cua... Không chỉ khách quốc tế mới là đối tượng của loại hình du lịch này mà ngay cả người dân trong nước cũng có thể tham gia, tìm hiểu. Những bài học góp nhặt được trong quá trình trải nghiệm sẽ giúp cho chuyến du lịch trở nên bổ ích hơn và thú vị hơn cho du khách và việc đầu tư khai thác loại hình du lịch này có nhiều tiềm năng mang lại hiệu quả cao.

Ở Việt Nam, du lịch nông nghiệp đã xuất hiện ở Sa-Pa (Lào Cai), Khánh Hòa, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ. Có thể kể một số trường hợp như Khu du lịch “Một thoáng làng nghề” tại Củ Chi – TP.HCM, hay khu du lịch nhà vườn của ông Huỳnh Đức Huệ ở huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai. Đây là vùng bưởi Tân Triều trù phú nổi tiếng, nhưng nông dân ở đây phần lớn vẫn nghèo. Thấy được thế mạnh của địa phương, ông Huệ quyết tâm làm du lịch tìm cách tiêu thụ sản phẩm của địa phương mình. Sau 5 năm nỗ lực, một khu du lịch sinh thái đã ra đời mang tên Làng bưởi Tân Triều thu hút khách quanh năm.

Một số tỉnh như Bình Dương, Đồng Nai cũng đã phát huy được thế mạnh du lịch sinh thái của địa phương. Từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm là mùa trái cây chín rộ, du khách không những được tận hưởng không khí trong lành của vườn cây trái Bình Dương dài tít tắp mà còn được thưởng thức các loại trái cây ngon như măng cụt, sầu riêng, chôm chôm, mít tố nữ, vú sữa. Lợi thế của vùng này là ở sát cạnh TP.HCM, chỉ cách chừng 20km, có diện tích cây ăn quả lớn trong khu vực miền Đông Nam Bộ, lại biết kết hợp với làng gốm và các xưởng sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ để làm du lịch. Do đó, người nông dân được hưởng lợi về mặt kinh tế nhờ mô hình liên kết này.

Tuy nhiên, mới chỉ dưới dạng những hoạt động mang dáng dấp du lịch nông nghiệp, rất lẻ tẻ và mang tính tự phát. Trong khi đó, các dịch vụ và sản phẩm phục vụ loại hình du lịch này năm nay qua năm khác vẫn không có gì thay đổi, trở nên quá nhàm chán với du khách.

Theo một hướng dẫn viên có thâm niên 15 năm chuyên đi tour miền Tây, du khách những năm gần đây thường than phiền sản phẩm du lịch vùng này nghèo nàn, trùng lặp, thiếu đặc trưng địa phương. Nếu ai đã đi một lần, rồi hai

lần sẽ chẳng muốn đi nữa vì cảm giác không có, không còn gì khác để khám phá. Các dịch vụ, sản phẩm phục vụ du lịch nông nghiệp ở tỉnh nào trong vùng dường như cũng “na ná” như nhau.

Miền Tây có 5 chợ nổi lớn, nhưng cả 5 đều có đặc trưng lấy ghe là nhà, cũng họp chợ trên sông từ sáng sớm, cũng “treo gì bán nấy”, có khác chăng chỉ là quy mô lớn nhỏ và sản vật địa phương theo mùa. Chỉ cần đi một chợ là có thể hình dung ra các chợ khác.

Từ ghe bước lên vườn, men theo vài con đê nhỏ vào các vườn cây ăn trái, ngồi nghỉ bên bàn nước nhỏ, uống trà pha mật ong, ăn các loại trái cây đã được gọt sẵn: đu đủ, chôm chôm, thanh long... được mua từ nơi khác mang về đãi khách. Các vườn cây phục vụ du lịch bây giờ có vẻ tiêu điều so với 5 năm về trước. Người dân thì lo lắng không muốn đầu tư thêm vì không biết ngày mai đất của họ có bị quy hoạch, cấp cho một dự án nào đó hay không.

Đi tham quan thì cũng chỉ có vài căn nhà cổ, các trại rắn, cá sấu, đà điểu, hay xem làm bánh tráng, kẹo dừa... Thậm chí có nơi chỉ là xưởng, trại được dựng lên cho khách xem, không phải là nơi sản xuất chuyên nghiệp, nơi chăn nuôi thật của nông dân địa phương. Sản phẩm du lịch trong vùng vì vậy có dấu hiệu nhàm chán, bão hòa.

Nhìn nhận thực tế trên, nhiều doanh nghiệp du lịch đã chủ động thay đổi cách làm, tạo ra sản phẩm mới cho loại hình du lịch này với tiêu chí xác định du lịch nông nghiệp không chỉ là đi xem các thửa ruộng xanh mướt, nhìn ngắm những con gà, con vịt hay những vườn rau, thăm cây ăn trái mà còn là sống với những sinh hoạt rất đời thường, gần gũi như người dân bản địa.

Một số công ty như Saigontourist, Bến Thành Tourist, Vietravel, Lửa Việt, Fiditour, Dấu Ấn Việt, Hòn Ngọc Viễn Đông, v.v... đã khai thác rất hiệu quả các tour: “Tát mương bắt cá”, “Tham quan làng nghề”, “Một ngày làm nông dân Nam bộ”... Với những tour du lịch này, du khách được khám phá

chính mình và sống trong cảm giác mới lạ bằng việc chủ động tham gia vào các hoạt động sinh hoạt, lao động hàng ngày với người dân bản địa.

Tuy nhiên, cách làm này vẫn mang tính thời vụ, nhỏ lẻ mà chưa có chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp lâu dài, bền vững.

Tiểu kết chương I

Toàn bộ chương 1 cho thấy cơ bản về các khái niệm du lịch nông nghiệp, các đặc điểm của loại hình du lịch mới này. Đồng thời, hiểu được vai trò và lịch sử ra đời và phát triển của du lịch nông nghiệp trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Bên cạnh đó, phát triển loại hình du lịch nông nghiệp – một giải pháp mới cho việc đa dạng các sản phẩm du lịch trong việc phát triển của ngành du lịch.

Trên cơ sở đưa ra những lý luận chung tạo nền móng cho việc nghiên cứu đề tài một cách đúng đắn, khoa học và thêm phong phú. Là cơ sở lý thuyết cho các nghiên cứu thực tiễn được thực hiện ở chương 2 và chương 3. Ngoài ra, góp phần cho việc khai thác và bảo tồn các giá trị tài nguyên phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp.

CHƯƠNG II: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TẠI TRANG TRẠI ĐỒNG QUÊ - BA VÌ – HÀ NỘI

2.1 Giới thiệu chung về huyện Ba Vì

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Ba Vì được thành lập ngày 26/7/1968 trên địa bàn các huyện cũ như Bất Bạt, Tùng Thiện và Quảng Oai của tỉnh Sơn Tây. Vào thời kỳ 1975 – 1978, huyện thuộc tỉnh Hà Sơn Bình. Từ năm 1978 đến 1991 thuộc thành phố Hà Nội. Sau đó lại trở về tỉnh Hà Tây và từ ngày 1/8/2008 lại thuộc về thành phố Hà Nội.

Nhắc đến mảnh đất Ba Vì là nói đến vùng đất địa linh nhân kiệt, là huyện tận cùng phía Tây Bắc của Hà Nội, cách trung tâm thành phố Hà Nội 60 km. Ba Vì không chỉ được thiên nhiên ban tặng bức tranh phong cảnh sơn thủy hữu tình, với hệ sinh thái phong phú, thảm thực vật đa dạng, được coi là “lá phổi xanh” phía Tây Thủ đô Hà Nội, hơn nữa nơi đây còn là địa bàn quan trọng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Ba Vì là huyện bán sơn địa, có diện tích tự nhiên là 428 km², trên địa bàn huyện có một phần lớn của dãy núi Ba Vì – một dãy núi đất và đá vôi lớn trải trên một phạm vi rộng chừng 5000 ha chạy qua phía Nam huyện, phía Đông giáp thị xã Sơn Tây, một góc nhỏ phía Đông Nam giáp huyện Thạch Thất. Phía Nam giáp các huyện: Lương Sơn (về phía Đông Nam của huyện) và Kỳ Sơn của Hòa Bình (về phía Tây Nam huyện). Phía Tây và phía Bắc giáp thành phố Phú Thọ, và ranh giới là Sông Đà (ở phía Tây) và Sông Hồng (ở phía Bắc). Phía Đông giáp Vĩnh Tường – Vĩnh Phúc, ranh giới là Sông Hồng.

Theo thống kê năm 1999, dân số huyện Ba Vì là 242.600 người, gồm các dân tộc: Kinh, Mường Dao....

Trước khi sát nhập vào Hà Nội, toàn huyện Ba Vì có 1 thị trấn và 31 xã. Đến ngày 01/08/2008, cũng như các huyện khác của thành phố Hà Nội, huyện Ba Vì chính thức là một huyện của Hà Nội. Tuy nhiên, trước đó ngày 10 tháng

7 năm 2008, toàn bộ diện tích tự nhiên là 454,08 ha và dân số 2.701 người của xã Tân Đức thuộc huyện Ba Vì được sát nhập vào thành phố Việt Trì – Phú Thọ, theo Nghị quyết của kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XII về điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

Hiện tại, Ba Vì có 1 thị trấn là Tây Đằng (huyện lỵ) và 30 xã: Thái Hòa, Cổ Đô, Phú Cường, Tân Hồng, Châu Sơn, Vạn Thắng, Phong Vân, Phú Đông, Phú Phương, Phú Châu, Phú Sơn, Đồng Thái, Đông Quang, Chu Minh, Minh Châu, Vật Lại, Cẩm Lĩnh, Tân Lĩnh, Tòng Bạt, Tiền Phong, Cam Thượng, Thụy An, Ba Trại, Sơn Đà, Thuần Mỹ, Vân Hòa, Yên Bài, Khánh Thượng, Minh Quang.

Khu vực sườn Đông núi Ba Vì có thác, có suối, có rừng nguyên sinh đẹp và thơ mộng là tiềm năng lớn để phát triển loại hình du lịch sinh thái.

Khu vực sườn Tây núi Ba Vì cũng được coi là nơi có tiềm năng phát triển du lịch vì có địa thế đẹp, một bên là nhìn ra sông Đà tạo ra sức hấp dẫn riêng. Nơi đây còn hội tụ các điểm du lịch hấp dẫn như Ao Vua, Khoang Xanh – Suối Tiên, Vườn Quốc Gia Ba Vì, Hồ Suối Hai, Suối khoáng nóng Thuần Mỹ....

2.1.2 Điều kiện kinh tế xã hội

Ngoài những ưu ái mà thiên nhiên ban tặng cho mảnh đất Ba Vì giàu tiềm năng phát triển du lịch về tự nhiên thì nơi đây còn là nơi cư ngụ của nhiều dân tộc khác nhau, với những phong tục tập quán sinh hoạt và văn hóa cộng đồng (công chiêng, hát ru, ném còn, Sắc Bùa... của dân tộc Mường; Múa chuông, Tết Nhảy... của đồng bào dân tộc Dao), một nét văn hóa riêng biệt nên rất thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch.

Đến với Ba Vì, ấn tượng đầu tiên khách thập phương sẽ được chứng kiến nhiều di tích văn hóa dân gian vật thể và phi vật thể độc đáo. Trong số đó phải kể đến truyền thuyết về vị thần được ngưỡng kính trong tâm thức của ngàn đời người dân đất Việt là Đệ Nhất Phúc Thần Tản Viên, hay còn gọi là Nam Thiên Thần Tổ, vị thần trong Tứ Bất Tử. Hay nhiều người cho rằng khi nhắc đến Ba Vì là nhắc đến huyền thoại trận đánh thư hùng của lịch sử Sơn Tinh- Thủy

Tinh. Mỗi tình tay ba thời Hùng Vương thứ 18 đã đặt nền móng cho vẻ đẹp truyền thuyết của Ba Vì.

Với truyền thuyết đầy tính nhân văn từ ngàn đời qua, nhân dân nhớ ơn cứu sinh, độ thế, giúp dân trị thủy của vị phúc thần Tản Viên nên đã lập nhiều đền thờ ngài ở quanh núi Ba Vì. Trải qua năm tháng thời gian, những sự tích và những ngôi Đền thờ ngài đã trở thành biểu tượng đặc trưng cho văn hóa tâm linh xứ Đoài.

Ngoài những khu vực linh thiêng thờ Đức thánh Tản Viên, trên địa bàn huyện Ba Vì còn có một loạt những cụm di tích Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, địa danh đã đi vào lịch sử khu căn cứ kháng chiến của tỉnh Sơn Tây, vùng rừng thông Đá Chông, khu tưởng niệm Bác Hồ đã được Bộ Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch công nhận là di tích lịch sử - văn hóa Quốc Gia. Đây là những yếu tố giúp Ba Vì có điều kiện phát triển loại hình du lịch tâm linh kết hợp với các loại hình du lịch sinh thái, tĩnh dưỡng... Trong đó đặc biệt có rất nhiều tiềm năng để phát triển hình thức du lịch nông thôn - nông nghiệp.

Là huyện có đặc thù đồng đất chia làm ba vùng là núi, bán sơn địa và đồng bằng, là điều kiện thuận lợi để huyện Ba Vì đẩy mạnh thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa, bò thịt, trồng chè, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm... phù hợp từng vùng để khác thác thế mạnh trong phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng nhất là du lịch nông nghiệp.

Với những lợi thế về giao thông đường thủy, đường bộ, Ba Vì có điều kiện khá thuận lợi trong giao lưu kinh tế, văn hóa với bên ngoài, hấp dẫn được nhiều nhà đầu tư, nhất là trong lĩnh vực phát triển đầu tư du lịch với hàng loạt các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng được xây dựng. Hàng chục công ty đã tập trung khai thác các địa điểm ở Ba Vì làm khu du lịch, Reasort, khu vui chơi, nghỉ dưỡng, tham quan cho du khách trong và ngoài nước.

Vì vậy, trong một cuộc phỏng vấn phóng viên báo kinh tế và đô thị, ông Bạch Công Tiến, phó chủ tịch UBND huyện Ba Vì đã cho biết UBND huyện Ba Vì xác định: Ba Vì là điểm đến lý tưởng cho du lịch sinh thái, tâm linh, bản

sắc dân tộc; Nếu phát huy được những tiềm năng lợi thế này Ba Vì sẽ có thể thay đổi được cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp chuyển sang du lịch - dịch vụ.

2.2 Tiềm năng phát triển du lịch của huyện Ba Vì

2.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

2.2.1.1 Vườn quốc gia Ba Vì

Từ trung tâm Hà Nội đi theo hướng Tây khoảng 50km, nhìn về phía tay trái trong làn mây trắng mỏng chúng ta sẽ thấy ba đỉnh núi – Ba Vì mờ ảo xuất hiện và cũng là lúc bắt đầu bước vào không gian lung linh huyền ảo của Vườn quốc gia Ba Vì.

Vườn quốc gia Ba Vì được thành lập ngày 18 tháng 12 năm 1991 theo Quyết định 407/CT của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Vườn quốc gia Ba Vì được giao cho Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý từ ngày 01/01/1992.

Tọa độ địa lý: từ 21 độ 01' đến 21 độ 07' vĩ độ Bắc và 105 độ 16' đến 105 độ 25' độ kinh Đông. Vườn quốc gia Ba Vì có diện tích 7.377 ha trên tổng diện tích 14.144 ha, thuộc địa bàn 7 xã miền núi: Minh Quang, Khánh Thượng, Tản Lĩnh, Ba Trại, Ba Vì, Yên Bài và Vân Hòa của huyện Ba Vì thành phố Hà Nội.

Từ thành phố Sơn Tây có đường 87 và 88 nối các điểm du lịch trong vùng khá thuận lợi, đặc biệt là con đường từ chân núi lên đỉnh Ba Vì dài 12km khá tốt. Và khoảng cách 50km với trung tâm thành phố Hà Nội với đường giao thông thuận lợi thì đây là một cự ly phù hợp với khách du lịch bởi từ trung tâm thành phố Hà Nội chỉ mất hơn 1 giờ đi ô tô hoặc xe máy và chỉ mất quãng đường 15km để đi từ thành phố Sơn Tây để đến vườn quốc gia.

Với vị trí như vậy theo đánh giá về mức độ thuận lợi với du khách, Vườn quốc gia Ba Vì có thể được đánh giá là rất thuận lợi để phát triển du lịch.

Đỉnh Vua, đỉnh Tản Viên, đỉnh Ngọc Hoa là 3 đỉnh núi cao nhất thuộc dãy núi Ba Vì mang nhiều huyền thoại của thời lập đất, gắn liền với truyền

thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh. Không bị tác động nhiều bởi bàn tay con người Vườn Quốc Gia Ba Vì mang trong mình vẻ đẹp hoang sơ và lôi cuốn với màu xanh ngát của núi rừng, cùng những dòng suối nhỏ trong vắt chảy ngang lối đi qua thảm thực vật phong phú.

Ông Đỗ Hữu Thế - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ du lịch sinh thái và Giáo dục môi trường Ba Vì cho biết: Ba Vì được ví như “Lá phổi xanh của Thủ đô”. Nơi đây còn là nơi sinh sống của hàng trăm loài động vật hoang dã, có rất nhiều loài quý, hiếm có trong sách đỏ Việt Nam.

Hệ thực vật khá đa dạng và phong phú, đã ghi nhận 812 loài thực vật bậc cao thuộc 99 họ, 472 chi. Trong số đó có một số loài lần đầu tiên được mô tả tại khu vực này như: cây Mỡ Ba Vì, cây Cau Ba Vì, cây Lưỡi vàng nàng cò Ba Vì. Có hai loại đặc hữu là Bời lời Ba Vì và Cà lồ Ba Vì. Cùng nhiều loài cây quý hiếm như: Bách Xanh, Thông Tre, Vù Hương, Dẻ tùng sọc trắng, Lan kim tuyến, Quyết thân gỗ, Dồi lá bạc.

Kết quả nghiên cứu của Trường Đại Học Dược năm 1997 đã phát hiện được 250 loài cây dược liệu có thể chữa được 33 loại bệnh đó là: Hoa Tiên, huyết đằng, Bát giác liên, Râu hùm.... Và hiện nay người ta đã thống kê được 503 loài cây thuốc.

Hệ động thực vật ở đây có 259 loài, trong đó: Thú 45 loài, có 9 loài được ghi vào sách đỏ Việt Nam: Cu li lớn, Chồn bạc má, Gấu ngựa, Cầy vằn, Cầy mực, Sơn dương, Tê tê vàng, Sóc bay, Sóc đen.

Chim có 113 loài, có 40 họ, 17 chi, trong đó có các loài quý hiếm là gà lôi trắng, công, trĩ..

Lưỡng cư có 17 loài là ếch gai sần, ếch xanh rama, livida, chàng, ếch vạch, cóc mây chề, cóc mây hạt sen.

Côn trùng có 86 loài, 17 họ và 9 bộ.

Vườn quốc gia Ba Vì được chia làm hai phân khu chức năng:

Phân khu bảo tồn sinh thái từ cốt 400m trở lên.

Phân khu phục hồi sinh thái từ cốt 100m đến 400m, còn lại là vùng đệm.

Vùng đệm là nơi sinh sống của 10.125 hộ dân với 46.547 nhân khẩu thuộc 3 dân tộc: Kinh, Dao, Mường. Trong đó, dân tộc Mường có 2.720 hộ với 17.502 người, dân tộc Dao có 300 hộ, 1.676 người, 80% số hộ ở đây có nghề làm thuốc cổ truyền.

Hướng đông đỉnh Vua cao 1.269m (so với mực nước biển), phải leo lên gần 800 bậc đá mới tới đỉnh, trên đó có lập đền thờ Bác Hồ. Đối diện về phía Tây là đỉnh Tản Viên, cao 1.226m leo lên 225 bậc đá là đền Thượng, tương truyền là nơi hóa của Đức Thánh Tản – Sơn Tinh, một trong “Tứ bất tử” trong tâm linh của người Việt. Tiếp đến là đỉnh Ngọc Hoa (tương truyền là con gái Hùng Vương thứ 18), cao 1.120m.

Về khí hậu: Vườn quốc gia Ba Vì có khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình năm là 23,4 độ, nhiệt độ tháng 1 là 16,5 độ, vào tháng 7 là 28,7 độ. Do đây là địa hình đồi núi nên khí hậu Ba Vì thay đổi theo độ cao. Trên 500m luôn có sương mù bao phủ đỉnh núi. Tại cốt 400m nhiệt độ trung bình là 20,6 độ, độ ẩm là 81,6%.

Xuống núi, ở độ cao 800m (so với mực nước biển), rẽ phải, vượt lên một đoạn dốc cao và khúc khuỷu “cua tay áo” là khu phế tích bao gồm nhà thờ, những biệt thự nghỉ mát, cô nhi viện và cả nhà tù thực dân Pháp để lại cách đây gần một trăm năm với rêu phong cổ kính, mang vẻ đẹp hoang sơ nơi đại ngàn.

Xuống độ cao 600m là khu di tích kháng chiến chống Pháp, nơi ghi dấu trận đánh lịch sử của Trung đoàn Ba Vì ngày 31/12/1951, cắt đứt phòng tuyến sông Đà của Pháp, tạo cho quân ta đánh thắng chiến dịch Hòa Bình năm 1952.

Được sự ưu ái của thiên nhiên về địa hình, khí hậu đã tạo cho vườn quốc gia Ba Vì trở thành một trong bốn khu du lịch sinh thái vùng núi cao nổi tiếng (Đà Lạt, Sa Pa, Ba Vì và Tam Đảo). Không những thế vùng núi Ba Vì còn là nơi du lịch tâm linh của người Việt. Hàng năm, Vườn quốc gia Ba Vì đón vài chục nghìn lượt người đến thăm quan và học tập. Đến đây du khách được tận hưởng cái không khí trong lành, mát dịu của núi rừng nơi đây.

Với hệ sinh thái và những tài nguyên hiện có Vườn quốc gia Ba Vì thích hợp cho những loại hình du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng, đặc biệt là du lịch cuối tuần...

2.2.1.2 Khu du lịch Ao Vua

Chỉ cách Hà Nội chừng 60km, nếu đi bằng xe ô tô bạn có thể dễ dàng đến khu du lịch Ao Vua thuộc địa phận xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nơi đây đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn, thu hút hàng trăm ngàn khách tham quan mỗi năm.

Khu du lịch Ao Vua là một trong những địa điểm hiếm hoi ở ngoại vi Hà Nội còn giữ được cảnh núi rừng hoang sơ, hùng vĩ, không gian đậm chất nhân văn và đặc biệt không khí trong lành rất phù hợp với kỳ nghỉ cuối tuần, nghỉ dưỡng.

Du khách tới Ao Vua có thể tìm về cội nguồn qua câu chuyện truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh giao chiến để được trở thành “phò mã” của Vua Hùng, tìm hiểu về Đức Thánh Tản Viên - một vị thánh giúp dân trị thủy, cấy lúa, dệt lụa, chữa bệnh... sống mãi trong tâm thức người Việt. Du khách có thể bơi lội bên thác Ao Vua trong bể thác thiên nhiên, du thuyền trên mặt hồ, thưởng thức những món ăn đặc sản trong những ngôi nhà mái lá đủ hình thù, leo lên đỉnh núi nghe tiếng nước chảy rì rào, chiêm ngưỡng cảnh vật trời mây, non nước mộng mơ và như có cảm giác đi du lịch mạo hiểm với những con đường đòi núi quanh co.

Lần đầu tiên đến đây, du khách sẽ không khỏi bất ngờ trước một kiệt tác hoàn hảo của “đức mẹ tạo hóa” với cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, một món quà quý giá của thiên nhiên ban tặng cho con người.

Hiện khu du lịch Ao Vua đang đầu tư mở rộng quy mô: vườn chim thú, vườn truyền thuyết cổ tích, vườn tượng Châu Âu, trồng thêm nhiều loại cây quý nhằm tạo bong mát và hoàn thiện hệ sinh thái rừng. Một khách sạn 3 sao, gồm 50 phòng, hội trường 500 chỗ, nhà ăn và phòng họp hội thảo trên diện tích 5.000m² cùng nhiều trò chơi hấp dẫn, mạo hiểm như: khu nhà đa năng, công

viên vàng trắng, đường đua công thức một có thể phục vụ hàng ngàn người cùng một lúc.

Khi ra về, du khách có thể mua nhiều loại sản phẩm du lịch đó là những lọ hoa mỹ nghệ, những vật dụng tinh xảo độc đáo, đẹp mắt được làm từ nguyên liệu tre, nứa bởi đôi bàn tay mềm mại của chính con người nơi đây.

Và khu du lịch Ao Vua đã được nhắc đến trong điển tích của cha ông chúng ta :

“ Ba Vì có thác Ao Vua

Có Non núi Tản có hồ Đàm Long

Ai ơi lên đó mà trông

Thiên nhiên muôn thú thì không muốn về”.

2.2.1.3 Khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên

Nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 50km về phía Tây, khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên thuộc xã Vân Hòa – Ba Vì , là nơi có phong cảnh sơn thủy hữu tình, núi rừng trùng điệp, có dòng suối tiên thơ mộng, nước suối trong mát với nhiều dãn thác dạt dào đổ xuống tạo nên những âm thanh kì diệu.

Khoang Xanh – Suối Tiên nằm giữa thung lũng của dãy núi Ba Vì, ở độ cao 400 mét so với mực nước biển. Cả khu Du lịch được bao bọc bởi núi rừng trùng điệp, có dòng Suối Tiên nằm ngay dưới chân núi Tản huyền thoại. Phía trên thượng nguồn là những dòng thác đẹp như thác Mơ, thác Hoa, thác Tràn, thác Mâm Xôi...ngày đêm đổ xuống từ trên núi tạo ra những âm thanh trầm bổng như sự vẫy gọi của thiên nhiên huyền ảo. Tất cả đều mang một phong cảnh tự nhiên, với dáng vẻ hoang sơ man mác của một miền sơn cước....

Khí hậu ở đây luôn mát mẻ quanh năm, mây trắng lãng đãng bao phủ trên đỉnh núi Ba Vì khiến người ta có cảm giác êm ái và yên ả như ở giữa Đà Lạt mộng mơ.

Khu du lịch Khoang Xanh – Suối Tiên gắn liền với các truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh, nơi công chúa Ngọc Hoa cùng các tiên nữ thường hay xuống tắm ở suối này. Ngày nay nơi đây vẫn còn nhiều dấu tích. Chuyện kể rằng:

Thủa hồng hoang có một nàng tiên nữ đã xuống dạo chơi phàm trần, nàng lạc vào thung lũng này và say sưa cảnh vật trần gian. Muôn vàn hoa lá cỏ cây đua nhau khoe sắc trong tiếng hót lanh lút của đàn chim rừng, và cả những âm thanh réo rắt của dòng suối trong, đã khiến nàng tiên mê mải, quên cả thời gian. Tới khi mặt trời nghiêng bóng, Nàng liền vội vã bay về trời và bỏ quên tấm áo choàng màu xanh của mình ở lại trần gian, vô tình chàng hoàng tử đi săn qua đây bắt được. Hương hoa thơm ngát của núi rừng, cộng với mùi thơm tỏa ra từ xiêm áo nàng tiên khiến chàng hoàng tử ngất ngây, mơ màng dỗi lên làn mây trắng. Nàng tiên ngoái lại thấy thấy đôi mắt âu yếm, đắm say của chàng hoàng tử, nàng liền quay trở lại cùng chàng tình tứ. Nhưng “luật trời” nghiêm khắc nàng phải về. Không nỡ chia tay bạn tình trong lưu luyến, chàng hoàng tử níu nàng lại chẳng muốn rời xa.

Trong khúc hòa tấu của nhạc rừng rộn rã, nàng cùng chàng nằm trên tấm thảm xanh, nàng khe khẽ hát khúc ru ca của trời đất, ru hoàng tử vào giấc ngủ giữa yên ả thiên nhiên. Chàng hoàng tử tỉnh dậy, không thấy nàng đâu chỉ còn tấm thảm xanh và cuộc tình ngắn ngủi thơ mộng. Kể từ đó tấm thảm xanh mà nàng tiên để lại cho hoàng tử đã thành thung lũng Khoanh Xanh mơ màng, xanh mãi ngàn năm.

Khu du lịch Khoanh Xanh – Suối Tiên rất thích hợp cho các loại hình du lịch cuối tuần, leo núi, tắm suối, thăm bản dân tộc Mường.... Khu du lịch này hiện đang thu hút rất nhiều khách du lịch, bởi kết thúc một chuyến du lịch ở đây đã để lại cho du khách nhiều ấn tượng khó quên.

2.2.1.4 Khu du lịch sinh thái Thác Đa

Nằm trong quần thể du lịch nổi tiếng như Ao Vua, Suối Mơ, Suối Hai... thuộc tỉnh Hà Tây, khu du lịch sinh thái mới Thác Đa Ba Vì được trải rộng trên diện tích 100 ha là một địa điểm du lịch lý tưởng đối với du khách trong nước cũng như nước ngoài bởi một khung cảnh thiên nhiên hoang sơ mà hùng vĩ, bởi một dấu ấn về lịch sử anh hùng cũng như những nét văn hoá truyền thống của dân tộc.

Nằm không xa so với Hà Nội, chỉ cách 60 km về phía Tây, có thể nói Thác Đa là một điểm du lịch rất thuận lợi và lý tưởng cho kỳ nghỉ cuối tuần sau những ngày làm việc vất vả. Đến với Thác Đa, du khách sẽ cảm nhận được những nét mới mẻ nơi đây so với những khu du lịch khác. Một khung cảnh thật hấp dẫn, thật nguyên sơ được tạo dựng lên làm cho du khách cảm nhận như được ngược dòng thời gian và sống trong bộ tộc của những người Việt cổ, trong trận thắng năm xưa của Bà Trưng-Bà Triệu... Du khách cũng sẽ được tận hưởng một bầu không khí trong lành trên đỉnh cao 1.281m so với mực nước biển của vùng núi Ba Vì, được nghỉ trong những nhà sàn xinh xắn của dân tộc Thái với xung quanh là cây cối xanh tươi, những dòng suối trong mát tạo cảm giác quên đi những mệt nhọc của cuộc sống đời thường để tận hưởng những ưu đãi của thiên nhiên ban tặng. Những quán bar được thiết kế kiểu nhà sàn để du khách dùng chân cũng hết sức độc đáo, tại đây du khách có thể ngồi nghỉ trên những chiếc ghế bằng gỗ được làm từ thân cây hoặc bằng mây xinh xắn, được ngắm nhìn cảnh vật xung quanh thật mộng mơ. Khu bể bơi, hồ câu cá dưới chân núi, sân chơi thể thao, vườn trái cây, các món ăn dân tộc độc đáo... sẽ để lại cho du khách những ấn tượng không dễ phai mờ.

Và đặc biệt hơn cả là đến với Thác Đa, du khách sẽ được hoà mình trong không khí lễ hội ẩm áp của dân tộc ít người, say trong men rượu cần của những đêm lửa trại bạt bùng, vui trong tiếng sạp của những điệu xoè truyền thống, như múa "Xên Tiền" của người Mường, "Chuông" của dân tộc Dao Tiền, "Kèn lá gọi người yêu" của dân tộc Mông hay: "Hát mừng năm mới" của người Tày... Qua đây du khách có thể cảm nhận được tổng quát về những bản sắc văn hoá của 54 dân tộc anh em, các tập tục văn hoá, trang phục và các dụng cụ âm nhạc đặc trưng của từng dân tộc. Có thể nói khu du lịch sinh thái Thác Đa này thực sự lôi cuốn du khách nếu như ai đó từng một lần đặt chân tới, cũng như thật sự hấp dẫn đối với ai chưa từng có dịp tới nơi đây, bởi nghe cái tên sinh thái du khách cũng có thể hình dung được một vẻ đẹp nguyên sơ, một hệ sinh thái động thực vật đa dạng, phong phú, cảnh núi non hùng vĩ. Hãy một lần đến

và chiêm ngưỡng vẻ đẹp Thác Đa, du khách như có được một cái nhìn tổng thể đất nước, con người ngàn năm văn hiến Việt Nam.

2.2.1.5 Khu du lịch Thiên Sơn – Suối Ngà

Nằm dưới chân núi Tản Viên, khu du lịch Thiên Sơn – Suối Ngà mặc dù mới được đưa vào khai thác không lâu nhưng với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp và thơ mộng của rừng, núi, suối, hồ, đầm và thác nước đã tạo nên một điểm đến hấp dẫn du khách, đặc biệt là trong những ngày hè.

Toàn bộ khu du lịch được chia làm ba khu chính: Hạ Sơn, Trung Sơn và Ngoạn Sơn. Trong đó, điểm nhấn trong khu du lịch chính và thác Cổng Trời quanh năm không cạn nước. Thác Cổng Trời có độ cao 25m đổ xuống sườn núi tạo thành một bể bơi thiên nhiên sâu từ 1,5 đến 2m, độ dốc vừa phải là nơi tập trung nhiều du khách yêu thích tắm suối. Cảnh Thác Cổng Trời và bể bơi thiên nhiên không xa là động Thiên Sơn được dung làm nơi biểu diễn, là nơi giao lưu văn nghệ của các đoàn khách tham quan. Khu Ngoạn Sơn nằm ở giữa hai khu Trung Sơn và Hạ Sơn có đầm nước rộng 12 ha, dưới đầm có nhiều loài động vật, thực vật thủy sinh, được quy hoạch là điểm du lịch bơi thuyền và câu cá. Điểm dừng chân cuối cùng là khu Hạ Sơn, có thác Tam Cấp và nhiều con suối nhỏ xen lẫn những nhà nghỉ được xây theo kiến trúc nhà sàn nằm xen kẽ những rừng cây, thác nước, là điểm dừng chân của du khách trên đường đi. Ngoài việc đầu tư, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, khu du lịch Thiên Sơn – Suối Ngà đã không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm “giữ chân” du khách nghỉ lại lâu hơn.

2.2.1.6 Khu du lịch Suối Hai

Nằm trên địa phận của 4 xã Thụy An, Cẩm Lĩnh, Tản Lĩnh, Ba Trại của huyện Ba Vì, cách Hà Nội khoảng 60km về phía Tây, Suối Hai nằm dưới chân núi Ba Vì được tạo bởi hệ thống đập chính và đập phụ dài 4km để giữ nước từ hai suối chính Yên Cư và Cầu Rồng chảy từ trên núi xuống Suối Hai, tên gọi chung của hai con suối Yên Cư và Cầu Rồng, được đắp đập ngăn nước và thành hồ, cải tạo bãi trí lại thiên nhiên mà có.

Trước đây, hàng năm cứ vào mùa mưa, nước từ các suối nhỏ trên sườn núi, sườn đồi vùng xung quanh dồn vào suối Hai rồi chảy ra sông Tích, thường gây úng lụt. Nhưng tới mùa khô sông Tích lại cạn kiệt và hạn hán đe dọa.

Vì vậy, năm 1958 phương án xây dựng hệ thống Suối Hai, một công trình trị thủy sông Tích được đề ra và thực hiện. Công trình được khởi công xây dựng ngày 25/12/1958 và khánh thành ngày 05/04/1964. Bác Hồ cũng đã về thăm công trình vào ngày 15/04/1964.

Trong lòng hồ có tới 14 đảo lớn nhỏ, với diện tích khoảng 90 ha. Đến đây, bạn có thể ngồi trên những chiếc thuyền nhỏ và du ngoạn trên hồ. Trên các đảo và ven hồ có trồng nhiều cây xanh và vườn cây ăn trái. Hồ Suối Hai không chỉ có giá trị về mặt thủy lợi mà đây còn là nơi sinh sống của rất nhiều loài chim như le le, ngỗng trời, vịt trời, mòng, két, giang, sếu, sâm cầm.... Chúng sinh sống trên mặt nước làm cho khung cảnh thiên nhiên nơi đây càng thêm phong phú.

Điểm du lịch Suối Hai là nơi an dưỡng, tham quan, nghỉ mát rất tốt. Ở đây có những điều kiện tương để xây dựng các khu nghỉ cuối tuần của Hà Nội.

2.2.1.7 Vườn cò Ngọc Nhị

Nằm lọt thỏm trên khoảng 3,5 ha đất trong tổng số 26,7 km² diện tích đất tự nhiên của xã Cẩm Lĩnh, đồi cò Ngọc Nhị được hình thành từ những năm 1970 – 1971. Người dân ở đây cho biết, trước đây cái vùng đất nửa đồi nửa gò này gọi là đồi Đưng, được bao phủ bởi rất nhiều cây xanh mà trong đó 2/3 là tre với khá nhiều chủng loại. Từ khi số lượng cò đổ về đây làm tổ tăng nhanh đến hàng vạn con thì người dân gọi là đồi cò Ngọc Nhị.

Theo khảo sát bước đầu, hiện vườn cò Ngọc Nhị đã có 49 loài chim trú ngụ, đông đúc nhất là cò trắng, cò khoang, cò bợ, cò lửa, cò mốc, cò ngàng và vạc. Vào mùa sinh sản (từ tháng 4 đến tháng 9) cò bay trắng đồng và đậu kín các cành cây. Ngoài cò còn có các Bụng hung, Ưng Ấn Độ, diều hoa Miến Điện, Cuốc ngựa trắng, gõ kiến, chèo bẻo.... Vườn rừng gồm 150 giống cây, có mai, nứa, trúc, thầu dầu, sung, vả... nhưng nhiều nhất vẫn là tre và đây cũng là

nguyên nhân mà vườn cò được hình thành bởi tre là giống cây mà cò ưa thích làm tổ.

Cò làm tổ không phải là nơi nào cũng có, nhất là ở miền Bắc. Với vẻ đẹp hoang sơ của vùng đất bán sơn địa, Vườn cò Ngọc Nhị sánh được với vườn chim Chi Lăng – Hải Dương, vườn chim Thanh Mai – Thanh Hóa.

Tóm lại, tài nguyên du lịch tự nhiên nơi đây rất phong phú, ngoài những điểm du lịch tiêu biểu trên, huyện Ba Vì còn có rất nhiều điểm du lịch khác như Suối Mơ, Thác Ngà, Thác Hương, Hồ Cầm Quý. Và đặc biệt có nguồn nước khoáng nóng thiên nhiên tại xã Thuần Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch điều dưỡng nâng cao nâng cao sức khỏe cho con người. Du khách có tự mình đến đây mới cảm nhận được hết cái không khí thoáng đãng, trong lành, dễ chịu cùng cảnh vật xanh tươi, thơ mộng của vùng đất Ba Vì này.

2.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

2.2.2.1 Khu tưởng niệm Chủ Tịch Hồ Chí Minh

Khu di tích Đá Chông thuộc huyện Ba Vì, Hà Nội, cách thị xã Sơn Tây khoảng 25km. Diện tích rộng 243 ha, phần lớn là đồi rừng, có hai hồ rộng. Nơi đây có nhiều tảng đá thon nhọn tựa mũi chông, ngọn mác như mọc ở dưới đất lên, có thể vì thế là nhân dân ở đây gọi địa danh này là Đá Chông.

Di tích Chủ Tịch Hồ Chí Minh tại K9- Đá Chông là di sản văn hóa vô giá. Nơi đây in dấu những ngày Chủ Tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc trong những năm tháng lãnh đạo đất nước. Người đã đón tiếp bạn bè quốc tế thân thiết tại đây. Đây còn là nơi an toàn tuyệt đối trong việc giữ gìn, bảo vệ thi hài Bác Hồ từ năm 1969 – 1975.

Tháng 5 năm 1957, trong một lần Bác đến thăm Trung đoàn bộ binh 88 thuộc sư đoàn 308 cùng Trung đoàn pháo binh 63 và một đơn vị bộ đội thiết giáp diễn tập bên sông Đà, Bác và các đồng chí cùng đi đã dừng chân ăn cơm trên một quả đồi. Nhận thấy nơi đây có nhiều điểm thuận lợi về địa hình, thời tiết, giao thông: có rừng cây, có núi, có sông thuận tiện giao thông, gần Thủ

đô..., Bác đã trao đổi với các đồng chí cùng đi, ngỏ ý muốn chọn nơi này là căn cứ của trung ương, đề phòng chiến tranh có thể mở rộng ra miền Bắc. Vào đầu năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng đến khảo sát tại khu vực này. Sau chuyến khảo sát này, đến giữa năm 1958, Khu làm việc của Trung ương tại Đá Chông đã được khởi công xây dựng với tên gọi là Công trường 5.

Từ năm 1960, Công trường 5 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, sau này được gọi theo mật danh là K9.

Trong 9 năm(1960 -1969), K9 đã nhiều lần vinh dự được đón Bác cùng các đồng chí trong Bộ chính trị lên làm việc và nghỉ ngơi.

Sau khi Người qua đời, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta là mong bảo vệ và giữ gìn lâu dài thi hài của Bác để sau ngày đất nước thống nhất, đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế mãi mãi được viếng thăm Bác. Thế theo nguyện vọng đó, trong khi đất nước còn có chiến tranh, Đảng và Nhà nước ta còn đang hướng tới việc xây dựng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ chính trị đã quyết định chọn K9 làm nơi bảo vệ, giữ gìn thi hài Bác từ ngày 24/12/1969 và phải tuyệt đối bí mật. Khu vực này có nhiều điểm thuận lợi như nhà cửa, hầm công sự đã có sẵn, địa thế nằm trong dải rừng dài, rộng, nên thuận tiện cho việc phòng thủ và giữ bí mật.

Cơ sở để giữ gìn thi hài Bác gồm có:

- Tầng trên: Là khu làm việc liên hoàn, thuận lợi, đảm bảo vệ sinh môi trường. Đã được Bộ tư lệnh công binh cải tạo có bộ, trong bộ có cang, trên bộ có lồng kính. Nơi để Bác nghỉ gần giống như quan tài kinhhs ở tại Lăng, thuận tiện cho việc phục vụ khi có các đoàn tới thăm viếng Bác và nghiên cứu để phục vụ viếng ở Lăng sau này.
- Tầng ngầm: Có kết cấu hầm kiên cố, kiến trúc của hầm có khả năng triệt tiêu và cản các sóng chấn động do áp lực mạnh của vũ khí nổ gây ra, có hệ thống phòng chống chất độc hóa học, chính đó là yếu tố đảm bảo tuyệt đối an toàn thi hài Bác.

Sau một thời gian thi hài Bác được giữ gìn, bảo vệ ở Đá Chông, ngày 23/5/1970, Hội đồng khám nghiệm gồm chuyên gia Liên Xô và Việt Nam đã tổ chức khám nghiệm và kết luận: “Qua 8 tháng đầu bảo vệ, giữ gìn thi hài Chủ Tịch Hồ Chí Minh ở một nước khí hậu ôn đới, mặc dù phải di chuyển xa nhưng hình dáng bên ngoài và các bộ phận trên cơ thể Người vẫn được bảo tồn đầy đủ, phù hợp với hình thể lúc Người còn sống”. Trên cơ sở đó, Trung ương quyết định lấy K9 làm nơi giữ gìn và bảo vệ thi hài Bác.

Trong 6 năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước, thi hài Bác được giữ gìn bảo quản tại đây ba lần với tổng thời gian là 4 năm 4 tháng 19 ngày.

Sau khi việc xây dựng Lăng Chủ Tịch Hồ Chí Minh được hoàn thành ngày 22/8/1975, thi hài Bác được đưa về giữ gìn, bảo quản để đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế về viếng thăm Bác.

Với các sự kiện đã diễn ra ở K9 về giữ gìn thi hài Bác thì rõ ràng đây là địa danh có ý nghĩa lịch sử đặc biệt gắn liền với sự nghiệp giữ gìn lâu dài thi hài Bác trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nơi đây đã được chính Bác chọn làm căn cứ để Bác cùng với Bộ chính trị làm việc, quyết định một số vấn đề về kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng XHCN ở miền Bắc, điều đó càng làm giá trị của công trình tăng lên. Vì thế chúng ta cần phải giữ gìn, phát huy ý nghĩa chính trị của khu di tích này để góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tự hào dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau để chúng ta vững vàng, có niềm tin thực hiện thắng lợi mong muốn của Bác lúc sinh thời là nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

2.2.2.2 Đền thờ Chủ Tịch Hồ Chí Minh

Nhân dịp 30 năm kỉ niệm ngày mất của Bác (02/9/1969) và 40 năm kỷ niệm ngày Bác phát động Tết trồng cây. Theo nguyện vọng của nhân dân, Đền thờ Chủ Tịch Hồ Chí Minh đã được xây dựng tại Đỉnh Vua của núi Ba Vì.

Đền thờ Chủ Tịch Hồ Chí Minh được xây dựng trên diện tích 150m² tại Đỉnh Vua – Ba Vì ở độ cao 1.296m so với mặt nước biển, do kiến trúc sư –

Chủ tịch Hội kiến trúc sư Việt Nam Nguyễn Trục Luyện thiết kế. Ngôi đền có kiến trúc theo phong cách cổ, hai tầng tám mái đao cong, nhìn về hướng Nam. Kết cấu bê tông cấu thép giả gỗ. Xung quanh Đền được bố trí các dãy ghế dài để mọi người đến viếng thăm được ngồi quây quần bên Bác. Tượng Bác được đúc bằng đồng thờ chính giữa Đền, với tư thế ngồi tay cầm tờ báo Nhân Dân. Hai bên có hạc giàu, giữa có đài hoa sen và các đồ thờ khác. Phía trên bàn có bức trướng đề: “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO”. Đó là câu nói bất hủ của Bác viết trong lời kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đối diện với bàn thờ là tấm bia đá, mặt trong trích dẫn một phần Di chúc của Bác, mặt trước ghi một đoạn điệu văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng đọc tại buổi lễ truy điệu Bác. Xung quanh Đền là một khuôn viên đẹp, phía trước và sau Đền có các đài quan sát, bàn ghế ngồi dưới bóng cây rừng để thưởng thức thiên nhiên và hưởng thụ không khí trong lành của hoa phong lan và các loài hoa rừng thơm ngát. Đi từ dưới lên, bên tay trái có nhà bảo vệ của nhân viên kiểm lâm Vườn Quốc Gia Ba Vì ở để trong giữ, quản lý Đền thờ Bác.

Theo phong tục của người Việt Nam, con người khi chết đều giỗ vào ngày âm lịch, nên hàng năm cứ vào ngày 21 tháng 7, cán bộ công nhân viên Vườn Quốc Gia Ba Vì cùng các Ban, Ngành, Trung ương và nhân dân địa phương đều về ngôi Đền để tổ chức giỗ Bác.

Từ năm 1999 đến nay Vườn Quốc Gia Ba Vì đã đón tiếp hàng trăm nghìn lượt khách trong nước và khách quốc tế đến viếng Bác. Và để thực hiện ước vọng của Người, Vườn Quốc Gia Ba Vì đã dành một khu đồi ở độ cao 700m xây dựng một vườn cây “Thực hiện di chúc Bác Hồ” để mọi người đến thăm viếng Bác được tham gia trồng cây lưu niệm.

2.2.2.3 Đình Tây Đằng

Nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 50km về phía Tây, đình Tây Đằng thuộc thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì được biết đến là một trong những ngôi đền cổ nhất Việt Nam với gần 500 tuổi.

Đình được xây dựng vào thế kỷ XVI, vào loại cổ nhất Việt Nam. Hơn thế, ngoài đình chùa, trong di sản văn hóa vật thể của người Việt, chưa phát hiện được công trình nào làm từ gỗ còn nguyên vẹn mà có niên đại từ xa xưa hơn. Tuy nhiên, hiện nay tại đình vẫn còn một số loại hoa văn từ thế kỷ XVI – XIII, nên có giả thuyết cho rằng đình Tây Đằng có thể xây dựng từ trước thế kỷ XVI. Đình được thiết kế gồm 5 gian 4 mái và 48 cột lớn nhỏ. Các đầu đao đều uốn cong có gắn long, li, quy, phượng bằng đất nâu màu gan trâu. Xà, đấu, kèo, cốn đều được chạm khắc. Các hình chạm khắc rồng mang phong cách đời Trần, chim phượng được chạm theo các tư thế đang múa, xòe hai cánh...

Nét độc đáo ở đình Tây Đằng còn được thể hiện qua những bức chạm khắc trên các cấu kiện kiến trúc mà nội dung đề tài thiên về hoạt động của con người trong các làng quê Việt Nam thế kỷ XVI như bơi thuyền, đón củi, uống rượu, gánh con múa hát...

Bên cạnh những giá trị về mặt kiến trúc, chạm gỗ đặc sắc, đình Tây Đằng là nơi thờ thần Tản Viên – Sơn Tinh một nhân vật anh hùng theo truyền thuyết đã có tái chế ngự được thiên nhiên, được dân chúng suy tôn là bậc thánh. Du khách đến viếng thăm tỏ lòng tôn kính, biết ơn vị thần, cầu phúc, vừa có dịp tham quan một công trình kiến trúc văn hóa độc đáo vào loại đẹp, quý của Việt Nam trên địa bàn của thành phố Hà Nội.

2.2.2.4 Các lễ hội truyền thống

Lễ hội truyền thống là những hoạt động văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc và được coi là bảo tàng sống động về văn hóa dân tộc, nơi lưu giữ những lễ nghi, trò chơi dân gian. Loại hình du lịch lễ hội hiện nay đang phát triển khá mạnh trên thế giới, từ những lễ hội dân gian người ta đã tổ chức thành những Festival du lịch của quốc gia hay một thành phố để thu hút khách du lịch quốc tế và quảng cáo cho văn hóa truyền thống địa phương.

Trên địa bàn huyện Ba Vì có rất nhiều lễ hội mang đặc trưng văn hóa lễ hội của vùng đồng bằng Bắc Bộ với những lễ nghi cầu mùa màng bội thu, hay tôn thờ các vị anh hùng, những vị phúc thần bảo vệ làng xóm. Đặc biệt, ở Ba

Vì có rất nhiều lễ hội gắn với những truyền thuyết, huyền thoại về Đức Thánh Tản Viên.

Danh sách lễ hội gắn liền với Đức Thánh Tản Viên

STT	Tên lễ hội	Thời gian	Nội dung
1	Hội làng Khê Thượng – xã Sơn Đà, huyện Ba Vì	Từ mùng 3 đến mùng 7 tháng Giêng Âm lịch	Thờ Thánh Tản Viên Nghỉ lễ: Rước kiệu thánh Trò chơi dân gian: Đánh vật, chém Chuối cầu may
2	Hội Cầm Đái và Tòng Lệnh – xã Tòng Bạt, xã Cầm Lĩnh, huyện Ba Vì	Hội được mở ngày 12 tháng 02 âm lịch	Thờ Thánh Tản Viên Nghỉ lễ: Tế thần Trò chơi dân gian: thi đánh cá, tiệc gỏi cá
3	Hội Miếu Mèn – xã Cam Thượng, huyện Ba Vì	Ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch	Thờ bà Man Thiên (mẹ Hai Bà Trưng) Nghỉ lễ: rước bài vị, tế lễ. Trò chơi:boi thuyền...

Phòng văn hóa và thông tin – Huyện Ba Vì – Năm 2010

Như vậy, Ba Vì không chỉ có nguồn tài nguyên tự nhiên vô cùng phong phú mà tài nguyên nhân văn của vùng rất có giá trị, sức sống ngàn năm của vùng non Tản còn thể hiện ở sự quy tụ của một vùng non xanh với số lượng di tích lịch sử dày đặc. Quanh núi Ba Vì, nhiều tên đất, tên làng, dòng sông, khe suối, đình đền, miếu, mào... vừa gắn liền với tên tuổi Đức Thánh Tản cũng vừa là dấu tích kết nối truyền thống xưa và nay. Khu vực núi Ba Vì hiện có gần 100

ngôi đình, đền thờ Tản Viên Sơn Thánh như cụm di tích đền Hạ, đền Trung, đền Thượng trên núi Ba Vì. Bên cạnh đó là loại hình tín ngưỡng dân gian đặc trưng của các tộc người nơi đây và một số phong tục tập quán sinh hoạt văn hóa cộng đồng như cồng chiêng, hát ru, ném còn, Sắc Bùa.... Của dân tộc Mường; Múa Chuông, lễ hội Tết Nhảy của đồng bào người Dao... Đó là nguồn tài nguyên phong phú, tiềm năng to lớn để Ba Vì đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch như du lịch văn hóa - lễ hội, sinh thái – nghỉ dưỡng và du lịch văn hóa – tâm linh

2.3 Thực trạng khai thác du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê Ba Vì

2.3.1 Giới thiệu về Trang trại Đồng Quê Ba Vì

Trang trại Đồng Quê được hình thành dựa trên ý tưởng và mong muốn của TS. Ngô Kiều Oanh (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam), một phụ nữ từng có nhiều năm nghiên cứu về tiềm năng của rừng núi Ba Vì và cũng là người góp phần không nhỏ vào sự phát triển của vùng du lịch này.

Năm 1996, trước nguy cơ một dân tộc Mường định dỡ bỏ ngôi nhà sàn cổ còn lại duy nhất ở xã miền núi Vân Hòa (Ba Vì), TS. Ngô Kiều Oanh quyết định mua lại ngôi nhà đó với giá cao nhằm bảo tồn, giữ gìn nét văn hóa dân tộc Mường, đồng thời cũng đầu tư xây dựng cho mình một trang trại riêng trên diện tích hơn 3ha đất vùng đồi gò. Từ đó, ý tưởng xây dựng một khu du lịch thiên nhiên gắn liền với làng xã, đồng quê dưới chân núi Ba Vì đã hình thành.

Theo bà, Ba Vì là vùng đất tốt, nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, du lịch đồng quê với những vùng sinh thái vườn rừng, đồi chè, nương lúa. Nơi đây còn nổi tiếng với những sản vật như sữa tươi Ba Vì, mật Ong rừng, gà đồi, dê, cừu và nhiều cây thuốc nam quý có tác dụng tốt cho sức khỏe, được nhiều du khách ưa thích. Ngoài ra, vùng Ba Vì còn có nguồn nước khoáng thiên nhiên quý, dễ khai thác là thế mạnh phát triển du lịch sinh thái.

Trang trại Đồng Quê được xây dựng vào đầu năm 2007 nhưng đến tháng 8/2008 khi mà thời điểm Ba Vì nói riêng và Hà Tây đã chính thức sáp nhập

vào Hà Nội, cũng là lúc Trang trại Đồng Quê bắt đầu mở cửa đón du khách theo từng nhóm nhỏ.

Trang trại Đồng Quê Ba Vì chỉ cách trung tâm thành phố 65km, tọa lạc trên một khu đồi nhỏ xinh xắn có diện tích gần 20.000m². Trang trại nằm trong vùng ngoại thành phía Tây Hà Nội có địa hình thiên nhiên nông nghiệp rất đẹp tiêu biểu cho nền văn minh lúa nước vào hàng cổ đại của thế giới thuộc châu thổ Sông Hồng. Từ trang trại nhìn xuống, quý khách có thể chiêm ngưỡng những cánh đồng lúa có hình dạng bậc thang thấp, phía sau là màu xanh ngút ngàn của khu rừng nguyên sinh dãy núi Ba Vì với ba đỉnh cao 1100m, 1200m và 1300m.

Trang trại Đồng Quê vẫn giữ được khu rừng trúc với một số cây rừng đại thụ nhiệt đới có tuổi đời vài ba trăm năm trở lên như: thị, xoài, muỗm, chay, bồ kết, quất hồng bì, mít, cau, sang và các cây hoa quê như: râm bụt, tường vi, các vườn hoa mười giờ, thủy tiên, hoa hồng nhỏ được chăm sóc thường xuyên. Đến với Trang trại Đồng Quê ngoài việc nghỉ ngơi, du khách sẽ được tham quan các làng sản xuất nông nghiệp truyền thống lâu đời có cảnh quan đẹp, được hưởng thụ các đặc sản thiên nhiên tươi lành trong khung cảnh gia đình ấm cúng. Cũng như có cơ hội tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch nông nghiệp mang đậm dấu ấn văn hóa đồng quê Việt Nam chủ yếu dựa vào thiên nhiên như: cấy lúa, bắt cá, bắt cua, ốc... bằng những dụng cụ làm bằng tre, trồng và hái các loại rau rừng và rau thảo dược, xem cách làm mật ong, tự hái và sao chè khô, cho đà điểu, dê, thỏ, bò sữa ăn v.v . Đi thăm những vườn chè, những cánh đồng ngô bạt ngàn ven các dòng sông mẹ của miền Bắc Việt Nam hàng nghìn năm đã bồi đắp nên vùng châu thổ sông Hồng. Ngoài ra, trang trại còn tổ chức những cuộc giao lưu hát múa với các đội văn nghệ của hai dân tộc thiểu số Mường, Dao sống tại đây.

Để phục vụ cho việc ăn nghỉ của các đoàn khách du lịch, trang trại có các ngôi nhà gỗ cổ 5 gian với khu bếp hiện đại, phòng ngủ tiện nghi, nhà vệ sinh khép kín. Một ngôi nhà sàn Mường cổ và các khoảng không gian cho các hoạt

động ngoài trời. Có thể đón các đoàn 30 người ngủ qua đêm và hơn 100 người trong ngày. Riêng các trường mẫu giáo có thể tổ chức cho 100 cháu sinh hoạt trong ngày.

2.3.2 Hình thức tổ chức

Trang trại Đồng Quê có một đặc điểm mà hầu hết các điểm tham quan khác không có đó chính là khi các đoàn khách du lịch muốn tìm hiểu, tham quan, nghiên cứu về các hoạt động nông nghiệp hay đến tập làm những người nông dân tại các trang trại. Các đoàn du khách phải đặt tour trước chứ không nhận khách vãng lai. Văn phòng làm việc của trang trại Đồng Quê là công ty ATC Việt Nam – Số 1 Nguyễn Đình Chiểu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Khi du khách đã đặt tour tại công ty, công ty sẽ đưa khách lên trang trại Đồng Quê để nghỉ ngơi, lưu trú sau đó sẽ đi tham quan các điểm du lịch.

Trang trại Đồng Quê Ba Vì thường xây dựng các chương trình tham quan cho các đoàn du khách. Sau đây là một số chương trình để du khách có thể chọn cho 1 tour của mình.

Thứ nhất tham quan: Làng Chè Ba Trại

Làng Chè Ba Trại cách trang trại Đồng Quê 12km. Nơi đây có hơn 9 làng chè có nghề truyền thống làm chè khô từ chè búp tươi, có diện tích gần 500 ha. Tại đây du khách có thể trực tiếp tham gia vào quy trình làm chè khô (hái chè, sao chè). Sau khi thưởng thức trà do chính quý khách tự chế biến, quý khách có thể đạp xe quanh các vườn chè nối tiếp bao quanh các ngôi nhà đá ong cổ và đi ra bãi sông Đà, nơi có những cánh đồng ngô bạt ngàn với cây gạo khổng lồ đứng ven sông. Đứng ngắm dòng sông Đà đẹp lòng lấy và đầy thơ mộng về mùa nước cạn cũng như sẽ thấy dòng sông hùng vĩ đổi màu phù sa khi mùa nước lũ. Vào bất cứ mùa nào, du khách cũng cảm nhận được giá trị sâu sắc của một nền văn minh nông nghiệp lúa nước Châu thổ được hình thành qua hàng ngàn năm nhờ những dòng sông cái như sông Hồng, sông Lô, sông Thao và sông Đà.

Điểm tham quan:

- Các vườn chè bao quanh các khu nhà đá ong
- Vĩa khai thác đá ong cổ
- Sao chế chè thủ công tại một ngôi nhà có nếp sinh hoạt đặc trưng Bắc Bộ
- Bãi ven sông Đà nên thơ và hùng vĩ với cây gạo cổ thụ lớn nhất Hà Nội

Thứ hai du khách có thể đến Làng Thảo Dược Người Dao Ba Vì

Xã Ba Vì nằm tại chân núi hầu hết là địa bàn sinh sống của dân tộc Dao - một dân tộc rất giỏi trong việc nhận biết các loài thảo dược tự nhiên và dùng nó để chữa bệnh và hỗ trợ phục hồi sức khỏe - với 405 hộ, trong đó 80% dân số xã biết làm thuốc và sống bằng nghề thuốc nam gia truyền. Làng nghề thuốc Nam người Dao Ba Vì có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển du lịch vì ngoài nghề làm thuốc nơi đây còn có phong cảnh đẹp cũng như nền văn hóa đậm bản sắc dân tộc Dao (trang phục được thêu bằng tay, sắc sỡ, cầu kỳ và tinh tế, có lễ hội với điệu múa chuông...)

Điểm tham quan:

Đến đây, du khách sẽ được chiêm ngưỡng các vườn cây thuốc và tham quan các thư tịch gia phả nôm Dao, nghề thêu tay trong gia đình. Mua thảo dược với các bài thuốc chữa bệnh tùy theo yêu cầu. Người Dao Ba Vì với bàn thờ cổ trong từng gia đình đã chứng minh họ xuất xứ từ Tây Tạng, sau quá trình di cư 700 – 800 năm đã đến núi Ba Vì với nghề thuốc Nam làm từ các loại thảo dược phong phú của vùng rừng núi Ba Vì. Người Dao ở đây đã chế biến được một số các bài thuốc khá nổi tiếng như: thuốc tắm đẻ và tắm khỏe, thuốc chữa trị các bệnh xương khớp, phong thấp, viêm gan, hư thận, dạ dày, đại tràng v.v...

Thứ ba du khách được tham quan các Trang Trại Liên Kết:

Để đáp ứng nhiều nhu cầu tham quan của khách du lịch trang trại Đồng Quê đã liên kết với một vài trang trại nông nghiệp khác để dẫn khách đi tham quan. Đến đây, du khách được tận mắt nhìn thấy những con đà điểu hay bò sữa rồi được tận tay chăm sóc chúng, cho chúng ăn, thưởng thức những sản vật do chính bàn tay của mình làm ra. Sau đây là một số trang trại liên kết:

Trang trại Bò sữa: cách trang trại Đồng Quê 2km

Vùng đất Ba Vì nổi tiếng vì các sản phẩm làm từ sữa dê và bò. Tới trang trại Đồng Quê, bạn sẽ có cơ hội đến thăm các trang trại bò sữa, cho chúng ăn và thử vắt sữa bò. Trang trại bò sữa bắt đầu hoạt động năm 2001. Trang trại có khoảng 20 con bò sữa có nguồn gốc từ Hà Lan và Úc. Các sản phẩm làm từ sữa bò được thu mua bởi các công ty sữa, sau đó được chế biến thành sữa đóng hộp hoặc sữa chua và bán ra ngoài thị trường. Các trang trại này còn chăn nuôi các loại lợn mán và lợn thường. Bên cạnh các trang trại có các ao cá, là nơi thả cá của các chủ trang trại và bạn có thể câu cá ở đây. Ở các trang trại của Ba Vì, các loài gia súc đều được chăn nuôi bằng các loại rau cỏ và thức ăn tươi sạch.

Trang trại Đà Điểu: cách trang trại Đồng Quê 16km

Trang trại Đà Điểu có vị trí gần hồ sen, bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2006 với 8 con đà điểu được mang từ Úc. Tại đây, bạn có thể tham quan trang trại và có thể cho đà điểu ăn. Bên cạnh trang trại là vườn ổi rất rộng. Bạn có thể đi dạo xung quanh vườn và thưởng thức hoa quả nếu vào chính vụ. Trong vườn ổi này, các đàn gà được nuôi thả với các loại thức ăn hữu cơ như gạo, ngô, thóc... Du khách có thể tự tay cho gà ăn rồi thu hoạch trứng gà.

Ngoài ra, bạn có thể đi tham quan các trang trại khác như: trang trại dê sữa, cừu và thỏ, trang trại ong, nông trường dưa, trang trại cây và hoa quả.

Cuối cùng các bạn có thể dừng chân tại Đầm Sen Vườn Vua Hùng :

Đi phà Đầm Luận qua dòng sông Đà trữ tình tới khu Đầm Sen Vườn Vua Hùng, quý khách sẽ được thưởng thức mùi sen thoảng thơm đặc trưng quyến rũ. Với diện tích hơn 89 ha mặt nước, đây là khu hồ sen rộng nhất khu vực. Du

khách có thể chèo thuyền thúng và hái sen vào mùa sen nở từ tháng 4 đến tháng 7, tham gia vào các hoạt động câu cá hoặc ngồi câu thư giãn trên những chòi lá xung quanh đầm vào các mùa khác. Vào bất cứ mùa nào trong năm, quý khách cũng được hưởng mùi thơm tinh khiết của hoa hoặc bạt ngàn lá sen.

Điểm tham quan:

- Đầm Sen Vườn Vua Hùng
- Nhà thờ Hoàng Xá là ngôi nhà thờ gỗ cổ nhất Việt Nam với kiến trúc chùa chiền
- Tắm khoáng nóng Thanh Thủy: nguồn nước khoáng có nhiệt độ 50 – 60⁰C. Một trong 200 mỏ có chất lượng quý nhất thế giới để hỗ trợ chữa bệnh xương cốt, thần kinh, tiêu hóa và da liễu, xả stress căng thẳng do áp lực công việc.

Đặc biệt, trang trại Đồng Quê thường xuyên tổ chức những tour lịch bằng xe đạp dã ngoại, đi bộ và cả bằng xe công nông rong ruổi đường quê để du khách được tận mắt thấy được những cánh đồng lúa bậc thang, cây đa cổ kính nghìn năm tuổi lớn nhất Việt Nam. Thăm nhà tường trình bằng đất và vườn rau sạch, tại đây quý khách sẽ được giới thiệu về các loại rau rừng gốc thảo dược và có cơ hội tự thu hái một số loại rau ăn theo mùa.

Du khách còn được tham gia các hoạt động nông nghiệp, được cảm nhận được cuộc sống nông thôn như thế nào? Những vị khách sẽ trở thành những người nông dân thật sự khi tham gia vào những công việc như: cấy lúa, tát gàu sòng, trồng rau, mò cua bắt ốc, lội suối bắt cá....

Đến với Trang trại Đồng Quê Ba Vì bạn được giao lưu văn nghệ với đội văn nghệ dân tộc Mường – Dao, tìm hiểu được những điệu múa, điệu nhảy của dân tộc này, cùng nhau vui ca trong ánh lửa bập bùng của buổi tối biểu diễn văn nghệ. Với các trò chơi dân gian như: ném còn, kéo co, đi cầu khỉ ... khách du lịch sẽ hồi tưởng lại kí ức về tuổi thơ của mình khi tham gi các trò chơi này.

Hơn nữa, tại đây còn tổ chức các hoạt động nghỉ ngơi thiên định, tâm linh tại Vườn thiên Công chúa Ngọc Hoa (cách trang trại Đồng Quê 300m), nơi tọa lạc hình tượng cặp đôi âm dương vĩ đại của thần núi Sơn Tinh và nàng công chúa út của vua Hùng do thiên nhiên tác thành hàng nghìn năm nay. Ngoài việc chiêm ngưỡng sự kỳ vĩ thiên nhiên đặc biệt này, tại đây còn có ngôi miếu nhỏ linh thiêng với dòng nước trong lành chảy ra từ lòng đất, nơi du khách thành tâm có thể cầu ước mọi điều may mắn, sức khỏe và hạnh phúc cho gia đình và con cái của mình.

Ngoài những tour du lịch nông nghiệp khá hấp dẫn du khách Trang Trại Đồng Quê còn kết hợp với các tour du lịch văn hóa và du lịch sinh thái để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách.

❖ Tour du lịch văn hóa (Thăm Làng Cổ Đường Lâm): Xã Đường Lâm nằm trong vùng chân núi Ba Vì, gần 4 con sông: Hồng, Đà, Tích, Đáy. Đường Lâm hiện vẫn giữ được hân hết các đặc trưng kiến trúc của một ngôi làng thuần Việt cổ với cổng làng, cây đa, bến nước, đình chùa, am miếu, nhà thờ họ với các nhà gỗ tường đá ong cổ có niên đại hàng vài trăm năm tuổi, bên cạnh những ngôi nhà cổ với đường nét kiến trúc từ thế kỷ 17 - 18 cùng phong tục tập quán tín ngưỡng được gìn giữ bất biến qua nhiều đời. Hiện nay làng cổ Đường Lâm vẫn gìn giữ được khoảng 300 ngôi nhà cổ truyền thống, được xây dựng chủ yếu bằng đá ong, gạch mộc, gắn kết bằng đất trộn với trấu. Cảnh quan và những nét sinh hoạt của làng cổ Việt Đường Lâm mang đậm dấu ấn của vùng nông thôn Bắc Bộ, rất thích hợp để phát triển thức hình du lịch nông nghiệp - nông thôn. Đặc sản nổi tiếng: Gà Mía, nước tương, kẹo dồi, kẹo lạc, khoai lang nướng, bánh tẻ.

Điểm tham quan:

- Chùa Mía – ngôi chùa làng với 300 bức tượng phật, là bông hoa của nền kiến trúc tạo hình dân gian đặc sắc được Bà chúa Mía xây dựng vào năm 1632 vẫn giữ được nguyên vẹn.

- Các ngõ cổ và dãy các nhà gỗ cổ tường làm bằng đá ong.
- Nhà làm tương, nhà làm kẹo truyền thống, nhà Thầy Đồ Nho, bốc thuốc Đông Y.
- Đình Mông Phụ.
- Ấp Cam Lâm với ngôi giếng sữa, rặng đuối nghìn năm buộc voi ngựa chiến của Ngô Quyền, Phùng Hưng.

❖ Tour du lịch sinh thái (Thăm Vườn Quốc Gia Ba Vì): Vườn quốc gia Ba Vì được mệnh danh là “Lá phổi của thủ đô Hà Nội”. Đây còn là nơi sinh sống của hàng trăm loài động vật hoang dã, có rất nhiều loài quý, hiếm có tên trong Sách đỏ của Việt Nam. Tại độ cao 400m của vườn Quốc gia Ba Vì đang hình thành khu vườn chim, vườn thuốc, vườn xương rồng, vườn cây mẫu để góp phần bảo tồn nguồn gen của 117 loài tre trúc, 70 loài cau dừa, 1200 loài xương rồng và rất nhiều cây chỉ có ở đây.

Vườn quốc gia Ba Vì ôm trọn dãy núi Ba Vì gồm 3 đỉnh: đỉnh Vua Hùng, đỉnh Sơn Tinh và đỉnh Ngọc Hoa công chúa, tương truyền là nơi ở ftài kế vị, đoạt được nàng công chúa út con Vua Hùng, Sơn Tinh đã không nhận ngôi vua mà lui về giữ gìn vùng núi thiêng Ba Vì cho sự trường tồn của Dân Tộc Việt. Từ đó, trở thành Tứ Bất Tử Việt Nam.

Điểm tham quan:

- Đền Thượng thờ Thánh Sơn Tinh (độ cao 1200m)
- Phế tích nhà thờ Pháp (độ cao 800m)
- Rừng nguyên sinh và chụp ảnh sông Đà
- Vườn xương rồng (độ cao 200m)

Trang trại Đồng Quê cũng đã tổ chức một số sự kiện đặc biệt như:

- Gói bánh chưng ngày Tết cùng trang trại Đồng Quê
- Chương trình tâm linh mùa xuân 2011
- Wedding holidays
- TeamGame (trò chơi thi theo nhóm)

Tổ chức sự kiện TeamGame (trò chơi thi theo nhóm) rèn luyện một số kỹ năng tốt như sự nhanh nhạy, ứng phó thử thách, tinh thần đồng đội. Không gian và môi trường tổ chức TeamGame khá đa dạng, nhưng không gian trang trại Đồng Quê với các hoạt động nông nghiệp thú vị đã cho phép tổ chức các hình thức chơi nhóm sinh động thú vị. Nhiều trò chơi đã được diễn ra ở đây như: thi tìm nhanh 20 loại rau đại ăn được trên cánh đồng, thi úp nôm bắt cá, thi nướng cá bằng rơm, thi nấu cơm...

Hiện nay, Trang trại Đồng Quê Ba Vì là nơi duy nhất tổ chức thành công hình thức du lịch học đường cho hàng trăm cháu mẫu giáo và học sinh phổ thông, với những tour được thiết kế riêng như Trồng trọt cho hệ mẫu giáo - lớp 2, Tập làm bác nông dân nhí cho học sinh lớp 3 - lớp 8, Làng chè - Trang trại đà điều cho học sinh lớp 9 - lớp 12.

2.3.3 Nguồn khách

Hiện nay, loại hình du lịch nông nghiệp trên phạm vi trên thế giới và trong nước đang có xu hướng phát triển và đã trở thành một trào lưu trên thế giới.

Trong điều kiện của nền kinh tế mở, hoạt động du lịch của con người không chỉ dừng lại ở việc nghỉ ngơi, giải trí mà còn nhằm thỏa mãn những nhu cầu to lớn về mặt tinh thần. Những nét riêng biệt về tự nhiên, lịch sử, văn hóa, tập quán sinh hoạt và phong tục truyền thống của từng địa điểm... là những yếu tố mới lại, hấp dẫn để thu hút khách du lịch.

Là nước có môi trường chính trị ổn định, kinh tế xã hội đang có nhiều khởi sắc trên nhiều lĩnh vực là điều kiện rất thuận lợi thúc đẩy người dân đi du lịch và khách quốc tế đến Việt Nam. Hơn nữa, nhà nước đưa ra chính sách làm việc 40h/tuần và thời gian nghỉ là 2 ngày, do đó người dân có nhiều thời gian nghỉ ngơi vào cuối tuần sau những ngày làm việc căng thẳng, tại những vùng quê bình yên trù phú, với không gian thoáng đãng và được tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp như: cấy lúa, tát nước, đi câu cá, úp lờ, nướng cá...

Số lượng khách và đặc điểm của thị trường khách là các chỉ tiêu rất quan trọng để đánh giá mức độ phát triển của một điểm, cụm, tuyến du lịch của một địa bàn cụ thể, các chỉ tiêu về nguồn khách còn phản ánh mức độ hấp dẫn, tiềm năng thu hút khách của điểm du lịch đồng thời thể hiện xu hướng phát triển cũng như có thể kiểm nghiệm được việc phát triển thị trường khách hiện tại đã đúng hướng chưa và phù hợp với điểm du lịch chưa.

Trang trại Đồng Quê Ba Vì tuy mới được xây dựng và đi vào hoạt động nhưng đã thu hút được lượng khách đến tham quan đông và đa dạng. Theo số liệu mà các người quản lý của trang trại Đồng Quê cho biết chỉ mới có 2 tháng đầu năm 2011 số lượng khách đến với trang trại Đồng Quê là 1.150 khách vào tháng 3 và 4.

Khách du lịch đến với trang trại Đồng Quê đều có rất nhiều ấn tượng tốt về nơi đây. Sau khi đến với Trang trại Đồng Quê khách du lịch đều thấy nơi đây khá hấp dẫn và đem đến cho họ nhiều kiến thức mới lạ.

Khách du lịch đến tham quan với Trang trại Đồng Quê gồm nhiều đối tượng khác nhau như: Các bé mầm non, Học sinh phổ thông, Gia đình, bạn bè và khách quốc tế. Họ đến với trang trại nhằm mục đích tìm hiểu về thiên nhiên, giá trị nông nghiệp... nhưng đối tượng khách mà Trang trại Đồng Quê chủ yếu hướng tới là các bé trường mầm non, tiểu học và trung học phổ thông ở Hà Nội đã đến tham quan và tìm hiểu về cuộc sống thiên nhiên vùng núi Ba Vì.

Việc đưa học sinh tham gia các hoạt động du lịch nông nghiệp là một hướng tích cực góp phần nâng cao sự hiểu biết về văn hóa – xã hội, cảnh quan, làng nghề, giáo dục ý thức lao động, ý thức về môi trường cho học sinh thủ đô.

Trường Mẫu giáo Mầm non A ở 88 Thợ Nhuộm, Hà Nội đã hai lần tổ chức cho các cháu lên tham quan tại trang trại Đồng quê, Vườn Quốc gia Ba Vì, trang trại bò sữa, dê thả. Đây là hoạt động ngoại khóa có ý nghĩa đối với

học sinh, giúp cho các em tiếp cận với thiên nhiên, từ đó biết yêu thương và bảo vệ thiên nhiên.

Trong 2 năm học vừa qua, học sinh lớp 10A5, 11A5 trường PTTH Chu Văn An đã được tham gia những chuyến du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê bổ ích và lý thú. Giáo viên và học sinh tham gia chương trình nhận thấy lợi ích của hoạt động du lịch nông nghiệp đã có ảnh hưởng tích cực với học sinh về nhiều mặt.

Thứ nhất, các tour du lịch nông nghiệp đến Trang Trại Đồng Quê đã giúp các em học sinh nâng cao sự hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên, kiến thức tự nhiên xã hội, môi trường văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Quá trình đô thị hóa đã làm diện mạo của thủ đô có nhiều thay đổi. Những làng xã, những cánh đồng, hồ, ao... dần dần được thay thế bởi những khu đô thị hiện đại, những khu công nghiệp..... Hình ảnh những ngôi chùa cổ, cây đa, bến nước, sân đình, ao sen, đồng lúa... chỉ còn đọng lại trong kí ức hoặc qua những câu ca dao. Học sinh thành phố rất ít được ngắm những vẻ đẹp mang đậm dấu ấn truyền thống dân tộc trong không gian thành phố. Điều đó chỉ có được qua những chuyến đi về làng quê. Khi đến thăm quan chùa Mía, đền Và, làng cổ Đường Lâm, làng Phùng Hưng, làng Ngô Quyền... các em đã thấm thía hiểu biết sâu sắc hơn về lịch sử, văn hóa, kiến trúc của dân tộc. Học sinh được trực tiếp thưởng ngoạn vẻ đẹp bình yên, nên thơ của vẻ đẹp sơn thủy hữu tình của quê hương Tản Đà với Sông Đà, non Tản. Đứng bên những cánh đồng lúa, những đầm sen học sinh cảm nhận được vẻ đậm chất hương đồng gió nội của quê hương. Những kiến thức thực tế này sẽ hỗ trợ rất nhiều cho những bài giảng trên lớp của thầy cô giáo, giúp học sinh biết yêu thêm quê hương đất nước với những vẻ đẹp nên thơ, bình dị.

Học sinh thành phố cũng rất thiếu những kiến thức về tự nhiên, về vật nuôi, cây trồng. Nhiều em chưa phân biệt được đâu là trâu, nghé, bò, bê, ngan, vịt, các loại

cây trồng như cây chuối, cây dâu, cây chè, các loài hoa như: hoa cau, hoa ngâu.... Những chuyến đi về nông thôn sẽ cung cấp cho các em những kiến thức thực tế, tận mắt được chứng kiến, tận tay được cầm nắm những loại cây, những vật nuôi. Những bài học qua những chuyến đi sẽ in sâu trong trí nhớ các em. Khi đến với những phiên chợ quê, các em sẽ được sống trong không gian văn hóa làng quê, được thấy và thưởng thức những sản vật, những món quà quê do người dân tự làm ra.

Học sinh còn được tham gia các hoạt động lễ hội, tín ngưỡng của làng xã, đến thăm những gia đình nông dân để hiểu thêm về sinh hoạt, lối sống của họ, biết được cái cày, cái bừa... và những dụng cụ sản xuất của người nông dân.

Thứ hai, các chuyến du lịch đó cũng góp phần giáo dục ý thức và kỹ năng lao động cho học sinh. Trong quá trình tham gia hoạt động du lịch nông nghiệp, học sinh thành phố vô cùng thích thú khi được trực tiếp tham gia lao động cùng với bà con nông dân. Học sinh được trực tiếp hái chè, chứng kiến quy trình sản xuất từ búp chè xanh các em hái được thành chè mạn và thưởng thức luôn sản phẩm lao động của mình. Học sinh còn được cùng bà con thu hoạch Dứa, bẻ Ngô, tham quan trại nuôi Đà Điểu, nuôi dê, làm cỏ rừng, trồng rau... Nhiều học sinh thành phố còn chưa biết cách gọt dứa, cách cho gà, lợn, dê... ăn, nay các em được trực tiếp tham gia lao động, làm việc, các em tỏ ra rất hứng thú, say mê.

Vào dịp tết Nguyên Đán Kỷ Sửu, học sinh lớp 11A5 trường THPT Đống Đa – Hà Nội đã tổ chức cuộc thi gói bánh Chung, bánh Tét tại “Trang trại du lịch Đồng Quê” dưới chân núi Ba Vì. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, của người dân địa phương, các em đã được tự tay gói những chiếc bánh Chung, bánh Tét.

Sau những chuyến du lịch bổ ích như thế, các em sẽ biết quý trọng hơn những thành quả lao động mà mình được thụ hưởng, biết trân trọng hơn những người nông dân một nắng hai sương tạo ra những thành quả vật chất cho xã hội.

Thứ ba, du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê đã giúp học sinh hình thành và giáo dục ý thức tập thể, kỹ năng sống. Khi tham gia hoạt động du lịch nông

ng nghiệp, các em được hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa mình với mọi người trong quá trình sản xuất nông nghiệp. Từ lúc bắt đầu gieo trồng, thả, ấp đến lúc thu hoạch cần có sự tham gia đóng góp công sức của nhiều người. Khi các em trực tiếp tham gia hái chè, bẻ ngô, làm cỏ... các em thấy được công việc của mình gắn bó với tập thể như thế nào. Qua những chuyến du lịch, dã ngoại, tập thể lớp càng có thêm những kỷ niệm đẹp để các em đoàn kết gắn bó với nhau hơn.

Bên cạnh việc giáo dục kỹ năng ứng xử, giao tiếp, kỹ năng ứng biến với những biến động của thiên nhiên, thời tiết.... qua những chuyến du lịch nông nghiệp này, học sinh còn được giáo dục kỹ năng lao động, khả năng xử trí những tình huống bất thường.

Thứ tư, học sinh được vui chơi giải trí bổ ích, thiết thực, lành mạnh

Sau một quá trình học tập căng thẳng, sau một thời gian sinh hoạt trong không khí sôi động ồn ào, đầy ô nhiễm của đô thị.... Những chuyến đi về nông thôn là điều kiện lý tưởng để tách các em khỏi những phòng máy lạnh, những phòng internet, giúp các em vừa học tập, vừa được hít thở không khí trong lành, được nghỉ dưỡng, thưởng thức các sản phẩm sạch, được thoải mái vui chơi trên những con đường làng không sợ xe cộ, không sợ ô nhiễm, được đá bóng thoải mái ở bãi cỏ, được múa sạp với đồng bào dân tộc Mường, được đốt lửa trại...

Hiện nay, Đảng, Quốc hội, Chính phủ và nhân dân luôn quan tâm, dành những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em. Bên cạnh rất nhiều sự chăm lo khác, việc đưa học sinh tham gia hoạt động du lịch nông nghiệp là một hoạt động rất cần thiết, bổ ích, lý thú đối với học sinh. Việc cho học sinh tham gia những chuyến du lịch nông nghiệp phù hợp với phương châm “Học đi đôi với hành”, xây dựng nhà trường thân thiện, phù hợp với mục đích học tập do UNESCO đề xướng: “Học để biết, học để làm, học để sống và học để khẳng định mình”.

Khách du lịch nước ngoài tìm về vùng núi Ba Vì để hòa mình vào với thiên nhiên. Dưới những vành mũ kè, họ được ngồi trên chiếc xe công nông chạy dọc cánh đồng. Họ tập làm những người nông dân, được tự tay chăm sóc những loại hoa, các loại rau củ... Đến với trang trại Đồng Quê họ sẽ được hít

thở không khí trong lành xa lại khác với những thành phố ken đặc gạch đá bê tông.

Dường như với nhiều du khách nước ngoài, trong tầng sâu ý nghĩa của du lịch còn nằm ở cốc sữa dê, bò được chế biến ngay gần trang trại; con sông, bến nước, vườn cây, ruộng bậc thang mới là nơi mang đến cho họ những cảm nhận đậm nét về Việt Nam.

2.3.4 Kết quả bước đầu đạt được

Trang trại Đồng Quê Ba Vì dù chỉ mới được xây dựng và đưa vào hoạt động cách đây 3 năm nhưng cũng thu được nhiều kết quả cao. Số liệu mới nhất mà các người quản lý tại Trang trại Đồng Quê cho biết số lượng khách đến với Trang trại Đồng Quê là 1.150 khách vào tháng 3 và 4 năm 2011 với toàn thể đội ngũ nhân viên tại Trang trại Đồng Quê là 15 người.

Khách du lịch sau khi đến tham quan Trang trại Đồng Quê đều cảm thấy thích thú và ấn tượng về cảnh đẹp, cách sinh hoạt của các hoạt động tại nơi đây.

Do Trang trại Đồng Quê nằm trong vùng núi Ba Vì có nhiều điểm du lịch khá hấp dẫn như: Khoanh Xanh, Ao Vua, Thiên Sơn – Suối Ngà... làm cho các tour du lịch mà trang trại tổ chức rất hấp dẫn, đa dạng các sản phẩm du lịch.

Trang trại Đồng Quê sau hơn 3 năm hoạt động đã gây được sự chú ý của dư luận cả khách du lịch trong nước và quốc tế và hiện nay cũng thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý du lịch đặc biệt là Sở Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch và các chuyên gia đầu tư vào mô hình du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho Trang trại Đồng Quê để ngày càng hoàn thiện được quy mô, hình thức tổ chức các hoạt động nông nghiệp và xứng đáng là mô hình đầu tiên của miền Bắc đi đầu trong việc đưa loại hình du lịch nông nghiệp đến với công chúng. Ngoài ra, cũng góp phần đóng góp cho ngành du lịch nước ta thêm phong phú với loại hình du lịch nông nghiệp mới này.

Tiểu Kết Chương II

Trên đà phát triển của ngành du lịch nước ta trong những năm gần đây, du lịch thành phố Hà Nội nói chung và du lịch huyện Ba Vì nói riêng cũng từng bước trưởng thành và phát triển, góp phần vào thành tựu chung xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thành phố. Tuy nhiên, huyện Ba Vì vẫn chưa khai thác hết tiềm năng vốn có của mình mà chỉ tập trung khai thác một số lĩnh vực như: du lịch nghỉ dưỡng, tham quan... trong đó các giá trị tài nguyên nông nghiệp cũng là một nguồn tài nguyên quý báu của huyện chưa được khai thác hợp lý để phục vụ cho phát triển du lịch.

Chương 2 đã giới thiệu khái quát về huyện Ba Vì, các nguồn tài nguyên khai thác cho phát triển du lịch tại đây. Đặc biệt, đánh giá được tiềm năng và thực trạng khai thác loại hình du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê Ba Vì. Tuy có nhiều điều kiện để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp mới này nhưng chưa thu hút được nhiều sự quan tâm của cộng đồng. Vì vậy, cần đề xuất những giải pháp để phát triển loại hình du lịch này được nêu ra ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TẠI BA VÌ

3.1 Một số nhận xét và đánh giá

3.1.1 Những lợi thế của Ba Vì trong việc phát triển du lịch nông nghiệp

Huyện Ba Vì có đặc thù đồng đất chia làm ba vùng là núi, bán sơn địa và đồng bằng, là điều kiện rất thuận lợi để huyện Ba Vì đẩy mạnh thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa, bò thịt, trồng chè, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm... phù hợp với từng vùng để khai thác thế mạnh trong việc phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng nhất là du lịch nông nghiệp.

Hiện nay diện tích đất nông nghiệp của huyện tương đối lớn 17.340ha, diện tích sản xuất cây trồng hàng năm là 11.777ha. Với đặc điểm của hình thức du lịch nông thôn là có không gian mở và sản phẩm mở thì đây sẽ là một lợi thế cho việc phát triển du lịch nông nghiệp vì du khách luôn cảm thấy thoải mái vì không bị “nhốt” vào không gian nhất định.

Ba Vì có những cảnh quan tuyệt đẹp như: rừng, đồi, ruộng, nương, đồng bằng, bãi phù sa ven các dòng sông lớn, hệ thống sông, suối, hồ thích hợp với nền nông nghiệp truyền thống của Việt Nam, đồng thời có giá trị như một khu thí nghiệm lớn để chuyển giao nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường thiên nhiên.

Ở Ba Vì đã hình thành các làng nông nghiệp truyền thống lâu đời như làng chè Ba Trại, làng Việt cổ đá ong Đường Lâm, làng thảo dược người Dao Ba Vì và các khu trang trại chăn thả với nhiều sản vật địa phương như sữa, gà đồi, dê, thỏ, lợn rừng, đà điểu..... Ngày càng được mọi người quan tâm đến và đang từng bước đạt được những kết quả thuận lợi.

Huyện Ba Vì thuộc xứ Đoài – nơi có truyền thống văn hóa lâu đời. Ngoài ra, nơi đây giàu tiềm năng du lịch và nông nghiệp, gắn với những huyền thoại, nhiều di tích lịch sử - văn hóa của các dân tộc đang được bảo tồn và phát triển.

Đây là vùng có nhiều dân tộc sinh sống nên nét văn hoá đặc trưng của người Dao, người Mường cũng là một điểm nhấn thu hút khách du lịch. Đặc biệt, xã Ba Vì có khoảng gần 2100 nhân khẩu người Dao và là nơi vẫn còn bảo lưu, giữ gìn được nhiều nét sinh hoạt văn hoá truyền thống của dân tộc này như phong tục Tết nhảy.

Ba Vì với những hoạt động của nghề nông, nghề thủ công kiếm sống hằng ngày của người dân địa phương (nghề làm chè, làm thuốc của người Dao, nuôi bò sữa...), là cả một tài nguyên lớn của du lịch nông thôn mà du khách trong nước và quốc tế rất quan tâm.

Dựa trên những tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, trong những năm qua Ba Vì đã xác định đưa hoạt động du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện và từng bước phát triển hình thức du lịch nông nghiệp để phát triển kinh tế nông thôn, cải thiện đời sống của người nông dân.

Hiện nay, Ba Vì cũng đã tổ chức một số tour nông nghiệp – nông thôn khá hấp dẫn.

Tour du lịch Đồng Quê – Làng thảo dược dân tộc Dao

Tour du lịch Đồng Quê – Làng chè Đô Trám

Tham quan các trang trại liên kết xung quanh như: Trang trại bò sữa, trang trại dê sữa, cừu, thỏ, trang trại Ong mật, nông trường dưa, trang trại cây, hoa quả, thăm làng có Ngọc Nhị...

Lãnh đạo huyện Ba Vì cho biết, hiện tại trên địa bàn có khoảng 15 doanh nghiệp tham gia đầu tư kinh doanh dịch vụ du lịch. Hoạt động du lịch đã đóng góp tích cực vào tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của huyện. Từ chỗ chỉ có 91,4 vạn lượt khách du lịch với doanh thu 42,1 tỷ đồng năm 2007, năm 2010 thì đạt 1,5 triệu lượt người

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch nông nghiệp của huyện Ba Vì thì vẫn còn gặp một số những khó khăn sau.

3.1.2 Những khó khăn của Ba Vì trong việc phát triển du lịch nông nghiệp

Do sức ép của quá trình đô thị hóa nhất là khi Ba Vì sáp nhập vào thủ đô Hà Nội thì các dự án lấy đất để làm các khu du lịch, giải trí, sân golf, các phong trào mua bán đất nông nghiệp phục vụ mục đích phi nông nghiệp tại vùng đệm xung quanh chân núi Ba Vì chỉ trong chốc lát đã hủy hoại vĩnh viễn lớp phủ sinh thái tự nhiên và nông nghiệp hàng nghìn năm mới tạo ra được và làm ảnh hưởng đến nét sinh hoạt của người nông dân ngày càng bị mai một đi.

Quỹ đất nông nghiệp và sự đa dạng sinh học của vùng rừng núi Ba Vì và vùng đệm nông nghiệp xung quanh chân núi Ba Vì sẽ ngày càng suy giảm do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân là sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

Vùng đất đai quý giá này đang bị đe dọa bởi những toan tính và âm mưu quét gọn những khu vực đất đai nông nghiệp, đuổi dân cư, bất chấp chính sách đối với các hộ dân tộc nghèo(Mường, Dao). Nhiều trung tâm giống chăn nuôi và trồng trọt quốc gia cũng có nguy cơ xóa sổ, thu vén đất đai của vùng đệm và Vườn quốc gia vào túi một số đại gia dựa trên sự liên kết chặt chẽ với một số nhà quản lý biến chất, trục lợi nấp dưới các dự án du lịch sinh thái, du lịch tâm linh....

Bên cạnh đó, sự phát triển của du lịch đã tác động đến đời sống con người, thiên nhiên và môi trường văn hóa ở nông thôn chẳng hạn như nạn săn bắn các loài chim ở vườn cò Ngọc Nhị làm các món ăn đặc.

Ngoài ra, ở các địa phương chưa có quy hoạch cụ thể để phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn. Sản phẩm du lịch nông nghiệp – nông thôn còn đơn điệu, chưa có tính hấp dẫn, độc đáo.

Đồng thời, chưa có sự chuẩn bị tốt về nhận thức cho cấp ủy, chính quyền và người dân địa phương để họ sẵn sàng tham gia hoạt động này để có thể giảm bớt được những tệ nạn như chèo kéo khách, cung ứng các sản phẩm và dịch vụ kém chất lượng là mất đi bản sắc văn hóa của địa phương. Và trên thực tế thì người dân địa phương thu được rất ít lợi ích từ hoạt động này.

Chính quyền một số địa phương chưa thực sự tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch, vẫn còn gây khó cho doanh nghiệp. Việc xây dựng một số công trình cơ sở hạ tầng chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà nước dẫn đến hiệu quả thấp, ảnh hưởng đến môi trường. Bên cạnh đó, các điểm du lịch trên địa bàn huyện có nhiều nhưng chưa tạo ra được sản phẩm đặc trưng cho du lịch Ba Vì; việc liên kết giữa các khu du lịch với các công ty lữ hành trong việc thu hút khách còn lỏng lẻo. Hoạt động đầu tư cho nguồn lực du lịch nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng còn thấp. Tình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng giao tiếp ứng xử trong văn hóa du lịch của một số cán bộ, nhân viên tại các khu du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

3.2 Đề xuất một số giải pháp để phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê Ba Vì

Trang trại Du Lịch Đồng Quê có nhiều điều kiện khai thác du lịch. Song thực trạng hoạt động và khả năng khai thác du lịch ở đây còn khá đơn điệu. Ở trang trại Đồng Quê các dịch vụ du lịch đều thiếu. Ngoài lý do khách quan trên còn có một số nguyên nhân quan trọng là việc nhìn nhận của chính quyền địa phương, của cơ quan chức năng về hoạt động du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê.

Một vấn đề đặt ra trước mắt và lâu dài đối với Trang trại Đồng Quê là phải có giải pháp khả thi để hoạt động du lịch nông nghiệp được quan tâm hơn và thu hút được sự chú ý của du khách. Vì vậy để khai thác tốt hơn các giá trị của trang trại du lịch này phục vụ cho việc phát triển du lịch cần xây dựng một số giải pháp sau:

- ✓ Đẩy nhanh và tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch phát triển du lịch.
- ✓ Thu hút vốn đầu tư cho hoạt động du lịch.
- ✓ Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.
- ✓ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực
- ✓ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá

- ✓ Giải pháp thu hút cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch
- ✓ Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch
- ✓ Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch
- ✓ Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch

3.2.1 Đẩy nhanh và tăng cường hiệu quả công tác quy hoạch phát triển du lịch

Đẩy mạnh đầu tư quy hoạch phát triển du lịch theo hướng phát triển bền vững. Trong công tác xây dựng quy hoạch cần tính đến vấn đề khai thác sử dụng hợp lý và phát triển các nguồn tài nguyên du lịch, đảm bảo sự phát triển bền vững hệ sinh thái đồng thời bảo tồn được các giá trị của các tài nguyên đó.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch: du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa – tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng.

Các dự án quy hoạch phải góp phần và đưa mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế, bền vững về môi trường và bền vững về xã hội vào trong các chiến lược phát triển.

Quy hoạch phát triển du lịch cần đảm bảo giữ được môi trường tự nhiên, không làm xáo trộn môi trường. Quy hoạch du lịch phải đảm bảo các điều kiện phát triển du lịch của các ngành kinh tế khác, đồng thời không làm suy kiệt nguồn tài nguyên hiện có. Bên cạnh đó thì quy hoạch du lịch không được làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân địa phương.

3.2.2 Thu hút vốn đầu tư cho hoạt động du lịch

Trong mọi hoạt động thì đầu tư về vốn là điều không thể thiếu với hoạt động du lịch lại càng quan trọng hơn. Có sự đầu tư về kinh phí mới đảm bảo cho hoạt động bảo tồn và khai thác các tour du lịch nông nghiệp phát triển phục vụ cho du lịch của trang trại Đồng Quê phát triển được.

Để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp ngày càng hấp dẫn hơn, độc đáo hơn trước hết cần phải thu hút các nguồn đầu tư. Trong những năm qua vốn đầu tư để phát triển du lịch rất thiếu trong khi đó đầu tư lại chưa đồng bộ, kém

hiệu quả đang là một thách thức không nhỏ đối với việc phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay. Vấn đề có tính chất quyết định trong việc nghiên cứu quy hoạch khai thác nguồn tài nguyên để phục vụ cho việc phát triển du lịch.

Để tạo nguồn vốn trong phát triển du lịch, thì cần tranh thủ các chính sách hỗ trợ từ nhà nước, chính quyền địa phương về tài chính và pháp chế các vấn đề như; trong các việc nắm quyền sử dụng đất, hỗ trợ về vốn trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, hỗ trợ việc bảo tồn khôi phục các nghề truyền thống, bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa, bảo tồn ruộng đất.

Huyện và thành phố cần có những chính sách mở đường, khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh du lịch.

Kêu gọi các tổ chức, cá nhân góp vốn theo kiểu góp cổ phần. Các nhà đầu tư sẽ trở thành cổ đông trong dự án khi nó được đưa vào hoạt động kinh doanh và nhận lãi theo mức đóng góp.

Phương án huy động vốn từ chính hiệu quả kinh doanh du lịch: Trang trại cần giành một phần lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh du lịch vào việc tái đầu tư du lịch. Đây có lẽ là biện pháp huy động vốn sẽ mang lại hiệu quả và bền vững hơn cả. Vì vậy, việc có những biện pháp đẩy mạnh kinh doanh, quản lý du lịch trở lên cần thiết đối với người làm quản lý của trang trại Đồng Quê, để làm sao du lịch nơi đây ngày càng có nhiều điều kiện phát triển hơn.

Tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình hành động quốc gia về du lịch để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

Ngoài ra, Sở Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch cũng cần xác định đúng mục tiêu về đầu tư phát triển du lịch để tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác đầu tư với những chính sách ưu đãi, hướng đầu tư vào những điểm du lịch còn hạn chế và hỗ trợ các hướng phát triển ưu tiên như trong việc các khu, các tuyến, điểm du lịch, trong việc tôn tạo cảnh quan, môi trường, di tích lịch sử, các làng nghề truyền thống.

Tạo môi trường đầu tư thuận lợi hơn nữa để thu hút đầu tư không chỉ với các doanh nghiệp trong nước mà cả những tổ chức nước ngoài. Có những chính sách ưu tiên vay vốn ưu đãi miễn giảm thuế trong những năm đầu cho các dự án, công trình phát triển du lịch nông nghiệp – nông thôn trong những năm gần đây.

Xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích để thu hút những nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài giúp cho loại hình du lịch nông nghiệp ngày càng trở lên phong phú hơn.

Để phát huy tiềm năng du lịch nông nghiệp một trong những vấn đề cần được quan tâm đó chính là hiệu quả thu hút vốn đầu tư. Vấn đề này cần thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, huy động mọi nguồn lực kinh tế, nguồn vốn trong dân cùng với ngân sách Nhà nước, cần có kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

Cần đa dạng hóa, địa phương hóa hợp tác phát triển du lịch với các vùng lân cận, các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức doanh nghiệp cá nhân nước ngoài, nhằm tranh thủ nguồn lực bên ngoài, tăng cường nguồn khách, vốn đầu tư và kinh nghiệm cho sự phát triển của du lịch trang trại.

3.2.3 Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Tranh thủ sự giúp đỡ của Bộ ngành Trung ương, của tỉnh và huy động nội lực của các ngành địa phương, đơn vị kinh doanh du lịch tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng.

Cần đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng như: đường xá, giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, thông tin liên lạc... cùng với phát triển cả về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

❖ **Cơ sở hạ tầng:**

- **Hệ thống giao thông:**

Đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông, từ đó tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài của điểm du lịch.

Hiện nay, cơ quan có chức năng đã triển khai một số dự án đường giao thông như đường từ xã Tân Lĩnh đi Yên Bài đến đường Láng - Hòa Lạc, cầu Suối Bươn, đường nối sườn Tây với sườn Đông núi Ba Vì để tạo thành một vùng du lịch liên hoàn.

Thành phố đang thi công công trình đường cao tốc Láng – Hòa Lạc, nối thẳng từ trung tâm Hà Nội đến thị xã Sơn Tây, công trình này được hoàn thành sẽ là một thuận lợi rất lớn thúc đẩy du lịch. Ngoài ra, những nhà chức trách của huyện cần có những ý kiến đóng góp với cấp trên để tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn miền núi để hoàn thiện hệ thống giao thông trong vùng. Hiện nay, thành phố Hà Nội cũng đang có dự án xây dựng một đường cao tốc nối thẳng từ trung tâm thành phố Hà Nội đến chân núi Ba Vì. Nếu dự án được thực hiện thì khoảng cách đến điểm tham quan sẽ được rút ngắn, và phương tiện đi lại cũng dễ dàng với du khách.

Bên cạnh đó, cần nâng cấp những tuyến, điểm xe buýt nối liền từ trung tâm đến trang trại để thuận tiện cho việc đi lại của khách du lịch.

- **Hệ thống thông tin liên lạc**

Hiện nay, tại Trang trại Đồng Quê Ba Vì hệ thống thông tin liên lạc cũng khá hoàn chỉnh. Đặc biệt là hệ thống mạng cố định, tốc độ sử dụng điện thoại di động và truy cập mạng internet thuận lợi. Nhưng trong xu hướng phát triển của công nghệ thông tin hiện đại thì trang trại cần nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, đầu tư công nghệ đường truyền tốc độ nhanh, nâng cao hiệu quả phát triển của mạng công nghệ thông tin của điểm du lịch này.

- **Hệ thống điện, nước, y tế**

Hiện nay, hệ thống điện, nước và y tế của Trang trại du lịch Đồng Quê cũng hoàn thiện và đáp ứng nhu cầu và đảm bảo được sức khỏe cho khách du lịch.

Để đảm bảo phục vụ nhu cầu của du khách một cách tốt nhất thì Trang trại Đồng Quê cần nâng cấp để đảm bảo cung cấp điện 24/24, tránh tình trạng mất điện luân phiên vào mùa hè (mùa cao điểm của du lịch). Đồng thời cần đầu tư mua thêm máy phát điện có công suất lớn để dự phòng

Cần phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải trước khi đổ ra sông, suối để không làm ô nhiễm cảnh quan môi trường tự nhiên và không ảnh hưởng đến sức khỏe của du khách cũng như những cư dân địa phương.

❖ Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Hệ thống các cơ sở lưu trú

Để nâng cao chất lượng của hệ thống các cơ sở lưu trú, kéo dài thời gian lưu trú của du khách ở lại trang trại Đồng Quê, chủ thể trang trại cần tăng cường hệ thống cơ sở lưu trú theo hướng:

Sửa sang, nâng cấp tiến tới hiện đại hóa các trang thiết bị tiện nghi trong các nhà nghỉ để không chỉ phục vụ tốt khách du lịch trong nước mà còn đủ điều kiện phục vụ khách quốc tế.

Bên cạnh việc nâng cấp các nhà nghỉ hiện có, chủ thể cần kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng thêm các khu nhà nghỉ mới, đủ tiêu chuẩn đón tiếp, phục vụ các đoàn khách quốc tế. Các kiểu nhà nghỉ này phải được xây dựng trên cơ sở quy hoạch khoa học, kiểu dáng, kiến trúc cũng như quy mô phải hài hòa, phù hợp với việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp tại đây, tránh làm phá vỡ mất cảnh quan thiên nhiên.

- Các cơ sở phục vụ ăn uống

Hệ thống các cơ sở ăn uống tại Trang trại Đồng Quê quy mô còn nhỏ, hầu như chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của khách du lịch, chưa kể đến việc có làm hài lòng du khách hay chưa. Một yêu cầu đề ra cho điểm du lịch này là xây dựng thêm một số nhà hàng mang kiểu dáng truyền thống (nhà đất,

nhà tranh...) phù hợp với loại hình du lịch để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Việc đầu tư xây dựng các nhà hàng cần chú trọng đến việc tạo cảnh quan gần gũi với thiên nhiên, mang tính quê hương. Đồng thời phải kiểm soát được vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở này, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ du khách.

Hơn nữa, Trang trại Đồng Quê không chỉ là một trang trại du lịch mà còn là một trang trại sản xuất rau sạch và chăn nuôi gà đồi, lợn mán, dê núi nên hầu hết thực phẩm được sử dụng cung cấp cho khách là các sản phẩm sạch do trang trại sản xuất ra. Vì vậy, du khách đến Trang trại Đồng Quê được thưởng thức những món ăn được chế biến từ những sản phẩm tươi ngon nhất.

- Hệ thống các khu vui chơi giải trí

Hiện tại, Trang trại Đồng Quê có xây dựng một số khu vui chơi giải trí như: bể bơi phục vụ cho trẻ em, khu chơi kéo co.... Trang trại nên xây dựng một số điểm nghỉ ngơi và thư giãn như: quán cà phê nhỏ, phòng đọc sách, báo, sân đánh cầu lông....

Ngoài những yếu tố trên, khi du khách đến với tour du lịch có nhiều tuyến đường đi bộ, đi xe đạp..đều phải được phục vụ đầy đủ nhu cầu về phương tiện để cho du khách có điều kiện ngắm cảnh sắc thiên nhiên, con người với những nét đẹp truyền thống của dân cư bản địa.

3.2.4. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Sự hấp dẫn của một điểm tham quan du lịch không chỉ bởi sự giàu có, hấp dẫn của tài nguyên du lịch. Để khai thác được giá trị của nó một cách có hiệu quả thì cần có một bàn tay và khối óc của con người. Bản thân du lịch là một ngành kinh tế hết sức đặc trưng, đòi hỏi có sự giao tiếp rộng rãi và trực tiếp đối với khách du lịch. Bởi con người là yếu tố đặc biệt quan trọng, vừa là mục tiêu vừa là động lực của quá trình phát triển. Sẽ là một lãng phí lớn nếu chỉ tập trung vào kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật mà bỏ qua yếu tố con người.

Thực tế cho thấy một trong những điều kiện quan trọng để duy trì cho việc phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang trại Du lịch Đồng Quê Ba Vì là việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.

Kiểm tra, đánh giá số lượng, chất lượng, xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, lao động hiện có. Thường xuyên tổ chức tập huấn nội dung quản lý nhà nước về du lịch, văn hóa du lịch cho đội ngũ cán bộ. Cử các đội ngũ lao động đi học các lớp quản lý du lịch để nâng cao nghiệp vụ và học thêm các lớp ngoại ngữ để giao tiếp tốt với khách du lịch quốc tế.

Tổ chức đào tạo và đào tạo lại cán bộ công nhân viên cho ngành du lịch dưới nhiều hình thức tại chỗ, gửi đến các trường dạy nghề du lịch, các khóa học tại chức ngắn hạn, dài hạn hoặc thường xuyên tổ chức các hội thảo về du lịch, các cuộc thi chuyên môn tay nghề để trao đổi học hỏi kinh nghiệm và trao đổi những chuyên môn nghiệp vụ giữa các nhân viên trong ngành du lịch.

Đồng thời còn đưa chương trình đào tạo du lịch vào các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề trên địa bàn thành phố. Trong kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cần nêu rõ yêu cầu, các yêu cầu giáo dục đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phục vụ, trình độ ngoại ngữ, thái độ văn minh lịch sự, thân thiện cởi mở nhiệt tình trong công việc, yêu nghề biết tôn trọng những giá trị truyền thống dân tộc, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, cần thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chính sách tuyển dụng, sắp xếp sử dụng đãi ngộ lao động, từng bước trẻ hóa đội ngũ lao động. Ưu tiên sử dụng tri thức, những người đã qua đào tạo có chính sách đãi ngộ hợp lý với những nghề nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

Quan tâm xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn.

Điều quan trọng trong việc giải quyết vấn đề lao động du lịch hiện nay là phải tạo được niềm tin cho người lao động về một công việc ổn định và có thể sống được từ nghề mình chọn.

Chỉ đạo hướng dẫn các nhà đầu tư có kế hoạch tuyển mộ, đào tạo đội ngũ lao động là người địa phương ngay từ khi bắt đầu triển khai dự án để bố trí sử dụng khi dự án hoàn thành và đi vào khai thác.

Hiện nay ở những vùng nông thôn đặc biệt là những địa phương có điểm du lịch mà có rất ít các cơ sở ăn uống lưu trú. Vì vậy cần có các chính sách thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch như kinh doanh các nhà hàng ăn uống, lưu trú, hàng lưu niệm. Tận dụng được các hướng dẫn viên du lịch là người dân địa phương là một lợi thế rất tốt đối với ngành du lịch đặc biệt là với du lịch nông nghiệp thì điều này càng quan trọng. Hướng dẫn viên là người dân địa phương – họ là những người được sinh ra và lớn lên trên chính mảnh đất nông nghiệp nên họ rất am hiểu những nét văn hóa của địa phương, phong cách sống và các hoạt động sản xuất nông nghiệp có thể hướng dẫn với khách du lịch một cách tốt nhất. Cần quan tâm hơn nữa đối với công tác đào tạo, kêu gọi đội ngũ hướng dẫn viên này tham gia vào hoạt động du lịch. Khi khách đến tham quan họ sẽ cảm thấy rất vui khi được chính người nông dân địa phương giới thiệu, đặc biệt khi đến với những làng nghề truyền thống họ sẽ được đội ngũ hướng dẫn viên này hướng dẫn tham gia vào từng khâu trong những trò chơi dân gian hay tham gia sản xuất tại các làng nghề truyền thống. Đây cũng chính là một nguyên tắc để phát triển bền vững mà chúng ta cần quan tâm và có những chính sách phát triển nó.

3.2.5 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá

Là một điểm du lịch hấp dẫn với nhiều tiềm năng du lịch to lớn, nhưng để thu hút được đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế thì Trang trại Đồng Quê cần đẩy mạnh công tác hoạt động tuyên truyền, quảng bá tiếp thị du lịch. Chiến lược này cần phải tiến hành một cách đồng nhất, khoa học và chuyên nghiệp thì mới đem lại hiệu quả.

Công tác quảng bá, quảng cáo, tuyên truyền đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nhất là đối với hoạt động phát triển du

lịch, là một công cụ hữu hiệu của Marketing du lịch giúp khách du lịch biết tới sản phẩm du lịch của địa phương đảm bảo sự thu hút khách và tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm du lịch. Việc cung cấp thông tin cho khách du lịch về các chương trình du lịch, các tour du lịch mới lạ vì nó khơi dậy nhu cầu đi du lịch của du khách.

Trên thực tế cho thấy lượng thông tin mà du khách biết đến Trang trại Đồng Quê là tương đối ít, thậm chí nhiều người dân còn chưa biết đến điểm du lịch này do vậy, việc tạo lập và nâng cao hình ảnh của trang trại, nâng cao nhận thức mọi mặt về du lịch trong các cấp, các ngành và nhân dân để tạo ra cầu du lịch thì công tác tuyên truyền quảng bá cho du lịch hơn bao giờ hết phải đặt lên hàng đầu. Cần áp dụng tổng hợp các hình thức tiếp thị du lịch để nâng cao hiệu quả du lịch như quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng: bản tin phát thanh trên loa đài, áp phích, báo và tạp chí du lịch, dưới hình thức phóng sự, phim tài liệu, trên website.

Đồng thời tiến hành và biên soạn những ấn phẩm có chất lượng và thông tin chính xác về du lịch để giới thiệu cho khách du lịch về con người, cảnh quan, tài nguyên du lịch, nhưng thông tin và điểm lưu trú tham quan du lịch, các nhà hàng, các điểm vui chơi giải trí, giá cả... bằng các sách hướng dẫn về du lịch, tập gấp, tờ rơi, đĩa CD, VCD.... đến các cơ quan công sở, trường học, các khu dân cư, các cụm công nghiệp ở các thành phố. Đây là hình thức tương đối đơn giản mà lại hiệu quả nhiều hơn so với các hình thức khác vì nó có khả năng lưu giữ thông tin tốt, có thể nhắm đúng tới thị trường khách có nhu cầu du lịch đang mong muốn tiếp thị.

Tuy nhiên cần thực hiện việc tự bản thân du khách quảng cáo cho các cơ sở du lịch. Vì vậy, chất lượng tại điểm du lịch phải làm hài lòng du khách, đặc biệt là chất lượng môi trường và tài nguyên tại đây chính là biện pháp quảng cáo, xúc tiến du lịch có hiệu quả và bền vững nhất.

Những hoạt động du lịch ở Trang trại Đồng Quê có thể đưa ra những khẩu hiệu, những slogan cho sản phẩm của mình để tăng tính hấp dẫn với du khách, giúp họ cảm nhận được sự độc đáo riêng có của du lịch nông nghiệp.

Quảng bá du lịch qua mạng internet đang là giải pháp hiện đại và hiệu quả nhất trong thời đại ngày nay. Những thông tin về Trang trại Đồng Quê Ba Vì cũng được đưa lên một số website nhưng vẫn còn đơn giản. Vì vậy, Trang trại Đồng Quê cần tạo ra cho mình một trang web riêng nêu rõ thông tin cụ thể, hình ảnh giao diện đẹp, hấp dẫn, dễ truy cập và nội dung thông tin phong phú bằng nhiều thứ tiếng để thu hút được sự chú ý của cộng đồng.

Để tăng cường quảng bá cho du lịch tại đâu đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của nhà nước và địa phương về cơ chế chính sách cũng như ngân sách để thành lập những văn phòng xúc tiến du lịch. Sau đó đưa các sản phẩm tour, các chương trình du lịch tới các đại lý lữ hành, các kênh phân phối để họ tự chào bán giới thiệu.

Ngoài ra, tận dụng cơ hội để tổ chức tham gia các sự kiện, văn hóa thể thao, các hội chợ ẩm thực, hội chợ du lịch trong và ngoài nước, hội chợ các hàng thủ công mỹ nghệ, các buổi biểu diễn, các buổi liên hoan, các lễ kỷ niệm trọng đại, các diễn đàn du lịch để quảng bá hình ảnh du lịch của Trang trại, thiết lập các tour độc đáo dựa trên nguồn tài nguyên sẵn có của vùng nông thôn.

Tích cực khai thác có hiệu quả thị trường khách du lịch Hà Nội; mở rộng thị trường khách du lịch các tỉnh lân cận, tìm kiếm thị trường khách du lịch quốc tế. Đặc biệt, tập trung khai thác đối tượng khách có thu nhập cao.

Liên kết tạo thành vùng, tour du lịch trong vùng và các khu vực xung quanh tới liên kết quốc tế.

3.2.6 Giải pháp thu hút cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch

Con người đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của hoạt động du lịch đặc biệt là cộng đồng cư dân địa phương, vì vậy cần làm cho người dân

hiểu được giá trị nguồn tài nguyên du lịch sẽ đem lại hiệu quả như thế nào đối với từng địa bàn có tài nguyên du lịch cũng như đối với kinh tế địa phương.

Hoạt động du lịch là một điều kiện tốt để giảm nghèo – giảm nghèo là điều kiện tốt cho du lịch phát triển.

Đối với Chính Phủ: Du lịch không chỉ cung ứng nguồn đầu tư vào nguồn thế đáng kể mà còn là một công cụ hữu hiệu, đặc biệt hiệu quả về chi phí, có khả năng đem lại những cơ hội phát triển cho những khu vực và bộ phận dân cư trong xã hội thường được coi là khó tiếp cận.

Đối với người nghèo: Du lịch có thể mở ra nhiều cơ hội tạo thu nhập thêm nâng cao mức sống của người dân. Có nhiều cách để người nghèo tham gia vào du lịch. Những lợi ích kinh tế như tôn tạo văn hóa và niềm tự hào về cộng đồng nhờ tham gia vào du lịch cũng có thể tạo ra được những ảnh hưởng tích cực trong việc đưa người dân thoát khỏi cảnh nghèo.

Đối với doanh nghiệp: Hỗ trợ việc giảm nghèo có thể tạo nên ý thức tốt trong hoạt động kinh doanh, giảm chi phí hoạt động, đa dạng hóa và cải tiến sản phẩm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người tiêu dùng. Nếu các doanh nghiệp cam kết đào tạo và tuyển dụng người địa phương sẽ chính là những nhân viên trung thành và nhiệt tình công tác. Làm việc chặt chẽ hơn với người dân địa phương sẽ giúp doanh nghiệp du lịch tạo ra được những sản phẩm du lịch và dịch vụ mang đậm hương vị quê hương để cung cấp cho khách du lịch, giúp khách có được những kinh nghiệm đích thực về đời sống sinh hoạt của người dân địa phương.

Một trong ba yếu tố không thể thiếu trong việc phát triển du lịch nông nghiệp là sự tham gia của cộng đồng địa phương. Do đó, để phát triển tốt mô hình du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê thì việc chia sẻ lợi ích với cộng đồng dân cư là điều rất quan trọng.

Trước hết, muốn hoạt động du lịch phát triển một cách hiệu quả thì việc nâng cao nhận thức cho người dân là vấn đề cần phải chú trọng và làm thường xuyên.. Thông qua quá trình này phải làm cho người dân thấy được những giá

trị về cảnh quan và tài nguyên mà mảnh đất mình đang sản sinh, thấy được những lợi ích mà họ có được nếu tham gia và công tác bảo vệ, tái tạo tài nguyên, phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp một cách bền vững.

Để thu hút cộng đồng vào hoạt động du lịch, nhất là du lịch nông nghiệp thì cần phải tạo ra nhiều cơ hội về công ăn việc làm cho họ. Việc khuyến khích cho cư dân địa phương tham gia, hòa nhập vào các hoạt động du lịch để tạo ra nguồn thu nhập. Khuyến khích đồng bào địa phương nuôi một số động vật như lợn mán, dê núi, thỏ, gà ri... Sau đó sẽ mua các động vật này của họ để chế biến các món ăn đặc sản thú rừng phục vụ du khách.

Tạo điều kiện cho người dân địa phương có công ăn việc làm bằng cách thuê những người nông dân vào làm việc tại các trang trại chăn nuôi và sản xuất.

Tổ chức các làng nghề sản xuất, thủ công, lưu niệm cho du khách cũng là một biện pháp phát triển nguồn thu cho người dân đồng thời phát huy được truyền thống địa phương.

Tổ chức cho cư dân địa phương tham gia vào các dịch vụ bán hàng, vận chuyển khách để tạo thu nhập hay sử dụng tối đa nguồn lao động địa phương vào việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như giao thông, đường xá, nhà nghỉ....

Đối với các ngành các địa phương, nhất là các xã có điểm du lịch cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm du lịch, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích đầu tư phát triển du lịch.

Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ người dân trong việc xây dựng các nhà trọ, nhà sàn dân tộc... một cách hợp lý có thể đón tiếp và phục vụ khách du lịch ngay tại nhà nhằm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập, nâng cao mức sống cho hộ dân. Hỗ trợ nguồn vốn cho các hộ nông dân tham gia và việc xây dựng các trang trại nuôi dưỡng, trồng cây ăn quả, trang trại sản xuất... một mặt nhằm đem lại hiệu quả kinh tế mặt khác, phục vụ cho nhu cầu tham quan cầu khách

du lịch. Việc này cần phải có sự chỉ đạo chặt chẽ và phối kết hợp của chính quyền địa phương với cộng đồng dân cư để đảm bảo trật tự và ổn định xã hội.

Tất cả các biện pháp trên cần phải thực hiện một cách toàn diện và đầy đủ, có sự kết hợp của các ban ngành và cộng đồng dân cư địa phương thì mới có thể đem lại hiệu quả và lợi ích lâu dài cho hoạt động du lịch nông nghiệp tại đây.

3.2.7 Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch

Sự đa dạng và chất lượng của sản phẩm du lịch là một trong những quyết định sự hấp dẫn của một điểm du lịch và kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Vì vậy, việc xây dựng một hệ thống các sản phẩm du lịch ngày càng phong phú, đa dạng hơn là yêu cầu tiên quyết đặt ra cho Trang trại du lịch Đồng Quê.

Trang trại Du Lịch Đồng Quê có điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp. Do vậy, cần phải khai thác và thống kê những nguồn tài nguyên hấp dẫn để có thể quảng bá sâu rộng đến khách du lịch. Đồng thời, tăng cường xây dựng thương hiệu và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch nông nghiệp để thu hút sự quan tâm chú ý của các công ty du lịch cũng như du khách trong và ngoài nước.

Ban quản lý trang trại cần chú trọng đến việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch nông nghiệp bằng cách kết hợp du lịch nông nghiệp với nghiên cứu khoa học, du lịch tham quan với tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Cần đưa nhiều sản phẩm du lịch phong phú hơn nữa để thu hút khách du lịch bằng việc liên kết với nhiều trang trại chăn nuôi khác.

Tổ chức các tour du lịch mới, hấp dẫn đưa khách du lịch bằng việc phối kết hợp với dân cư địa phương khách du lịch được tham gia cùng người dân trong mọi hoạt động sản xuất và được ăn ngủ tại ngôi nhà của họ

Đưa du khách tham gia các lễ hội dân tộc với những môn thể thao, trò chơi, hoạt động ẩm thực dân tộc cần được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội cho du khách được đắm mình trong không khí lễ hội, được tham gia trực tiếp vào

các hoạt động vui chơi giải trí. Đó sẽ là sợi dây liên kết, gọi mời và giữ chân du khách tốt nhất.

3.2.8 Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

Chính sách phát triển du lịch là một trong những điều kiện chung ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch. Bất cứ một đất nước hay một địa phương nào có tài nguyên du lịch phong phú nhưng chính quyền địa phương không có cơ chế, chính sách yểm trợ cho hoạt động du lịch thì hoạt động này không thể phát triển được. Vì vậy, việc phát triển du lịch phải cùng song hành với việc hoàn thiện cơ chế, chính sách để có những định hướng trong việc triển khai quản lý và các hoạt động hỗ trợ cho việc phát triển du lịch.

Đối với Ba Vì nói chung và Trang trại du lịch Đồng Quê nói riêng để có thể hoàn thiện cơ chế, chính sách về du lịch, tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch cần có một số giải pháp sau:

Sở Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch thành phố Hà Nội và các phòng, ban du lịch của huyện cần quan tâm hơn nữa về việc phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang Trại Đồng Quê, tổ chức các sự kiện văn hóa mang nội dung thể hiện được vai trò của du lịch nông nghiệp để Trang trại Đồng Quê có điều kiện để giới thiệu được mô hình du lịch nông nghiệp đến với cộng đồng và bạn bè quốc tế.

Mở các lớp cho chính quyền địa phương nâng cao nhận thức về phát triển du lịch; xây dựng các quy ước của các làng trong khai thác du lịch. Tuyên truyền, phổ biến cho dân cư địa phương về phát triển du lịch nông nghiệp, đưa chương trình này vào dạy trong các trường phổ thông ở các địa phương.

Đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn miền núi, hệ thống thủy lợi, tạo điều kiện tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp; Hỗ trợ huyện Ba Vì trong việc xây dựng làng nghề, xây dựng thương hiệu chè búp khô Ba Vì và một số sản phẩm nông nghiệp khác (sản phẩm sữa, mật ong, các loại rau quả..)

Có đề án nghiên cứu, khảo sát tình hình đời sống sản xuất sinh hoạt của cộng đồng người dân tộc Mường, Dao, xây dựng làng văn hóa dân tộc Mường,

làng văn hóa dân tộc Dao, giải pháp gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Ba Vì.

Thực hiện tốt chỉ thị số 07 CT/ TTg của Thủ tướng Chính Phủ về lập lại trật tự địa phương, an ninh, an toàn cho khách du lịch. Triển khai quy chế bảo vệ môi trường của Bộ tài nguyên và Môi trường nhằm giữ gìn, bảo vệ nâng cao giá trị tài nguyên và môi trường du lịch.

3.2.9 Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch về môi trường là một việc hết sức cần thiết. Bởi có ý thức tốt, nhận thức đúng về vai trò của môi trường thì khách du lịch sẽ tích cực tham gia trong việc bảo vệ tài nguyên du lịch và phát triển du lịch. Trước hết phải giáo dục cho họ về du lịch nông nghiệp, những nội dung giáo dục phải phù hợp, giúp du khách liên hệ trực tiếp những điều họ đã từng nghe, từng đọc với những điều mắt thấy tai nghe khi đến tham quan Trang trại Đồng Quê.

Phải có những nguyên tắc chỉ đạo cho khách du lịch, những quy định nhắc nhở du khách cần phải làm gì và không được làm gì để bảo vệ hệ sinh thái cảnh quan thiên nhiên nơi đây như: không được vứt rác bừa bãi, bẻ cành lá.... Cần phải có hướng dẫn viên địa phương để nhắc nhở các quy định của các khu trang trại, khu sản xuất và thuyết minh hướng dẫn khách tham quan.

Nếu làm được những việc trên thì du khách sẽ ý thức hơn trong việc tham gia các hoạt động du lịch, họ sẽ cảm thấy chuyến đi của mình bổ ích hơn và sẽ mong muốn trở lại để nghiên cứu, tìm hiểu và thư giãn.

3.3 Một số kiến nghị

➤ Đối với UBND huyện Ba Vì

- Xây dựng kế hoạch là bảo vệ nguồn gen tự nhiên gốc vùng rừng núi Ba Vì; địa hình cảnh quan; diện tích đất đai và các mặt nước hồ, sông suối của vùng đệm nông nghiệp xung quanh núi Ba Vì.
- Xây dựng một vùng nuôi giữ giống gốc về chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, thảo dược, thủy sản và cung cấp thực phẩm tập trung mang tính hàng

hóa xanh – sạch cho dân cư nội thành song hành với các hoạt động du lịch nông nghiệp.

- Phát triển mạnh mẽ các hoạt động du lịch nông nghiệp tại vùng đệm dựa vào các làng nông nghiệp truyền thống có sẵn (không chiếm diện tích nông nghiệp rộng lớn của vùng đệm và hủy hoại vườn quốc gia như các dự án mang tên du lịch sinh thái và vui chơi giải trí,..vv..) mà vẫn đáp ứng được nhu cầu của du khách nội địa và quốc tế.

- Đồng thời, cần trang bị cho chính quyền và người dân địa phương kiến thức về du lịch nói chung và du lịch nông nghiệp nói riêng để góp phần nâng cao chất lượng của sản phẩm du lịch của địa phương. Đặc biệt cần đảm bảo lợi ích kinh tế cho người dân địa phương khi tham gia vào các hình thức du lịch này.

- UBND huyện cần huy động và sử dụng vốn phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng để phục vụ du lịch như hệ thống giao thông, thông tin liên lạc thuận lợi, hệ thống điện nước phục vụ du lịch cần phải được nâng cao, các cơ sở ăn uống lưu trú phải được nâng cấp, đầu tư xây dựng thêm để đảm bảo các điều kiện thiết yếu về điện lưới, nước sạch, vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch.

- UBND Huyện cần phải tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xây dựng nhận thức về vai trò của du lịch nông nghiệp trong các tầng lớp dân cư, huy động các nguồn lực nhân rỗi trong dân cư, giúp họ nâng cao nhận thức về làm du lịch.

- Các làng nghề, các lễ hội của các địa phương đồng bào dân tộc cần được đầu tư khai thác một cách thỏa đáng để tạo ra sản phẩm du lịch nông nghiệp – nông thôn đặc thù có sức cạnh tranh và thu hút đông đảo khách du lịch.

➤ **Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội**

- Triển khai việc nghiên cứu, xây dựng hệ thống chính sách, quy định quản lý hoạt động du lịch nông nghiệp phù hợp với các điều kiện kinh tế xã hội của địa phương.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn để nhanh chóng nâng cao trình độ nghiệp vụ, khả năng giao tiếp của đội ngũ lao động trong ngành du lịch và cộng đồng dân cư, các tầng lớp thanh niên tại điểm du lịch.
- Phối hợp với các cơ quan liên quan như: Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn, Sở Khoa học công nghệ và Môi trường..... cùng với khách du lịch và người dân địa phương bảo tồn, tôn tạo và quản lý khai thác các tài nguyên

Tiểu Kết Chương III

Trên đây là những giải pháp nhằm phát triển du lịch nông nghiệp tại Ba Vì mà điển hình là phát triển du lịch nông nghiệp tại Trang trại Đồng Quê nhằm mục đích thu hút được vốn đầu tư để phát triển du lịch, đồng thời quảng bá hình ảnh du lịch tại đây với khách du lịch trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, những giải pháp này phải áp dụng đồng bộ mới đem lại những kết quả khả quan. Hi vọng những giải pháp mà người viết đưa ra sẽ đóng góp một phần nhỏ bé vào việc thúc đẩy các hoạt động du lịch nông nghiệp tại Việt Nam nói chung và Trang trại Đồng Quê nói riêng.

KẾT LUẬN

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu tiềm năng và thực trạng hoạt động du lịch nông nghiệp ở Trang Trại Đồng Quê Ba Vì, tác giả rút ra một số nhận xét sau:

Ba Vì là không chỉ là địa bàn quan trọng trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, mà nơi đây còn được thiên nhiên ưu đãi nhiều cảnh quan tươi đẹp, một vùng đất giàu tiềm năng du lịch gắn với những huyền thoại anh hùng. Là nơi hội tụ đủ các lợi thế của địa hình sông, núi, vùng hợp lưu của ba dòng sông: sông Đà, sông Lô và sông Thao tạo nên một bức tranh sơn thủy hữu tình. Ngoài những ưu ái mà thiên nhiên ban tặng cho mảnh đất Ba Vì giàu tiềm năng phát triển du lịch về tự nhiên thì nơi đây còn là nơi cư ngụ của nhiều dân tộc khác nhau, với những phong tục tập quán sinh hoạt và văn hóa cộng đồng (cồng chiêng, hát ru, ném còn, Sắc Bùa... của dân tộc Mường; Múa chuông, Tết Nhảy... của đồng bào dân tộc Dao), một nét văn hóa riêng biệt nên rất thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch.

Đặc biệt, do huyện có đặc thù đồng đất chia làm ba vùng là núi, bán sơn địa và đồng bằng, là điều kiện thuận lợi để huyện Ba Vì đẩy mạnh thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa, bò thịt, trồng chè, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm... phù hợp từng vùng để khác thác thế mạnh trong phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng nhất là du lịch nông nghiệp. Và mô hình phát triển loại hình du lịch nông nghiệp mà tiên phong ở đây là Trang Trại Đồng Quê thuộc xã Vân Hòa, huyện Ba Vì. Đây là trang trại đầu tiên của huyện Ba Vì đã vận dụng kết hợp các điều kiện tự nhiên, những nguồn tài nguyên sẵn có của nông nghiệp xây dựng lên một trang trại nông nghiệp để tổ chức cho khách du lịch trong nước cũng như quốc tế đến tham quan, nghiên cứu và cảm nhận được những nét truyền thống của một dân tộc mang đậm tính chất nông nghiệp.

Tuy nhiên, Trang Trại Đồng Quê mới được xây dựng và đi vào hoạt động cách đây hơn 3 năm nên chưa được sự quan tâm chú ý của dư luận cũng như các nhà quản lý du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu du lịch của khách, chất lượng phục vụ chưa tốt, các chương trình du lịch chưa hấp dẫn, các chính sách Marketing và các hoạt động du lịch tại đây chưa thực sự hiệu quả, kết quả kinh doanh của người làm du lịch còn chưa tương xứng với tiềm lực vốn có.

Để thu hút được ngày càng nhiều du khách đến với Trang Trại Đồng Quê Ba Vì một yêu cầu đặt ra cho Ban quản lý Trang Trại, UBND huyện Ba Vì, UBND thành phố Hà Nội và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần quan tâm hơn nữa đến điểm du lịch mới này để có thể khai thác được những giá trị độc đáo của khu du lịch này góp phần phát triển du lịch của huyện Ba Vì nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung. Bên cạnh đó còn giới thiệu cho bạn bè quốc tế biết đến một loại hình du lịch khá mới ở Việt Nam - Du lịch nông nghiệp.

Hy vọng rằng, với những giải pháp mà tác giả đã đưa ra thì hoạt động du lịch tại Trang Trại Đồng Quê Ba Vì sẽ phát triển hơn trong những năm tới, sẽ trở thành một điểm du lịch mới hấp dẫn, có những sản phẩm du lịch đặc trưng tạo nên sự cạnh tranh của du lịch huyện Ba Vì, đưa ngành du lịch của Ba Vì ngang tầm với những tiềm năng sẵn có góp phần phát triển kinh tế huyện Ba Vì nói riêng và cả nước nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

❖ Tài liệu tham khảo trong nước:

1. Phòng Văn hóa Thể thao và Du lịch huyện Ba Vì - *Báo cáo về đặc điểm tài nguyên du lịch huyện Ba Vì năm 2010*
2. Bùi Thị Hải Yến - *Tuyển điểm du lịch* – NXB Giáo dục, 2009
3. Bùi Thị Hải Yến - *Quy hoạch du lịch* – NXB Giáo dục, 2009
4. Tổng Cục Du Lịch - *Non Nước Việt Nam* – NXB Văn hóa Thông tin, 2008
5. Đỗ Doãn Đạt (Biên dịch) - *Du lịch nông nghiệp - chiến lược phát triển nông thôn ở Hàn Quốc* - Chương trình Thông tin quy hoạch vùng và tài nguyên môi trường năm 2008
6. Bộ môn Văn Hóa Du Lịch – *Báo cáo seminar Du lịch nông nghiệp và nông thôn* – Đại học Dân Lập Hải Phòng tháng 12/2010.
7. PGS.TS. Nguyễn Văn Mạnh và ThS.Trần Huy Đức – *Phát triển du lịch nông thôn để thúc đẩy hiện đại hóa nông thôn ở Hà Nội* – Khoa Du lịch và Khách sạn, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội 2010
8. ThS. Bùi Thị Lan Hương – *Du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn* - Nội san Nghiên cứu khoa học, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn 2, thành phố Hồ Chí Minh, 1/2010
9. TS. Lê Anh Tuấn – *Kinh nghiệm phát triển du lịch nông thôn ở một số quốc gia trên thế giới* - Tạp chí Du lịch Việt Nam số 2/2010

❖ Tài liệu tham khảo quốc tế:

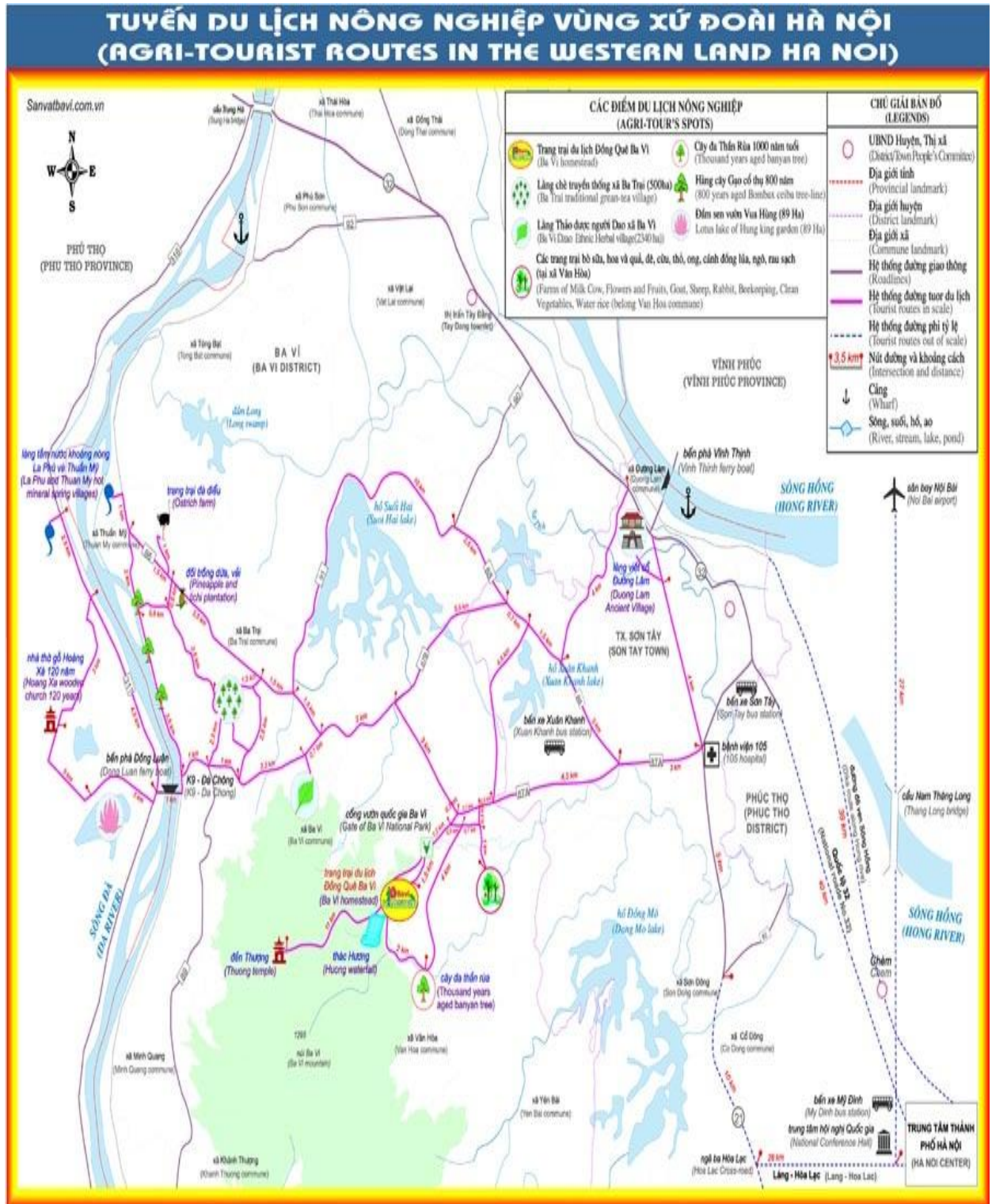
10. Beus, Curtis E. – *Agritourism: Cultivating tourists on the farm* – Small FarmsTeam, Washington State University, 2006
11. Hilchey, Duncan – *Agritourism in New York State: Opportunities and challenges in farm-based recreation and hospitality* – Farming Alternatives Program, Department of Rural Sociology, Cornell University, 1993
12. Lobo, Ramiro- *Agricultural tourism benefits in San Diego County* – California Agriculture, Volume 53, No.6, 10-12/1999

13. Các trang thông tin điện tử, website:

- [www. google.com.vn](http://www.google.com.vn)
- [www. vietnamtourism.com](http://www.vietnamtourism.com)
- [www. sanvatbavi.com.vn](http://www.sanvatbavi.com.vn)
- [www. bavihomestead.com](http://www.bavihomestead.com)
- [http:// Vietbao.vn](http://Vietbao.vn)
- <http://www.hanoimoi.com.vn>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1



Bản đồ tuyến du lịch nông nghiệp vùng xứ Đoài Hà Nội

PHỤ LỤC 2

CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH VỀ VỚI ĐỒNG QUÊ

Hà Nội – Trang Trại Đồng Quê Ba Vì

Lịch trình

07:30 - 09:30: Khởi hành từ Hà Nội đi trang trại Đồng Quê
09:30 - 10.30: Tìm hiểu và khám phá Nông trại hươu nai & bò sữa. Chụp ảnh cùng hươu nai, cho bò sữa ăn ...

10.30 - 11:30: Tới Trang trại du lịch Đồng quê.

Quý khách đi tham quan xung quanh TTĐQ : khu rừng trúc, khu chăn nuôi trồng trọt nhỏ của TT. Cho gà, lợn, dê, thỏ ăn, nhặt trứng gà.

Chơi các trò chơi thể thao tại Trang trại (ô ăn quan, kéo co, ném còn, bịt mắt đánh trống, bơi tại bể bơi trẻ em ...).

11:30 - 14:00: Thưởng thức bữa trưa từ sản vật tươi lành của trang trại. Nghỉ ngơi tại phòng nghỉ tại Trang trại hoặc ngoài trời với lều mini, võng dây.

14:00 - 16:00: Đi bộ qua ruộng lúa, tới nhà Đất.

Hướng dẫn cho các bé nhận biết các loại rau gia vị, rau thảo dược và công dụng của các loại rau. Các bé được hướng dẫn nhận biết các loại rau trong vườn. Tham gia vào hoạt động nông nghiệp : nhổ mạ, cấy lúa, úp nôm, bắt cá và nướng cá bằng rơm. Thưởng thức thành quả cá nướng với hương vị đậm chất đồng quê.

16:00 - 18:00: Lên xe trở về HN. Kết thúc chương trình

PHỤ LỤC 3

Trang trại Đồng Quê Ba Vì





Rừng trúc ở Trang trại Đồng quê

Trang trại bò sữa



Du khách cho bò sữa ăn

Trung tâm nuôi dê, cừu



Trang trại Đà Điểu



Du khách tham gia sản xuất nông nghiệp



Các em tập làm nông dân



Chơi kéo co ở Trang trại



Học sinh tìm hiểu về loài rau lủi hổ





Nướng cá và thưởng thức món cá nướng

PHIẾU ĐIỀU TRA

Về tính hấp dẫn của Trang Trại Đồng Quê với khách du lịch

A. Thông tin du khách:

Họ và tên: Độ tuổi:

Nghề nghiệp: Giới tính:

B. Nội dung điều tra: Xin quý khách bớt chút thời gian điền vào phiếu khảo sát này bằng cách đánh dấu vào mục mà quý khách lựa chọn cho mỗi câu hỏi.

1. Quý khách đến Trang Trại Đồng Quê với mục đích gì?

- ☐ Du lịch
- ☐ Thăm thân
- ☐ Hội nghị, hội thảo
- ☐ Kinh doanh
- ☐ Mục đích khác

2. Phong cảnh thiên nhiên ở Trang Trại có hấp dẫn không?

- ☐ Rất hấp dẫn
- ☐ Hấp dẫn
- ☐ Khá hấp dẫn
- ☐ Trung bình
- ☐ Không hấp dẫn

3. Thái độ phục vụ của hướng dẫn?

- ☐ Rất nhiệt tình
- ☐ Nhiệt tình
- ☐ Bình thường
- ☐ Kém nhiệt tình

4. Giá cả dịch vụ tại Trang trại?

- ☐ Quá đắt
- ☐ Đắt
- ☐ Trung bình
- ☐ Rẻ

5. Đây là lần thứ mấy quý khách đến Ba Vì?

- ☐ Lần đầu
- ☐ Lần thứ 2
- ☐ Lần thứ 3
- ☐ Khác, xin rõ

6. Tại sao quý khách biết đến Trang Trại Đồng Quê?

- ☐ Qua người thân, bạn bè
- ☐ Qua các phương tiện thông tin đại chúng
- ☐ Qua các kênh thông tin khác

7. Quý khách đánh giá như thế nào về các dịch vụ cơ sở vật chất tại Trang Trại Đồng Quê?

- ☐ Rất tốt
- ☐ Tốt
- ☐ Trung bình
- ☐ Kém

8. Quý khách đánh giá như thế nào về môi trường tại các điểm du lịch của Trang Trại Đồng Quê?

- ☐ Rất sạch
- ☐ Sạch
- ☐ Trung bình
- ☐ Kém

9. Quý khách so sánh chuyến đi du lịch này như thế nào so với mong đợi của mình?

- ☐ Vượt xa mong đợi

- ☐ Tốt hơn mong đợi
- ☐ Như mong đợi
- ☐ Thất vọng
- ☐ Rất thất vọng

10. Nếu có cơ hội, anh chị có muốn quay lại không?

- ☐ Có
- ☐ Không
- ☐ Chưa biết